

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**CỦA CƠ SỞ
KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NINH BÌNH (NINH BÌNH LIFE & SPA)**

Địa điểm: Thung lũng đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)



Ninh Bình, tháng năm 2025

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CỦA CƠ SỞ
KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NINH BÌNH (NINH BÌNH LIFE & SPA)

Địa điểm: Thung lũng đèn Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)

CHỦ CƠ SỞ



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Đình

Ninh Bình, tháng 11 năm 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ	7
1. Tên chủ cơ sở.....	7
2. Tên cơ sở	7
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở	8
3.1. Công suất của cơ sở:	8
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:	8
3.3. Sản phẩm của cơ sở	12
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở.....	13
4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu của cơ sở	13
4.2. Nhu cầu sử dụng điện	14
4.3. Nhu cầu sử dụng nước.....	15
5. Các thông tin liên quan đến cơ sở	17
5.1. Vị trí xây dựng cơ sở	17
5.2. Môi trường quan của cơ sở đối với các đối tượng tự nhiên, kinh tế xã hội	17
5.3. Các hạng mục trong cơ sở.....	18
CHƯƠNG 2. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....	22
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:	22
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường	23
2.1. Đối với khả năng tiếp nhận nước thải của cơ sở.....	23
2.2. Đối với khả năng tiếp nhận khí thải của cơ sở.....	23
2.3. Đối với khả năng tiếp nhận chất thải rắn của cơ sở.....	24
CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ	25
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	25
1.1. Thu gom, thoát nước mưa.....	25
1.2. Thu gom, thoát nước thải.....	28
1.3. Xử lý nước thải.....	29
1.3.1. Nước thải sinh hoạt.....	29

1.3.2. Xử lý nước thải bề bơi.....	40
1.3.3. Xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước uống	42
1.3.3.4. Hệ thống lọc nước uống trực tiếp.....	42
1.3.3.4.1. Quy trình xử lý nước	42
1.3.3.4.2. Hệ thống lọc nước chiết rót đóng chai bình công suất 1.200 Lít/giờ	43
1.3.4. Hệ thống cấp nước phòng xông hơi	45
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải.....	46
3. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải rắn	46
3.1. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải rắn thông thường.....	46
3.2. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải rắn nguy hại	48
3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải	48
4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	48
5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác.....	49
5.1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận	49
5.2. Phương án phòng chống cháy nổ	49
5.3. Phương án phòng chống sự cố hóa chất	51
6. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	52
CHƯƠNG 4. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG	54
1. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với nước thải.....	54
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải.....	55
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.....	55
4. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại ...	56
5. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.....	56
CHƯƠNG 5. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	57
1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường.....	57
2. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải	57
3. Kết quả quan trắc chất lượng khí thải	58
4. Kết quả quản lý chất thải rắn.....	58

CHƯƠNG 6. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....	59
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	59
1.1. Thời gian vận hành thử nghiệm	59
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải.....	59
1.2.1. Kế hoạch chi tiết về thời gian dự kiến lấy mẫu chất thải trước khi thải ra ngoài môi trường hoặc thải ra ngoài phạm vi của công trình, thiết bị xử lý.....	59
1.2.2. Kế hoạch đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu chất thải để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình.....	60
1.2.3. Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch.....	61
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật.....	61
2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ	61
2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải	61
2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở	62
CHƯƠNG 7. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ.....	63

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải thích	Từ viết tắt	Giải thích
DTM	Báo cáo đánh giá tác động môi trường	TCVN	Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia
BOD	Nhu cầu oxy sinh học	BVMT	Bảo vệ môi trường
COD	Nhu cầu oxy hóa học	NTSH	Nước thải sinh hoạt
DO	Oxy hòa tan trong nước	XLNT	Xử lý nước thải
TSS	Chất rắn lơ lửng	VSMT	Vệ sinh môi trường
TDS	Chất rắn hòa tan	GPXD	Giấy phép xây dựng
TSP	Tổng bụi lơ lửng	BTNMT	Bộ Tài nguyên Môi trường
CTR	Chất thải rắn	STNMT	Sở Tài nguyên Môi trường
CTNH	Chất thải nguy hại	BTC	Bộ Tài chính
NĐ-CP	Nghị định Chính phủ	BXD	Bộ Xây dựng
QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia	UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Danh mục máy móc của dự án.....	10
Bảng 2: Dự kiến nhu cầu sử dụng nguyên liệu của dự án.....	13
Bảng 3: Lượng điện đã tiêu thụ của dự án tính từ tháng 04/2025 đến tháng 07/2025 (theo hóa đơn tiền điện thực tế).....	14
Bảng 4: Ước tính nhu cầu sử dụng nước tại dự án.....	15
Bảng 5: Lượng nước đã tiêu thụ trong khoảng thời gian từ tháng 03/2025 đến tháng 07/2025 (theo hóa đơn tiền nước thực tế).....	16
Bảng 6: Thống kê hệ thống thu, thoát nước mưa	25
Bảng 7: Thống kê khối lượng thu, thoát nước thải.....	28
Bảng 8: Số lượng, dung tích bể tự hoại của dự án	31
Bảng 9: Quy mô hệ thống xử lý nước thải 350m ³ /ngày.đêm	39
Bảng 10: Giới hạn các thông số ô nhiễm trong nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận..	40
Bảng 11: Hạng mục của hệ thống lọc nước.....	43
Bảng 12: Hạng mục của hệ thống chiết rót nước uống	45
Bảng 13: Danh mục chất thải nguy hại phát sinh tại dự án.....	48
Bảng 14: Các thay đổi của dự án thực tế so với Quyết định phê duyệt ĐTM của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình	52
Bảng 15: Các thông số ô nhiễm và giới hạn ô nhiễm.....	54
Bảng 16: Giá trị giới hạn của tiếng ồn theo QCVN 26:2010/BTNMT	56
Bảng 17: Giá trị giới hạn của tiếng ồn theo QCVN 27:2010/BTNMT	56
Bảng 18: Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	59
Bảng 19: Nội dung kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải	60
Bảng 20: Nội dung chương trình quan trắc định kỳ của cơ sở trong thời gian hoạt động	62

DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Phối cảnh của Dự án.....	7
Hình 2: Sơ đồ hoạt động của dự án đầu tư	9
Hình 3: Sơ đồ quy trình kinh doanh dịch vụ ăn uống	10
Hình 4: Một số hình ảnh của Dự án.....	13
Hình 5: Sơ đồ thu gom nước thải của dự án đầu tư.....	29
Hình 6: Sơ đồ và nguyên lý của bể tự hoại 03 ngăn.....	30
Hình 7: Cấu tạo bể tách dầu mỡ của Dự án.....	31
Hình 8: Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải công suất 350 m ³ /ngày.đêm	36
Hình 9: Sơ đồ dây chuyền xử lý nước thải của dự án	38
Hình 10: Sơ đồ công nghệ của 03 khu bể bơi Bungalow (02 bể bơi B1s và 01 bể bơi B4s)	41
Hình 11: Sơ đồ công nghệ của khu bể bơi chính.....	41
Hình 12: Sơ đồ dây chuyền xử lý nước sinh hoạt công suất 10m ³ /h.....	42
Hình 13: Sơ đồ quy trình công nghệ của hệ thống lọc nước	44
Hình 14: Mặt bằng kho chứa rác của Dự án.....	47
Hình 15: Sơ đồ quản lý chất thải rắn sinh hoạt của Dự án.....	47

CHƯƠNG 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên chủ cơ sở:

Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình

- Địa chỉ văn phòng: Thung lũng đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)

- Người đại diện theo pháp luật của chủ dự án:

Ông: Nguyễn Ngọc Quang – Chủ tịch công ty

- Số điện thoại: 02296262728.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số: 2700338493 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 26/06/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 11/06/2024.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 8027523618 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp chứng nhận lần đầu ngày 26/06/2006, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 7 ngày 08/08/2024.

2. Tên cơ sở:

Khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình (Ninh Bình life resort & spa)

- Địa điểm cơ sở: Thung lũng đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)



Hình 1: Phối cảnh của Cơ sở

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH366030 cấp ngày 01/08/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình với diện tích 7808,5m²

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DH366031 cấp ngày 01/08/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình với diện tích 20891,5m²

- Tổng diện tích sử dụng đất của cơ sở: 28.700m²

+ Các hạng mục xây dựng theo chứng nhận đăng ký đầu tư bao gồm:

- Nhà lễ tân: 01 tầng
- Nhà hội họp: 01 tầng
- Cụm đình quê Việt: 02 tầng
- Nhà điều hành: 01 tầng
- Nhà làm việc của nhân viên: 02 tầng
- 02 Nhà khách sạn (B6): 02 tầng
- 25 Nhà nghỉ Bungalow (B1): 01 tầng
- 05 Nhà nghỉ Bungalow (B2): 01 tầng
- 06 Nhà nghỉ Bungalow (B4): 02 tầng
- 03 Bể bơi (01 bể bơi chính, 02 bể bơi Bungalow)
- 02 Nhà phục vụ bể bơi (02 tầng)
- Sân đường nội bộ, cây xanh

- Giấy phép xây dựng số 09/2011/GPXD, ngày 12 tháng 08 năm 2011.

- Cơ quan thẩm định Giấy phép môi trường của cơ sở: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Quyết định về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình (Ninh Bình life resort & spa)” tại thung lũng đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình của Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình số 123/QĐ-STNMT ngày 09/04/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Quy mô của dự án đầu tư: 28.700 m² với tổng mức đầu tư 325.000.000.000 thuộc dự án nhóm B theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công.

3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở

3.1. Công suất của cơ sở:

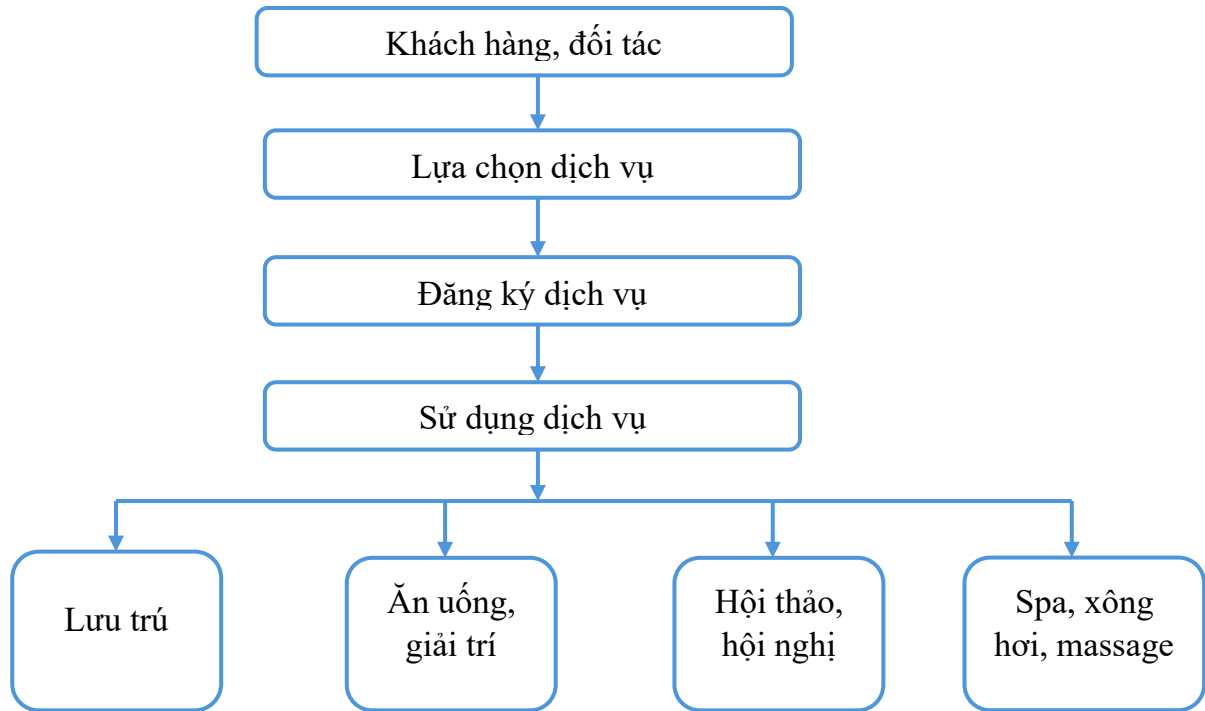
- Công suất của cơ sở: Phục vụ 55.000 lượt khách/năm (tương đương khoảng 150 lượt khách/ngày)

- Tại thời điểm lập Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường, cơ sở đã hoạt động khoảng 25% công suất (tương đương khoảng 38 lượt khách/ngày)

3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở:

- Công nghệ sản xuất của dự án đầu tư bao gồm dịch vụ nghỉ dưỡng, lưu trú, vui chơi giải trí và nhà hàng ăn uống.

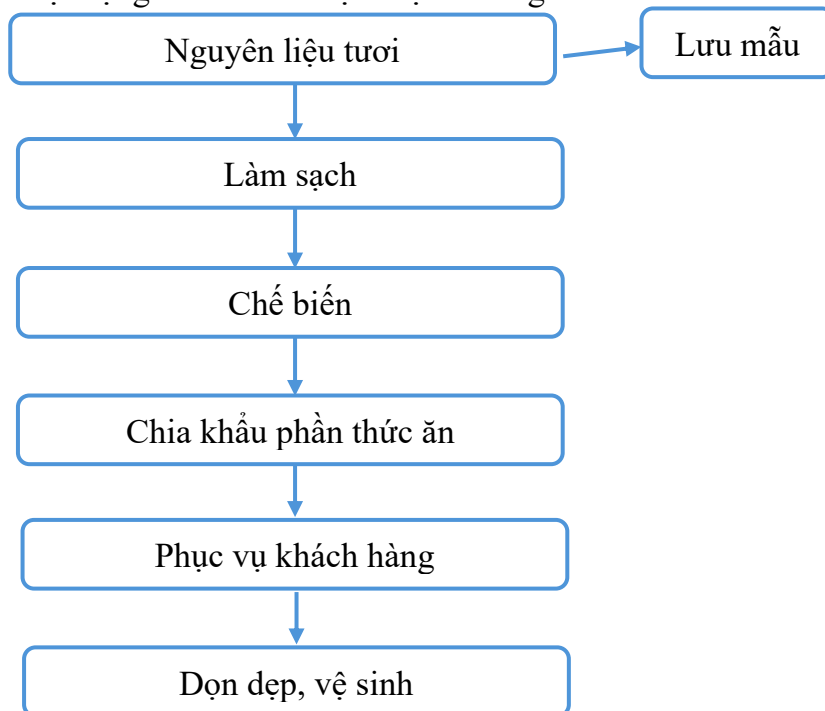
a. Quy trình hoạt động dịch vụ, lưu trú, cho thuê văn phòng, hội trường



Hình 2: Sơ đồ hoạt động của dự án đầu tư

Khách hàng trong nước và du khách nước ngoài có nhu cầu sẽ tham khảo các dịch vụ của dự án qua các kênh thông tin trực tuyến và lựa chọn các dịch vụ phù hợp. Sau khi lựa chọn được dịch vụ, khách hàng sẽ tiến hành đăng ký trực tuyến hoặc trực tiếp tại resort để được phục vụ các nhu cầu của mình. Các dịch vụ tại resort bao gồm: hoạt động lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, tổ chức hội nghị, hội thảo và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe như Spa, xông hơi, massage.

b. Quy trình hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống



Hình 3: Sơ đồ quy trình kinh doanh dịch vụ ăn uống

Nguyên liệu đưa vào bao gồm: Gạo, thịt, cá, rau, củ, quả...khi mua về sẽ được nhập kho và đưa đi sơ chế. Các loại nguyên liệu tươi trước khi đi sơ chế sẽ được lấy một phần để lưu mẫu theo quy định. Các sản phẩm sau khi sơ chế sẽ được đưa đi rửa sạch lại một lần nữa trước khi chế biến và làm chín. Thức ăn sau khi nấu chín được chuyển đến khu vực chia khẩu phần ăn. Sau khi chia đều thức ăn sẽ được trang trí và dọn lên khu vực ăn uống cho thực khách.

Các loại đồ uống bao gồm nước ngọt, bia, rượu ... được bảo quản trong kho chờ phục vụ khách hàng khi có yêu cầu.

Đối với dịch vụ đồ uống cần pha chế. Khi có yêu cầu từ khách hàng, nguyên liệu sẽ được mang đi pha chế. Sau khi pha chế, nguyên liệu sẽ được để vào các loại ly, tách tương ứng sau đó được đưa đi phục vụ khách hàng.

Sau khi khách hàng ra về, nhân viên phục vụ sẽ tiến hành thu dọn và vệ sinh khu vực khách hàng vừa sử dụng.

c. Các hạng mục của cơ sở

Bảng 1: Các hạng mục của cơ sở

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị	Số lượng
I	Thiết bị khách sạn, nhà hàng		
1	Phòng nghỉ	Phòng	64
2	Thiết bị phòng họp	Thiết bị	01

STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị	Số lượng
3	Thiết bị phục vụ các dịch vụ khác (thiết bị bể bơi, thể thao)	Thiết bị	04
4	Máy điều hòa tổng	Bộ	02
5	Tivi 65inch	Bộ	3
6	Tủ lạnh	Cái	64
7	Tivi 55inch	Bộ	30
8	Hệ thống an toàn báo trộm và chống đột nhập	Bộ	01
9	Hệ thống thông tin liên lạc	Hệ thống	01
10	Hệ thống tin học	Hệ thống	01
11	Hệ thống máy móc phục vụ điều hành	Hệ thống	01
12	Hệ thống báo cháy	Hệ thống	01
13	Thiết bị phục vụ chế biến, bảo quản thức ăn	Hệ thống	01
14	Thiết bị phòng ăn	Hệ thống	02
15	Hệ thống hút mùi	Hệ thống	01
16	Bộ lọc bể bơi	Bộ	04
17	Bộ lọc nước uống trực tiếp	Bộ	01
II	Thiết bị cứu hộ bể bơi		
1	Sào cứu hộ	Chiếc	09
2	Phao cứu sinh	Chiếc	24
3	Dụng cụ cứu thương	Bộ	01
4	Ghế cứu hộ	Chiếc	02
III	Thiết bị phục vụ phòng massage, spa		
1	Chuông cấp cứu	Bộ	01
2	Giường xoa bóp	Bộ	06
3	Tủ thuốc	Bộ	01
4	Máy xông hơi sử dụng điện 15 kw	Chiếc	2
5	Bồn ngâm	Chiếc	0
6	Bộ dụng cụ tập GYM	Bộ	1
IV	Thiết bị khu nhà nghỉ thấp tầng		
1	Thiết bị phòng ngủ (Giường, rèm, thảm,)	Bộ	85
2	Thiết bị phòng khách (Thảm, l ọ hoa, bàn ghế...)	Bộ	40
3	Thiết bị phòng vệ sinh	Bộ	85
4	Thiết bị phòng ăn và bếp (tủ lạnh 180 Lít, ấm nước, bàn là ...)	Bộ	
V	Thiết bị phục vụ giặt là		

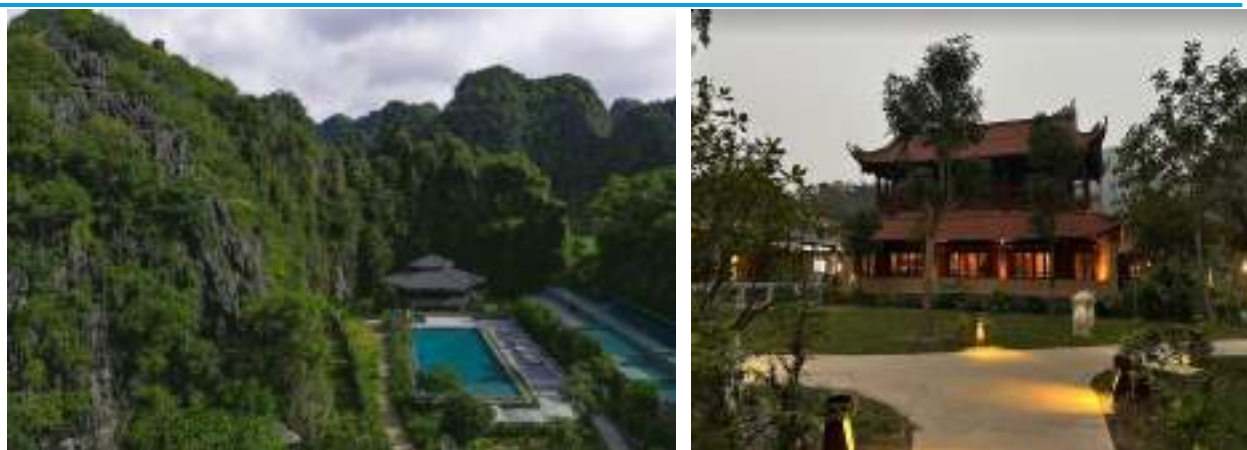
STT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị	Số lượng
1	Máy giặt	Chiếc	02
2	Máy sấy	Chiếc	02
3	Máy ủi hơi	Chiếc	01
VI	Thiết bị phòng cháy		
1	Hệ thống báo cháy tự động	Hệ	01
2	Bình chữa cháy	Hệ	01
3	Các thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác PCCC-CNCH	Hệ	01

(Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình)

3.3. Sản phẩm của cơ sở

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày theo yêu cầu của khách hàng;
- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo yêu cầu khách hàng;
- Cung cấp dịch vụ hội trường, hội thảo;
- Cung cấp dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát, karaoke, quán bar, vũ trường).





Hình 4: Một số hình ảnh của Dự án

4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở

4.1. Nguyên liệu, nhiên liệu của cơ sở

Các loại nguyên, nhiên liệu được sử dụng với mục đích chính cho hoạt động nghỉ dưỡng và ăn uống của du khách khi sử dụng các dịch vụ của resort. Dự tính khối lượng nguyên liệu, nhiên liệu, sẽ sử dụng như sau:

Bảng 2: Dự kiến nhu cầu sử dụng nguyên liệu của dự án

STT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Đơn vị
<i>I</i>	<i>Nguyên, nhiên liệu cho hoạt động dịch vụ ăn uống, nghỉ dưỡng</i>		
1	Gạo, ngũ cốc	800	kg/tháng
2	Thực phẩm (rau, củ, quả)	900	kg/tháng
3	Thực phẩm (thịt, cá)	900	kg/tháng
4	Đường, sữa	40	kg/tháng
5	Gia vị	40	kg/tháng
6	Gas	1.300	kg/tháng
7	Cafe bột các loại	120	kg/tháng
8	Nước giải khát các loại	1.300	lon/tháng
<i>II</i>	<i>Nhu cầu hóa chất phục vụ xử lý nước thải</i>		
1	Hóa chất khử trùng Clorine	31	kg/tháng
<i>III</i>	<i>Nguyên liệu hóa chất chính phục vụ giặt là</i>		
1	Nước giặt chính	100	lít/tháng
2	Nước làm mềm vải	100	lít/tháng
3	Nước tẩy đồ vải	35	lít/tháng
<i>IV</i>	<i>Nguyên liệu, hóa chất chính xử lý nước bể bơi</i>		
1	Cát thạch anh	700	kg/năm

STT	Tên máy móc, thiết bị	Số lượng	Đơn vị
2	Clo dạng viên khử trùng	96	kg/tháng

(Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình)

4.2. Nhu cầu sử dụng điện

4.2.1. Dự kiến nhu cầu sử dụng điện

- Sử dụng điện cho sinh hoạt trong các nhà trong khu nghỉ dưỡng: hoạt động của khu nhà điều hành, khu lễ tân, khu phòng nghỉ, khu vực nấu ăn,...

- Sử dụng cho các khu dịch vụ: bể bơi, nhà hàng, Spa,..

- Sử dụng cho chiếu sáng công cộng: giao thông đi lại nội khu và giao thông từ khu vực lân cận đi vào dự án

- Sử dụng cho hệ thống PCCC

- Sử dụng cho hoạt động của trạm XLNT

- Thống kê lượng điện tiêu thụ theo hóa đơn tiền điện tại cơ sở từ tháng 04/2025 đến tháng 07/2025:

Bảng 3: Lượng điện đã tiêu thụ của cơ sở tính từ tháng 01/2025 đến tháng 09/2025 (theo hóa đơn tiền điện thực tế)

STT	Thời gian	Lượng điện tiêu thụ (thực tế)
1	Tháng 01/2025	60.232 kWh
2	Tháng 02/2025	56.337 kWh
3	Tháng 03/2025	52.589 kWh
4	Tháng 04/2025	42.029 kWh
5	Tháng 05/2025	36.446 kWh
6	Tháng 06/2025	42.068 kWh
7	Tháng 07/2025	51.375 kWh
8	Tháng 08/2025	69.062 kWh
9	Tháng 09/2025	49.936 kWh

(Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình)

4.2.2. Nguồn cấp điện

- Dự án sử dụng điện lưới Quốc gia cho các hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ du khách địa phương và nước ngoài. Dự án có sử dụng máy phát điện trong trường hợp có trục trặc từ đường dây điện lưới Quốc gia.

+ Đường dây 22kV với điểm đầu tại vị trí điểm đầu TBA trạm bơm Cửa Quán đến điểm cuối TBA tổng trong khu nghỉ dưỡng

+ Dự án đã có Hợp đồng dịch vụ Quản lý vận hành thuê công trình điện Công trình: Đường dây 22kV và TBA 1250 kVA-22/0,4kV cấp điện cho khu nghỉ dưỡng cao cấp Cuộc

sống Ninh Bình số 55/HĐQLVH-ĐLHL ký tháng 02/2025 tại Điện lực Hoa Lư giữa Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình

+ Nguồn từ điện máy phát trong khu nghỉ dưỡng (chỉ sử dụng khi mất điện): Số lượng 02 máy công suất 726kVAr/ máy. Máy sản xuất tại Thụy Điển, đạt tiêu chuẩn khí thải Châu Âu.

4.3. Nhu cầu sử dụng nước

4.3.1. Nhu cầu sử dụng nước

- Nước cấp cho cơ sở được sử dụng vào các mục đích như sau:
 - + Nhu cầu nước sinh hoạt từ các khu vực nhà điều hành, khu vực lễ tân, khu vực các phòng nghỉ, khu vực nấu ăn,...
 - + Sử dụng cho các khu dịch vụ trong cơ sở: bể bơi, nhà hàng, Spa, phòng xông hơi
 - + Sử dụng cho nhu cầu PCCC.
- Ước tính nhu cầu sử dụng nước của cơ sở khi đạt công suất khai thác 100% như sau:
 - + Nước sinh hoạt: Khi đạt công suất khai thác 100%, số lượng người tại cơ sở khoảng 220 người (bao gồm khoảng 150 khách và 70 nhân viên phục vụ)

Căn cứ theo TCVN 13606:2023: Tiêu chuẩn quốc gia về Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình yêu cầu thiết kế, TCXDVN 33:2006: Tiêu chuẩn Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế, lượng nước sử dụng trong dự án được ước tính như sau:

Bảng 4: Ước tính nhu cầu sử dụng nước tại cơ sở (khi đạt công suất tối đa)

STT	Nhu cầu sử dụng nước	Đơn vị tính	Định mức (Lít)	Lưu lượng (m ³ /ngày)
1	Nước cấp cho khách lưu trú (150 khách/ngày lưu trú) (có sử dụng bồn tắm)	Lít/người/ngày	600	90
2	Nước cấp cho khách lưu trú (150 khách/ngày lưu trú) (không sử dụng bồn tắm)	Lít/người/ngày	180	27
3	Nước cấp cho hoạt động sinh hoạt của nhân viên dự án (khoảng 70 nhân viên)	Lít/người/ngày	180	12,6
4	Nước cho hoạt động phục vụ bữa ăn cho khách	Lít/người/bữa ăn	25	16,5
5	Nước phục vụ khu vực cafe, Spa, xông hơi	Lít/người/ngày	10% của nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt	9

STT	Nhu cầu sử dụng nước	Đơn vị tính	Định mức (Lít)	Lưu lượng (m ³ /ngày)
5	Nước vệ sinh sân đường nội bộ, tưới cây	m ³ /ngày	10% của nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt	9
6	Nước giặt là	m ³ /ngày		30
7	Nước cấp cho hệ thống xử lý nước uống	m ³ /ngày		80
8	Nước chữa cháy		Theo Biên bản kiểm tra an toàn về Phòng cháy và Chữa cháy	370
	Tổng			274,1

- Thực tế nhu cầu sử dụng nước theo hóa đơn tiền nước của cơ sở trong khoảng thời gian từ tháng 01/2025 đến tháng 09/2025 như sau:

Bảng 5: Lượng nước đã tiêu thụ trong khoảng thời gian từ tháng 03/2025 đến tháng 07/2025 (theo hóa đơn tiền nước thực tế)

STT	Thời gian	Lượng nước sử dụng
1	Tháng 01/2025	797 m ³ /tháng ~ 26 m ³ /ngày
2	Tháng 02/2025	761 m ³ /tháng ~ 27 m ³ /ngày
3	Tháng 03/2025	827 m ³ /tháng ~ 27 m ³ /ngày
4	Tháng 04/2025	767 m ³ /tháng ~ 27 m ³ /ngày
5	Tháng 05/2025	678 m ³ /tháng ~ 22 m ³ /ngày
6	Tháng 06/2025	755 m ³ /tháng ~ 25 m ³ /ngày
7	Tháng 07/2025	700 m ³ /tháng ~ 23 m ³ /ngày
8	Tháng 08/2025	985 m ³ /tháng ~ 32 m ³ /ngày
9	Tháng 09/2025	954 m ³ /tháng ~ 32 m ³ /ngày

(Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình)

Theo khối lượng thống kê từ hóa đơn sử dụng nước, trong 09 tháng đầu năm 2025 lượng nước cơ sở đã sử dụng dao động khoảng 22 – 32 m³/ngày, chủ yếu lượng nước này dùng để phục vụ mục đích sinh hoạt của khách đến sử dụng dịch vụ, nhân viên vận hành cơ sở, ban lãnh đạo và tưới cây rửa đường.

Tại thời điểm lập giấy phép môi trường, cơ sở mới khai thác khoảng 25% công suất (tương đương khoảng 38 lượt khách/ngày), lượng nước chủ yếu phục vụ hoạt động tưới cây,

rửa đường trong khuôn viên dự án. Ước tính lượng nước tưới cây khoảng 10% (tương đương 2,2 – 3,2 m³/ngày), nước sau khi tưới cây rửa đường sẽ có một phần bay hơi và thấm tự nhiên, một phần chảy vào hệ thống thoát nước mặt của cơ sở. Lượng nước sử dụng cho sinh hoạt khoảng 90% lượng nước cấp (tương đương 19,8 – 28,8 m³/ngày), nước thải phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt tính đạt khoảng 90% lượng nước sử dụng (tương đương 17,82 – 25,92 m³/ngày) sẽ được thu gom về trạm XLNT tập trung công suất 350m³/ngày để xử lý trước khi xả thải ra môi trường. Trong quá trình khai thác của cơ sở, lượng khách sử dụng dịch vụ sẽ tăng cao từ đó lượng nước thải phát sinh cũng tăng lên, chủ cơ sở bảo đảm vận hành tốt các hệ thống thu gom và xử lý nước thải, cam kết không để diễn ra tình trạng ô nhiễm môi trường khu vực và lân cận cơ sở.

4.3.2. Nguồn cấp nước

Cơ sở sử dụng nguồn nước sạch từ nhà máy nước Ninh Hải cấp vào khu nghỉ dưỡng theo hợp đồng cấp nước giữa Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình và Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Phú Vinh.

5. Các thông tin liên quan đến cơ sở

5.1. Vị trí xây dựng cơ sở

Cơ sở được xây dựng trên khu đất có các vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Đông giáp xã Ninh Xuân và Ninh Thắng, huyện Hoa Lư (nay là phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)
- Phía Tây giáp các xã Yên Sơn – thành phố Tam Điệp (nay là phường Yên Sơn, tỉnh Ninh Bình), xã Sơn Hà – Nho Quan (nay là xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình) và xã Gia Sinh – Gia Viễn (nay là phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)
- Phía Nam giáp xã Ninh Vân, Hoa Lư (nay là phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)
- Phía Bắc giáp xã Trường Yên và xã Ninh Thuận, huyện Hoa Lư (nay là phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình)

Cơ sở được xây dựng tại khu đất thuộc khu vực Thung lũng đền Thái Vi, cách quốc lộ 1A khoảng 3,5km và được bao quanh bởi núi đá vôi. Toàn bộ khu đất xây dựng thuộc phần trũng của thung lũng

5.2. Môi trường quan của cơ sở đối với các đối tượng tự nhiên, kinh tế xã hội

Giao thông: Cơ sở tiếp giáp với đường du lịch Tam Cốc - Bích Động nên rất thuận tiện cho các hoạt động di chuyển và thu hút khách du lịch

Hệ thống sông ngòi: Phía Tây Nam cơ sở khoảng 200m là sông Ngô Đồng – là một chi lưu của sông Sào Khê (là sông nối Hoàng Long với sông Vạc). Sông Ngô Đồng chảy từ vùng đầm trũng trong lòng hệ thống núi đá vôi của quần thể di sản thế giới Tràng An, khởi đầu từ khu vực đền Suối Tiên len qua các vách núi và cánh đồng lúa rồi đổ nước vào hệ thống sông Vạc tại gần cầu Vững Trầm. Sông Ngô Đồng là dòng sông đặc biệt – không có bờ - là rạch nước giữa những cánh đồng và thung lũng mênh mông. Ngoài ra, bao quanh cơ sở là hệ thống sông ngòi, mương tiêu thoát nước

Dân cư: Cách cơ sở khoảng 1km về phía Đông Nam là khu dân cư thôn Văn Lâm

Công trình văn hóa, di tích lịch sử: Xung quanh cơ sở là các công trình văn hóa, tâm linh, di tích lịch sử:

- Đền Thái Vi ở phía Đông Bắc cơ sở đã được Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích cấp quốc gia

- Danh thắng Tam Cốc – Bích Động cách cơ sở 2km

- Khu du lịch Tràng An cách cơ sở 18km về phía Bắc

- Quần thể chùa Bái Đính cách cơ sở khoảng 20km về phía Tây Bắc



Hình 5: Đền Thái Vi (thuộc Thung lũng đền Thái Vi)

Cơ sở được xây dựng trong vùng lõi di sản Tràng An, tiếp giáp với nhiều di tích lịch sử, danh thắng cấp quốc gia và quốc tế, vì vậy trong quá trình xây dựng và hoạt động, chủ cơ sở rất chú trọng đến các vấn đề ô nhiễm môi trường và thực hiện nghiêm túc các biện pháp bảo vệ môi trường để không ảnh hưởng đến giá trị và mỹ quan của các khu vực tiệm cận.

5.3. Các hạng mục trong cơ sở

Các hạng mục của cơ sở được xây dựng theo đúng Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 8027523618 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp chứng nhận lần đầu ngày 26/06/2006, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 7 ngày 08/08/2024.

Bảng 6: Các hạng mục xây dựng của cơ sở

STT	Tên hạng mục	Diện tích (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Nhà lễ tân	450	450
2	Nhà hội họp	220	220

3	Cụm Đình quê Việt (02 tầng)	800	2.000
4	Nhà điều hành	120	120
5	Nhà khách sạn B6 (02 nhà – 02 tầng)	630	1.200
6	Nhà nghỉ Bungalow B1 (25 nhà – 01 tầng)	2.000	2.000
7	Nhà nghỉ Bungalow B2 (05 nhà – 01 tầng)	750	750
8	Nhà nghỉ Bungalow B4 (06 nhà – 02 tầng)	960	1.920
9	Nhà làm việc nhân viên (02 tầng)	360	720
10	Nhà phục vụ bể bơi (02 tầng)	150	300
11	Bể bơi (03 bể)	1.700	-
12	Cây xanh	9.780	-
13	Sân đường nội bộ	10.780	-
	Tổng cộng	28.700	9.680

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình)

Công năng của các công trình bảo đảm hài hòa và phục vụ tối đa cho nhu cầu sử dụng của khách hàng, cụ thể như sau:

a. Nhà lễ tân

- Nơi đón tiếp khi khách tới du lịch và sử dụng dịch vụ
- Công trình 01 tầng, thiết kế hài hòa với công năng sử dụng

b. Nhà hội họp

- Nơi tổ chức các sự kiện
- Công trình 01 tầng, thiết kế hài hòa với công năng sử dụng

c. Đình Quê Việt

- Nơi phục vụ dịch vụ ăn uống cho các thực khách hoặc khi có khách đặt tiệc hội nghị với sức chứa tối đa 200 người. Đối với khách thuê phòng nghỉ tại cơ sở có thể lựa chọn dùng bữa bên ngoài hoặc đặt dịch vụ phục vụ bữa ăn tại phòng

- Công trình 02 tầng, thiết kế hài hòa, phù hợp với công năng sử dụng

d. Khu bể bơi

- Phục vụ nhu cầu bơi lội cho khách hàng

- Khu bể bơi bao gồm 01 bể bơi chính và 02 bể bơi Bungalow được xây dựng với khung BTCT đáp ứng tiêu chuẩn xây dựng và hệ số an toàn kỹ thuật, hiệu quả kinh tế. Xung quanh thành bể và đáy bể bơi được ốp bằng gạch men chuyên dụng

e. Khu nhà nghỉ B6, B1, B2, B4

- Là nơi nghỉ dưỡng cho khách hàng

- Khu nhà nghỉ bao gồm: 02 nhà nghỉ B6 - 02 tầng, 25 nhà nghỉ B1 – 01 tầng, 05 nhà nghỉ B2 – 01 tầng, 06 nhà nghỉ B4 – 02 tầng, ngoài việc bố trí phòng nghỉ chủ cơ sở còn lắp đặt đầy đủ hệ thống hạ tầng kỹ thuật điện, nước, chữa cháy,... Bên ngoài là hệ thống xe điện và xe đạp sẵn sàng phục vụ nhu cầu của khách du lịch.

f. Nhà làm việc của nhân viên

- Nơi làm việc của nhân viên, thay ca và quản lý điều hành của cơ sở

- Được xây dựng 02 tầng hài hòa phù hợp với công năng sử dụng

g. Nhà phục vụ bể bơi

- Là nơi phục vụ các hoạt động của bể bơi như cho thuê phao, đồ bơi,.. phục vụ nhu cầu của khách đi lịch

- Công trình nhà 02 tầng được xây dựng phù hợp, hài hòa với công năng sử dụng

h. Khu xông hơi

- Nơi phục vụ nhu cầu xông hơi của khách du lịch

- Được xây dựng 01 tầng với kiến trúc hiện đại, phù hợp với kiến trúc tổng thể

i. Kho chứa chất thải

- Khu vực lưu chứa tạm thời chất thải trước khi đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định

- Công trình 01 tầng bảo đảm lưu chứa riêng biệt các loại chất thải rắn phát sinh để không gây mất mỹ quan và bảo đảm vệ sinh môi trường

k. Khu vực xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 350m³/ngày.đêm bảo đảm xử lý toàn bộ phát sinh tại cơ sở

- Trạm XLNT được xây dựng ngầm gần khu vực công bảo vệ, các bể xử lý có nắp đậy kín, tránh phát sinh mùi gây ô nhiễm trong khu vực

l. Hệ thống PCCC

- Hệ thống PCCC được thiết kế để bảo đảm an toàn tối đa cho người và tài sản trong cơ sở khi có hỏa hoạn xảy ra

- Hệ thống được thiết kế khoa học, đồng bộ với thiết kế xây dựng của cơ sở, bảo đảm hoạt động nhanh chóng, hiệu quả, tránh gây tổn thất lớn

Các hạng mục của cơ sở được nghiên cứu và xây dựng hợp lý bảo đảm song song hai mục đích khai thác phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường.

CHƯƠNG 2. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường:

Hiện nay, quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, vùng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, do vậy chưa có căn cứ để đánh giá sự phù hợp của cơ sở đối với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.

Vị trí xây dựng của cơ sở nằm trong vùng đệm của khu quần thể danh thắng Tràng An, theo quyết định số 230/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ “Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình”. Khu di sản quần thể danh thắng Tràng An có diện tích 6.226ha và vùng đệm bao quanh khu di sản có diện tích 6.026ha

- Khu di sản quần thể danh thắng Tràng An bao gồm một phần diện tích của 12 xã: Trường Yên, Ninh Xuân, Ninh Vân, Ninh Thắng, Ninh Hải, Ninh Hòa (Hoa Lư), Gia Sinh (Gia Viễn), Sơn Lai, Sơn Hà (Nho Quan), Yên Sơn (tp. Tam Điệp), Ninh Tiến (tp. Ninh Bình).

- Vùng đệm bao quanh bao gồm một phần diện tích của 20 xã: Trường Yên, Ninh Xuân, Ninh Vân, Ninh Thắng, Ninh Hải, Ninh Hòa, Ninh Giang, Ninh Mỹ, Ninh An (Hoa Lư), Gia Sinh, Gia Trung, Gia Tiến (Gia Viễn), Sơn Lai, Sơn Hà, Quỳnh Lưu (Nho Quan), Yên Sơn, Yên Bình (tp. Tam Điệp), Ninh Nhất, Ninh Tiến, Ninh Phong (tp. Ninh Bình). Đây là vùng được phép xây dựng và cần kiểm soát nghiêm ngặt.

- Không gian vùng đệm được chia thành 04 khu vực:

+ Khu Bái Đính (phía Tây) là khu du lịch tâm linh và khu đô thị đại học mới.

+ Khu Trường Yên – Ninh Hòa (phía Bắc) là khu dân cư nông thôn kết hợp làm dịch vụ du lịch.

+ Khu Ninh Nhất – Ninh Tiến (phía Đông) là khu dân cư kết hợp làm dịch vụ du lịch.

+ Khu Ninh Thắng – Ninh Hải (phía Nam) là khu dân cư kết hợp làm dịch vụ du lịch.

Với mục tiêu đưa Ninh Bình trở thành một trong những trung tâm du lịch trọng điểm của cả nước và ngành du lịch Ninh Bình trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh vào năm 2030, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nguồn ngân sách, tạo động lực phát triển ngành kinh tế được thể hiện trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến

năm 2050, nghị quyết số 15-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 tỉnh Ninh Bình ưu tiên xây dựng các khách sạn, khách sạn nghỉ dưỡng từ 3 – 5 sao. Như vậy, cơ sở hoàn toàn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành và quy hoạch sử dụng đất của tỉnh Ninh Bình.

Mối tương quan của cơ sở với các đối tượng kinh tế, văn hóa, xã hội

- Giao thông: Cơ sở tiếp giáp đường du lịch đi Tam Cốc – Bích Động nên giao thông rất thuận lợi cho hoạt động giao thông và thu hút khách du lịch.

- Hệ thống sông ngòi: phía Tây Nam cách cơ sở khoảng 200m là sông Ngô Đồng chảy từ vùng đầm trũng trong lòng hệ thống núi đá vôi của quần thể di sản thế giới Tràng An. Ngoài ra xung quanh cơ sở còn có hệ thống kênh mương nội đồng và tưới tiêu thoát nước.

- Dân cư: Cách cơ sở khoảng 1km về phía Đông Nam là khu dân cư của thôn Văn Lâm.

- Các công trình xung quanh: Cơ sở nằm gần các công trình văn hóa, di tích lịch sử như: đền Thái Vi, khu danh thắng Tam Cốc – Bích Động, quần thể danh thắng Tràng An, chùa Bái Đính.

Cơ sở với vị trí xây dựng đặc biệt – trong vùng đệm của khu quần thể danh thắng Tràng An, có các yếu tố nhạy cảm về môi trường, vì vậy, các công tác bảo vệ môi trường đặc biệt được chủ dự án quan tâm và thực hiện nghiêm túc, không để các trường hợp ô nhiễm môi trường xảy ra gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường

2.1. Đối với khả năng tiếp nhận nước thải của cơ sở

Nước thải phát sinh của cơ sở bao gồm: nước thải sinh hoạt từ khu vực nhà nghỉ, khu nhà bếp, lễ tân, nhà văn phòng; nước thải giặt là; nước xả hồ bơi. Trong đó nước xả hồ bơi được chủ dự án lắp đặt hệ thống lọc đáp ứng yêu cầu về chất lượng nước trước khi xả ra môi trường. Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt và nước thải giặt là, nước thải hệ thống lọc nước uống, nước thải phòng xông hơi phát sinh được thu gom về hệ thống xử lý nước thải 350m³/ngày.đêm để xử lý đạt cột A – QCVN 14:2008/BTMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra kênh thoát nước của khu vực.

2.2. Đối với khả năng tiếp nhận khí thải của cơ sở

Cơ sở là khu nghỉ dưỡng cao cấp, không có hoạt động sản xuất công nghiệp vì vậy khí thải của cơ sở chỉ phát sinh tại khu vực nhà bếp trong quá trình diễn ra các hoạt động nấu

ăn. Chủ cơ sở đã bố trí các chụp hút và quạt thông gió tại khu vực chế biến thực phẩm để giảm thiểu phát tán khí ra môi trường.

2.3. Đối với khả năng tiếp nhận chất thải rắn của cơ sở

Chất thải rắn phát sinh tại cơ sở chủ yếu là chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại sẽ được chủ cơ sở ký hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về môi trường.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Chủ cơ sở thuê đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý tại địa phương sẽ đến trực tiếp dự án thu gom và chuyển đi xử lý

+ Đối với chất thải rắn nguy hại: Chủ cơ sở đã ký hợp đồng Dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 07101/2025/HĐKT/ETC ngày 10/07/2025 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường ETC – là đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

Trước khi các đơn vị chức năng tiến hành vận chuyển, CTR được các nhân viên vệ sinh của cơ sở thu gom và đưa về tập kết tại kho lưu trữ CTR được bố trí bên trong khuôn viên, bảo đảm mỹ quan và vệ sinh môi trường.

Như vậy, cơ sở hoàn toàn phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường

CHƯƠNG 3. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

1.1. Thu gom, thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa được xây bảo đảm các yêu cầu:
- + Xây dựng tách biệt với hệ thống thu gom nước thải.
- + Tiêu thoát nước nhanh, không gây ứ đọng trên khu vực hoạt động của cơ sở.
- + Bảo đảm không gây xói lở do nước chảy.
- Nước mưa được thoát tự nhiên theo địa hình, một số vị trí đặt các phễu thu nước để thu nước và lắng cặn sau đó dẫn vào các điểm tiếp nhận và thoát nước mặt xung quanh cơ sở

Bảng 7: Thông kê khối lượng hệ thống thu, thoát nước mưa

Số thứ tự tuyến thoát	Ký hiệu phễu thu/hố ga	Thông số
1	PT1	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160mm; dài 91 m
2	PT2	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160mm; dài 18,1 m
3	PT3	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160mm; dài 11,8 m
4	PT4	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160mm; dài 17 m
5	PT5	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160mm; dài 13,7 m
6	PT6	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D200mm; dài 23,8 m
	PT7	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D200mm; dài 20,5 m
8	PT8	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160mm; dài 2,5 m; D200mm; dài 10 m
	PT9	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400

Số thứ tự tuyên thoát	Ký hiệu phễu thu/hố ga	Thông số
		- Ống thoát: HDPE D160mm; dài 2 m; D200mm; dài 18,8 m
9	PT10	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 5,6 m
10	PT11	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 4,3 m
11	PT12	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D200 mm; dài 8,1 m
	PT13	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D200 mm; dài 8,4 m
	PT14	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D200 mm; dài 29,8 m
12	PT15	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D200 mm; dài 31,3 m
	PT16	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D200 mm; dài 15,9 m
	PT17	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 8,7 m
	PT18	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D200 mm; dài 20,1 m; HDPE D160 mm; dài 14,2 m
13	PT19	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 20,6 m
14	PT20	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 18,3 m
15	PT21	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 13,8 m
16	PT22	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 16,1 m
	PT23	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400

Số thứ tự tuyên thoát	Ký hiệu phễu thu/hố ga	Thông số
		- Ống thoát: HDPE D200 mm; dài 13,4 m
	PT24	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 2 m
	PT25	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 2 m; HDPE D200 mm; dài 10 m
17	PT26	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D200 mm; dài 25,8 m
	PT27	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 2 m
18	PT28	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 3,7 m
19	PT29	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 3,7 m
20	PT30	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 4,1 m
21	PT31	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 4,8 m
22	PT32	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 5,7 m; HDPE D200 mm; dài 6,2 m
	PT33	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D200 mm; dài 6,1 m
23	PT34	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 27,6 m
24	PT35	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 17,4 m
25	PT36	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400 - Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 17,5 m
26	PT37	- Phễu thu: WxDxH: 600x600x400

Số thứ tự tuyên thoát	Ký hiệu phễu thu/hố ga	Thông số
		- Ống thoát: HDPE D160 mm; dài 21,8 m
27	G1	- Hố ga: WxDxH: 600x600x4000- Ống thoát: HDPE D200 mm; dài 12,4 m
28	G2	- Hố ga: WxDxH: 600x600x4000- Ống thoát: HDPE D300 mm; dài 22,5 m

(Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình)

Hệ thống thu gom nước mặt được xây dựng hợp lý bảo đảm thu gom nhanh, triệt để, đặc biệt hạn chế gây ngập úng khu vực khi điều kiện thời tiết bão lũ bất lợi.

1.2. Thu gom, thoát nước thải

- Hệ thống thoát nước thải được xây bảo đảm các yêu cầu:

+ Xây dựng tách biệt với hệ thống thu gom nước mưa.

+ Thu gom được toàn bộ nước thải phát sinh của cơ sở.

Nước thải tại các điểm phát sinh được dẫn vào các hố gom nước thải sau đó được bơm về hệ thống xử lý nước thải tập trung.

Bảng 8: Thống kê khối lượng thu, thoát nước thải

STT	Tên – Quy cách	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	ống HDPE D110 -PN	462	m	Thu gom từ các điểm phát sinh về hố ga thu nước
2	ống HDPE D200 –PN8	915	m	Kết nối các hố ga thu nước, dẫn về hố bơm
3	ống HDPE D63 -PN	700	m	Đường ống bơm nước từ hố bơm về hệ thống xử lý nước thải
4	Hố ga thăm loại 1	14	cái	T1, T44, T47, T52, T55, T56, T31, T36, T41, T23, T58, T62, T27, T30
5	Hố ga thăm loại 2	22	cái	T2, T3, T4, T5, T10, T11, T45, T48, T50, T32, T33, T34, T35, T37; T38, T39, T42, T43, T24, T25, T22, T29
6	Hố ga thăm loại 3	7	cái	T46, T51, T54, T53, T40, T25', T28

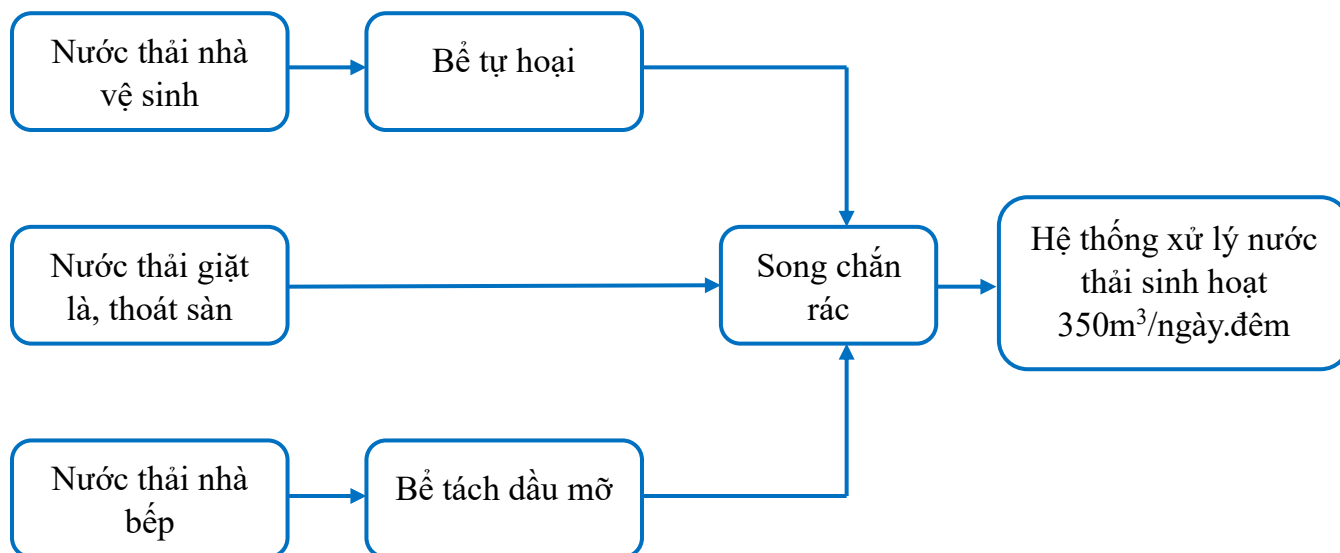
7	Hố ga thăm loại 4	11	cái	T49, T57, T6, T7, T12, T26, T61, T59, T21, T16, T18
8	Hố bơm nước thải	4	cái	HBT01, HBT02, HBT03, HBT04

(Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình)

1.3. Xử lý nước thải

1.3.1. Nước thải sinh hoạt

Nước thải sinh hoạt phát sinh tại cơ sở bao gồm nước thải phát sinh từ khu vực nhà biệt thự, nhà thể thao – cụm nhà phục vụ bể bơi, nhà hàng, nhà điều hành, khu spa, nhà thư viện, nhà nghỉ thấp tầng được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, nước thải nhà bếp qua bể tách dầu và nước thải giặt là, nước thoát sàn. Toàn bộ nước thải phát sinh tại cơ sở được đưa về trạm XLNT 350m³/ngày.đêm để xử lý trước khi xả ra môi trường.

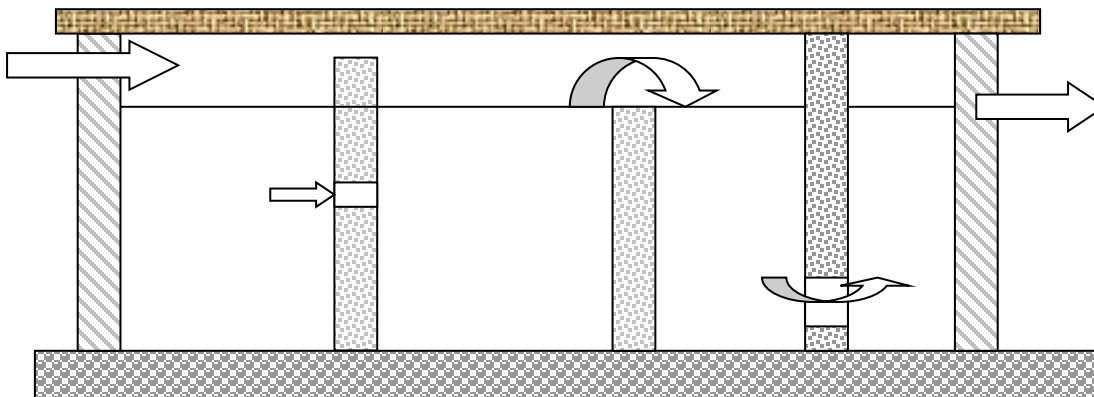


Hình 6: Sơ đồ thu gom nước thải của dự án đầu tư

1.3.1.1. Bể tự hoại

- Toàn bộ nước thải đen từ nhà vệ sinh khu nhà biệt thự, nhà thể thao – cụm nhà phục vụ bể bơi, nhà hàng, nhà điều hành, khu spa, nhà thư viện, nhà nghỉ thấp tầng được thu gom và xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn.

Nguyên lý hoạt động của bể tự hoại 03 ngăn như sau:



Hình 7: Sơ đồ và nguyên lý của bể tự hoại 03 ngăn

Nguyên lý hoạt động:

+ Ngăn xử lý yếm khí (ngăn thứ nhất): Khi nước thải chảy vào ngăn tự hoại, các chất bẩn có trong nguồn nước thải bị loại bỏ qua quá trình phân hủy kỵ khí.

+ Ngăn lắng ngang (ngăn thứ 2): Đây là một phần phụ của bể chứa, nước sau khi phân hủy kỵ khí sẽ tràn vào ngăn lắng ngang, nước thải thông qua bể lắng bằng những lỗ đặt lưng chừng vách ngăn và được để loại bỏ các chất lơ lửng.

+ Ngăn lọc (ngăn thứ 3): Nước thải sau khi được khử các chất bẩn và các chất lơ lửng sẽ được lọc lại qua hệ thống các lớp lọc: gạch vỡ, than xi... Đây là cải tiến lớn trong quá trình xử lý bằng phương pháp bể yếm khí. Việc kết hợp thêm ngăn lọc trong bể xử lý yếm khí sẽ góp phần quan trọng trong việc giảm thiểu nồng độ các chất ô nhiễm, đảm bảo chất lượng nước thải đầu ra đạt yêu cầu theo quy chuẩn hiện hành.

+ Nước từ ngăn lọc tràn sang bể chứa. Sau đó nước được tự chảy vào hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.

+ Bể tự hoại chủ yếu có tác dụng lắng trong, lượng COD, BOD₅ hoà tan có thể giảm được dưới 50%.

Đánh giá biện pháp áp dụng:

Hiệu suất xử lý trung bình theo hàm lượng TSS, COD, BOD₅ từ 70-75%. So với bể tự hoại thông thường trong điều kiện làm việc tốt, Bastaf có hiệu suất xử lý cao hơn gấp 2-3 lần. Xử lý nước thải bằng bể tự hoại cải tiến có ưu điểm là vận hành đơn giản, chi phí đầu tư xây dựng và vận hành thấp, không sử dụng điện năng, hóa chất, chiếm ít diện tích, đảm bảo mỹ quan, mức độ khả thi cao.

- Số lượng, dung tích bể tự hoại của cơ sở như sau:

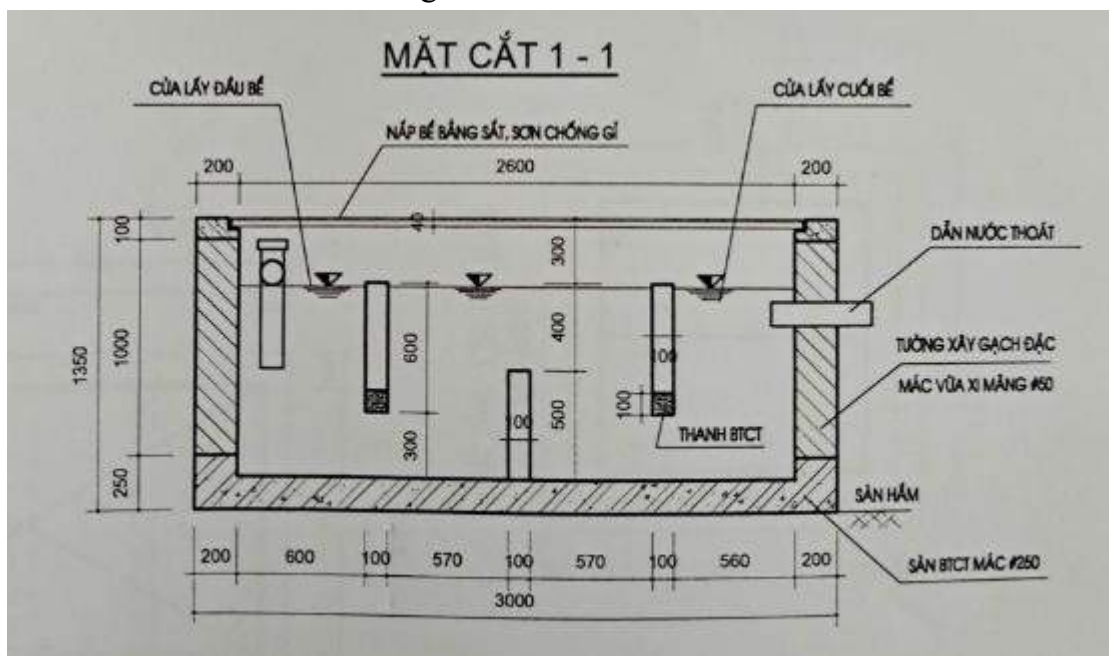
Bảng 9: Số lượng, dung tích bể tự hoại của cơ sở

STT	Khu vực phát sinh nước thải	Số lượng bể tự hoại	Dung tích bể tự hoại
1	Khu nhà biệt thự	36	5 m ³ /bể
2	Nhà thể thao – cụm nhà phục vụ bể bơi	02	5 m ³ /bể
3	Khu nhà hàng	01	10 m ³
4	Khu nhà điều hành	01	5 m ³
5	Khu spa	02	5 m ³
6	Khu nhà thư viện	01	5 m ³
7	Khu nhà nghỉ thấp tầng	02	5 m ³

(Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình)

1.3.1.2. Bể tách dầu mỡ

Nước thải nhà bếp phát sinh tại cơ sở sẽ được thu gom vào bể tách dầu trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt chung. Cơ sở xây dựng 01 bể tách dầu 02 ngăn, dung tích mỗi ngăn là 5 m³. Nước thải đi vào bể tách dầu sẽ tách riêng được phần dầu mỡ nổi lên trên và nước được tách xuống bên dưới đáy bể. Rác thô, dầu mỡ sẽ được làm vệ sinh định kỳ 01 tuần/lần để bảo đảm hoạt động của bể.



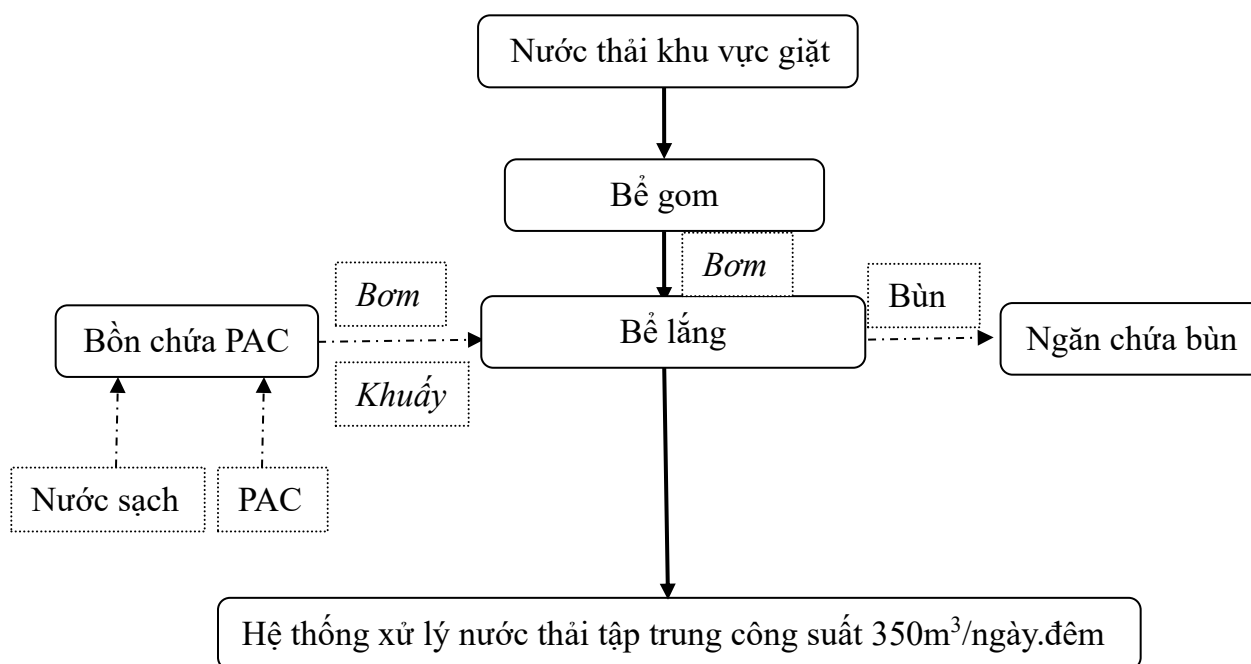
Hình 8: Cấu tạo bể tách dầu mỡ của tại cơ sở

Bể tách dầu mỡ được xây dựng bằng BTCT, nắp đáy bằng tôn. Bể tách dầu gồm 03 vùng: vùng dầu nổi, vùng tách dầu, vùng chứa cặn. Việc thu hồi dầu mỡ bể tách dầu đảm bảo lượng dầu thu hồi được khoảng 90%. Nước thải sau bể tách dầu sẽ được đầu nối về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung 350m³/ngày.đêm. Dầu mỡ định kỳ được thu gom 1 lần/tuần.

1.3.1.3. Hệ thống xử lý sơ bộ nước thải giặt là của cơ sở

Hệ thống giặt là của cơ sở phát sinh nước thải khoảng 30 m³/ngày.đêm. Đặc tính của nước thải giặt là chứa nhiều chất tẩy rửa, hoạt động bề mặt, chất hữu cơ khó hòa tan, sợi vải vụn, bụi bẩn bám trên vải do trong thành phần có nước giặt sử dụng để làm sạch. Nếu dẫn trực tiếp nước thải giặt là về hệ thống xử lý nước thải tập trung có thể dẫn đến tình trạng tăng nhanh lượng bùn trong bể phản ứng cho hàm lượng chất rắn cao, gây chết vi sinh trong bể sinh học do dư lượng chất tẩy rửa lớn, gây ảnh hưởng đến chất lượng nước thải sau xử lý của hệ thống XLNT tập trung. Để đảm bảo chất lượng nước thải sau khi xử lý xả ra môi trường đạt cột A của QCVN 14:2008: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, chủ cơ sở đã tiến hành thiết kế, xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải giặt là sơ bộ, trước khi đầu nối về hệ thống XLNT tập trung. Hệ thống được xây dựng ngầm bằng BTCT vừa bảo đảm xử lý nước thải vừa không gây ảnh hưởng mỹ quan của khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp.

a. Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải giặt là



Hình 9: Sơ đồ công nghệ xử lý sơ bộ nước thải giặt là

b. Thuyết minh công nghệ

- Nước thải từ máy giặt được dẫn về bể gom và điều hòa nước thải. Tại bể gom bố trí 02 bơm chạy luân phiên điều khiển bằng phao báo mức để bơm nước thải về ngăn phản ứng của bể lắng.

- Hóa chất được cấp vào ngăn phản ứng thông qua bồn hóa chất 300L. Hóa chất được tự động cấp thông qua bơm hóa chất và được điều khiển cùng bơm gom. Khi bơm gom hoạt động thì bơm hóa chất bơm hóa chất PAC vào ngăn phản ứng.

- Tại ngăn phản ứng bố trí 01 thiết bị khuấy, dưới tác dụng của cánh khuấy hóa chất và nước thải được trộn đều với nhau tạo thành các bông cặn có kích thước lớn tạo điều kiện cho quá trình lắng cặn tại ngăn lắng.

- Bùn cặn tại ngăn lắng được định kỳ bơm về ngăn chứa bùn cặn.

c. Các hạng mục xây dựng và quy trình điều khiển vận hành hệ thống

Khối lượng hạng mục xây dựng và quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải giặt là như sau:

Bảng 10: Quy trình vận hành hệ thống xử lý sơ bộ nước thải giặt là

STT	Hạng mục	Kích thước	Số lượng	Kết cấu
1	Bể gom	BxLxH: 1,3 x 1,3 x 1,3 (m)	01 bể	BTCT
2	Ngăn phản ứng (cụm bể lắng)	BxLxH: 4,0 x 1,7 x 1,7 (m)	01 ngăn	BTCT
3	Ngăn lắng (cụm bể lắng)	BxLxH: 1,7 x 2,2 x 1,7 (m)	01 ngăn	BTCT

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình)

Bảng 11: Quy trình vận hành hệ thống xử lý sơ bộ nước thải giặt là

STT	Thiết bị	Số lượng	Hoạt động
1	Bơm nước bể gom	02 cái	- Tủ điện điều khiển sử dụng công tắc 3 chế độ: + OFF: Tắt bơm + Auto: Điều khiển theo phao báo mức nước + Man: Bật bơm bằng tay không theo phao - Chế độ điều khiển bằng phao báo mức: + Mức cạn: bơm dừng chạy + Mức bơm: 02 bơm chạy luân phiên theo thời gian cài đặt + Mức tràn: 02 bơm chạy và còi báo tràn kêu.
2	Phao báo mức	01 cái	Điều khiển bơm bể gom
3	Bơm cấp hóa chất	01 cái	- Tủ điện điều khiển sử dụng công tắc 3 chế độ: + OFF: Tắt bơm + Auto: Điều khiển chạy tự động theo bơm + Man: Bật bơm bằng tay
4	Động cơ khuấy ngăn phản ứng	01 cái	- Tủ điện điều khiển sử dụng công tắc 3 chế độ: + OFF: Tắt máy khuấy + Auto: Điều khiển chạy tự động theo bơm + Man: Bật máy khuấy bằng tay
5	Bơm bùn bể lắng	01 cái	- Tủ điện điều khiển sử dụng công tắc 3 chế độ: + OFF: Tắt bơm

STT	Thiết bị	Số lượng	Hoạt động
			+ Auto: Điều khiển chạy, dừng theo thời gian cài đặt + Man: Bật bơm bằng tay

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình)

d. Các loại nước giặt cơ sở sử dụng

Cơ sở sử dụng một số loại bột giặt và chất tẩy rửa như sau:

Bảng 12: Các loại bột giặt, chất tẩy rửa sử dụng tại cơ sở

STT	Chất tẩy rửa	Đơn vị	Khối lượng (/năm)
1	Bột giặt Omo	kg	1.000
2	Bột giặt Comfor túi 3,6kg	kg	1.000
3	Hóa chất tẩy mỡ Booster K 20L/can	lít	200
4	Hóa chất kiềm hóa Bumate 20L/can	lít	550
5	Hóa chất giặt chính Taget 20L/can	lít	500
6	Hóa chất tẩy trắng Oxite 30L/can	lít	700
7	Hóa chất trung hòa Iron sour 20L/can	lít	750
8	Chất làm mềm và làm thơm Mono soft 20L/can	lít	800
9	Hóa chất tẩy trắng gốc Clo Laun chlor 25L/can	lít	800

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình)





Hình 10: Một số loại hóa chất giặt là sử dụng tại cơ sở

Toàn bộ nước thải giặt là sau khi được xử lý sơ bộ sẽ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 350m³/ngày.đêm trước khi xả ra môi trường

1.3.1.4. Hệ thống xử lý nước thải công suất 350m³/ngày.đêm

1.3.1.4.1. Công nghệ xử lý nước thải

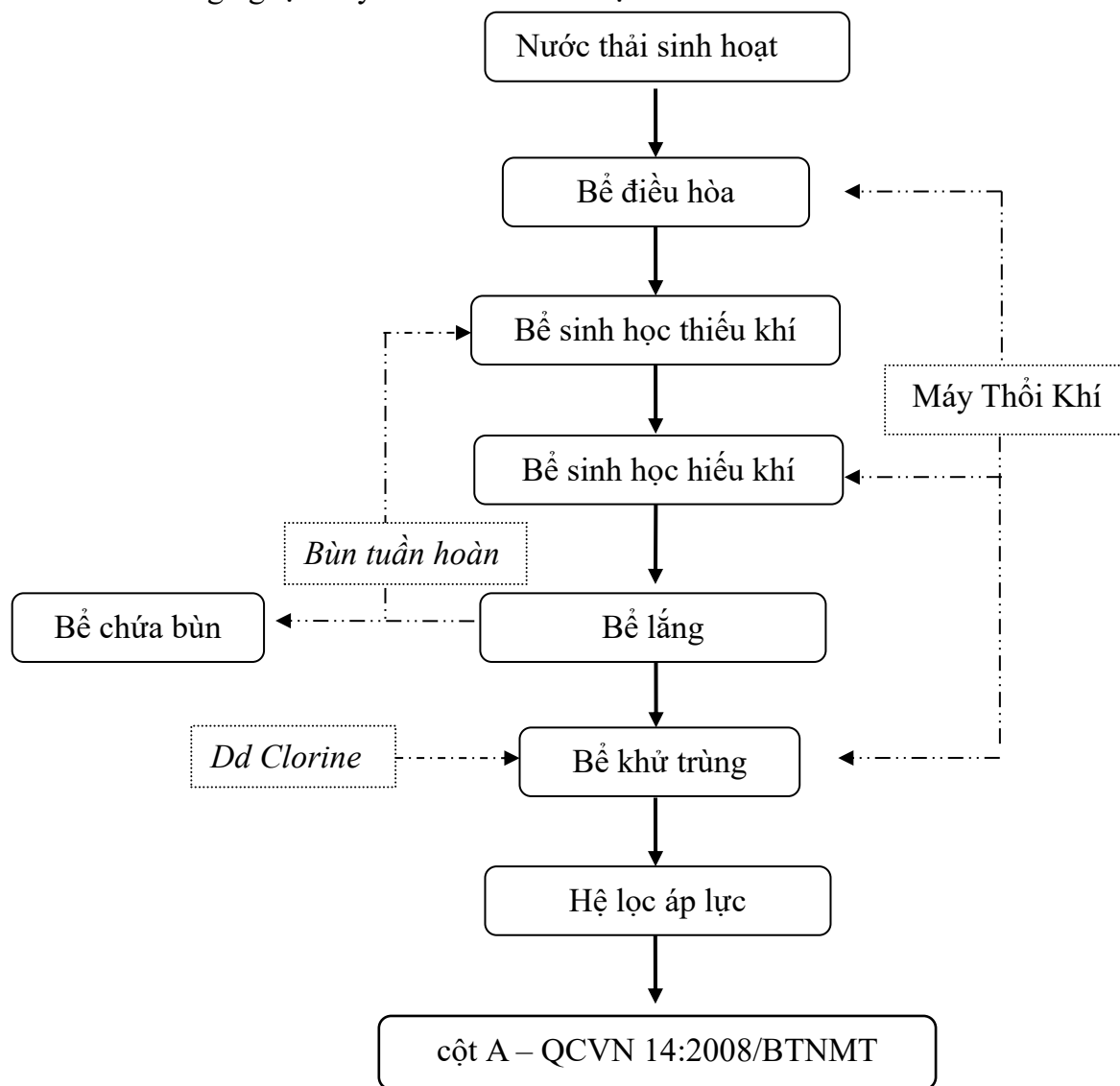
Toàn bộ nước thải sinh hoạt từ các nhà vệ sinh, nước thải nhà bếp sau bể tách dầu, nước thải giặt là, rửa sàn, nước thải hệ thống lọc nước uống, nước thải phòng xông hơi sẽ được dẫn về trạm XLNT công suất 350m³/ngày.đêm để xử lý đạt cột A – QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường tại mương tiêu thoát nước phía Đông Nam của cơ sở.

Cơ sở lựa chọn hệ thống xử lý nước thải dựa trên tiêu chí:

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành.
- Sử dụng thiết bị hiện đại chuyên dùng cho xử lý nước thải, tuổi thọ cao, vận hành ổn định, tiết kiệm năng lượng, thích hợp điều kiện thời tiết khắc nghiệt và có thể sửa chữa thay thế dễ dàng.
- Ứng dụng các giải pháp tự động hóa vào kiểm soát các thông số trong quá trình xử lý và giảm thiểu số công nhân vận hành.
- Kiểm soát ít thông số, vận hành đơn giản và dễ dàng.
- Phân luồng dòng thải để tăng hiệu quả trong quá trình xử lý.

- Nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn của cột A – QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường tại mương tiêu thoát nước phía Đông Nam của cơ sở .

Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt như sau:



Hình 11: Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải công suất 350 m³/ngày.đêm

Thuyết minh sơ đồ công nghệ

a. Bể thu gom.

Nước thải sinh hoạt nhà vệ sinh sau bể tự hoại, nước thải nhà bếp sau bể tách dầu, nước thải giặt là, rửa sàn, nước thải hệ thống lọc nước uống, nước thải phòng xông hơi sẽ chảy vào bể thu gom nước thải

b. Bể điều hòa

Toàn bộ nước thải từ bể thu gom vào bể điều hòa qua song chắn rác thô, nhằm tách các chất rắn lơ lửng, các chất loại bỏ rác có kích thước lớn ra khỏi nước thải, tránh tắc bơm hút.

Tại đây nước thải được điều chỉnh sự biến thiên về lưu lượng và thành phần của nước thải theo từng giờ trong ngày, tiết kiệm hóa chất xử lý. Giữ ổn định lưu lượng nước đi vào các công trình xử lý tiếp sau.

Không khí được cấp vào bể bằng hệ thống thiết bị phân phối khí đặt dưới đáy bể nhằm tránh hiện tượng gây mùi hôi thối trong khu du lịch, đồng thời oxy hóa sơ bộ nước thải và nâng cao hiệu suất của các quá trình ở cuối dây chuyền.

c. Bể vi sinh thiếu khí

Tại bể thiếu khí duy trì điều kiện thiếu khí để vi sinh vật thiếu khí thực hiện quá trình khử nitrat sinh ra từ quá trình xử lý hiếu khí. Bên cạnh quá trình phân giải các chất hữu cơ thành CO_2 và H_2O , vi khuẩn hiếu khí Nitrosomonas và Nitrobacter còn oxi hoá NH_3 thành Nitrit và cuối cùng thành Nitrat. Các phương trình phản ứng như sau:

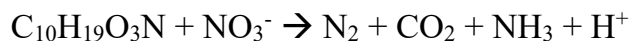
Vi khuẩn Nitrosomonas:



Vi khuẩn Nitrobacter:



Trong bể xử lý sinh học cũng diễn ra quá trình khử nito (denitrification) từ nitrat thành phần nito dạng khí N_2 đảm bảo nồng độ nito trong nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn môi trường. Quá trình sinh học khử nito liên quan tới quá trình ôxi hoá sinh học của nhiều cơ chất hữu cơ trong nước thải sử dụng Nitrat hoặc Nitrit như chất nhận điện tử thay vì dùng ôxi. Trong điều kiện thiếu oxi diễn ra phản ứng khử nito:



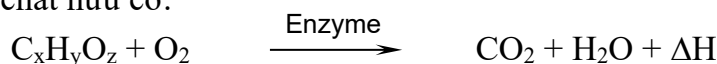
Quá trình chuyển hoá này được thực hiện bởi vi khuẩn nitrat chiếm khoảng 10 – 80% khối lượng vi khuẩn trong bùn hoạt tính. Tốc độ khử nito đặc biệt dao động 0,04 đến 0,42 gN- NO_3^- /g MLSS.ngày, tỉ số F/M càng cao thì tốc độ khử Nito càng lớn. Nước thải sau khi xử lý xong bể thiếu khí tự chảy sang bể hiếu khí.

d. Bể vi sinh hiếu khí

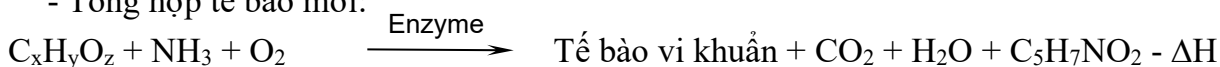
Trong bể Hiếu khí, quá trình xử lý sinh học hiếu khí diễn ra nhờ vào lượng oxy hòa tan trong nước, một lượng oxy thích hợp được cung cấp cho bùn hoạt tính để phân hủy các chất hữu cơ có trong nước thải. Hầu hết các chất ô nhiễm hữu cơ được sử dụng để duy trì sự sống của vi sinh khuẩn, vì vậy chỉ có một lượng nhỏ bùn hoạt tính được sinh ra.

Quá trình xử lý sinh học hiếu khí nước thải gồm ba giai đoạn sau:

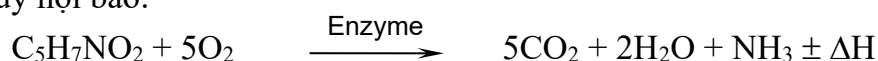
- Oxy hóa các chất hữu cơ:



- Tổng hợp tế bào mới:



- Phân hủy nội bào:



Các quá trình xử lý sinh học bằng phương pháp hiếu khí có thể xảy ra ở điều kiện tự nhiên hoặc nhân tạo. Trong các công trình xử lý nhân tạo, người ta tạo điều kiện tối ưu cho quá trình oxy hóa sinh hóa nên quá trình xử lý có tốc độ và hiệu suất cao hơn rất nhiều. Tùy theo trạng thái tồn tại của vi sinh vật, quá trình xử lý sinh học hiếu khí nhân tạo có thể chia thành: Xử lý sinh học hiếu khí với vi sinh vật sinh trưởng dạng lơ lửng chủ yếu được sử dụng để khử chất hữu cơ chứa carbon như quá trình bùn hoạt tính, hồ làm thoáng, bể phản ứng hoạt động gián đoạn, quá trình lên men phân hủy hiếu khí. Trong số những quá trình này, quá trình bùn hoạt tính là quá trình phổ biến nhất.

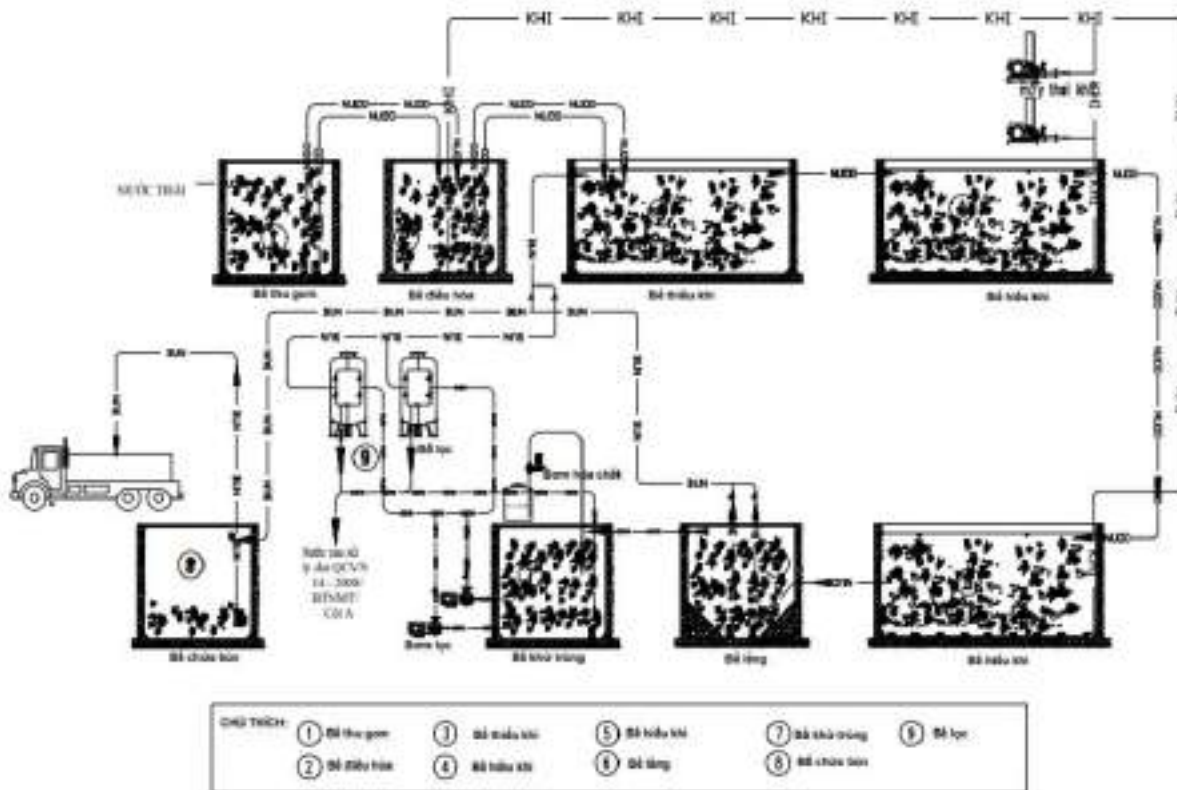
e. Bể lắng

Nước thải từ bể hiếu khí sẽ tự chảy sang bể lắng ở đây sẽ diễn ra quá trình tách bùn hoạt tính và nước thải đã qua xử lý sinh học. Nước sau khi lắng tiếp tục chảy vào bể khử trùng.

Bùn ở đáy bể lắng được bơm tuần hoàn trở về bể sinh học vi sinh hiếu khí để duy trì chức năng sinh học và giữ nồng độ bùn. Phần bùn sinh học dư được bơm về bể chứa bùn, định kỳ hút đi xử lý.

f. Bể khử trùng.

Nước thải sau quá trình lắng thứ cấp chảy sang bể khử trùng tại đây nước thải được khử trùng để tiêu diệt hoàn toàn các vi sinh vật gây bệnh còn sót lại trong nước thải nhằm đảm bảo các tiêu chuẩn trước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn xả thải QCVN14:2008/BTNMT, cột A trước khi xả ra môi trường.



Hình 12: Sơ đồ dây chuyền xử lý nước thải của cơ sở

1.3.1.4.2. Công suất, quy mô, hóa chất sử dụng của hệ thống xử lý nước thải

a. Công suất xử lý:

Tổng công suất xử lý của hệ thống xử lý nước thải là 350m³/ngày.đêm xử lý toàn bộ nước thải phát sinh của dự án

b. Quy mô của hệ thống:

Quy mô các công trình của hệ thống xử lý như sau:

Bảng 13: Quy mô hệ thống xử lý nước thải 350m³/ngày.đêm

STT	Tên công trình	Kích thước	Vật liệu	Số lượng	Thiết bị kèm theo
1	Bể thu gom	2,8×1,5×4,5 (m)	BTCT	01	02 bơm thu gom nước thải công suất 0,4 kW
2	Bể điều hòa	3,6×2,8×4,5 (m)	BTCT	01	- 01 lưới lọc rác thô - 02 bơm điều hòa nước thải công suất 0,4 kW - 08 đĩa khuếch tán bọt khí Diffuser
3	Bể thiếu khí	3,6×2,8×4,5 (m)	BTCT	01	- 02 máy khuấy trộn chìm công suất 0,4 kW
4	Bể hiếu khí	2,8×2,8×4,5 (m)	BTCT	02	- 02 máy thổi khí công suất 5,5 kW - 27 đĩa khuếch tán bọt khí Diffuser
5	Bể lắng	2,8×2,8×4,5 (m)	BTCT	01	- 02 bơm bùn công suất 0,4 kW - 01 bộ ống phân phối nước - 01 bộ hút bọt - 01 bộ ống thu nước bể lắng
6	Bể khử trùng	2,8×1,5×4,5 (m)	BTCT	01	- 01 bồn pha chế hóa chất khử trùng - 01 bơm định lượng hóa chất công suất 0,2 kW - 02 bộ lọc áp lực - 02 bồn lọc áp lực

(Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình)

c. Chất lượng nước thải sau xử lý

Toàn bộ nước thải phát sinh tại cơ sở được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 350 m³/ngày. đêm. Nước thải sau xử lý đạt cột A của QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường, cụ thể:

Bảng 14: Giới hạn các thông số ô nhiễm trong nước thải trước khi xả ra nguồn tiếp nhận

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A)
1	pH	-	5 – 9
2	BOD ₅	mg/l	30
3	TSS	mg/l	50
4	TDS	mg/l	500
5	Sulfua (H ₂ S)	mg/l	1
6	NH ₄ ⁺	mg/l	5
7	NO ₃ ⁻	mg/l	30
8	Dầu mỡ tổng	mg/l	10
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5
10	PO ₄ ³⁻	mg/l	6
11	Coliform	MNP/100ml	3.000

c. Hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải

- Loại hóa chất sử dụng: chlorine

- Lượng chlorine cần thiết:

$$G = a \times Q = 3 \times 10^{-3} \times 350 = 1,05 \text{ kg/ngày}$$

Trong đó:

a: Liều lượng Chlor hoạt tính (lấy theo điều 6.20.3 TCXD-51-84)

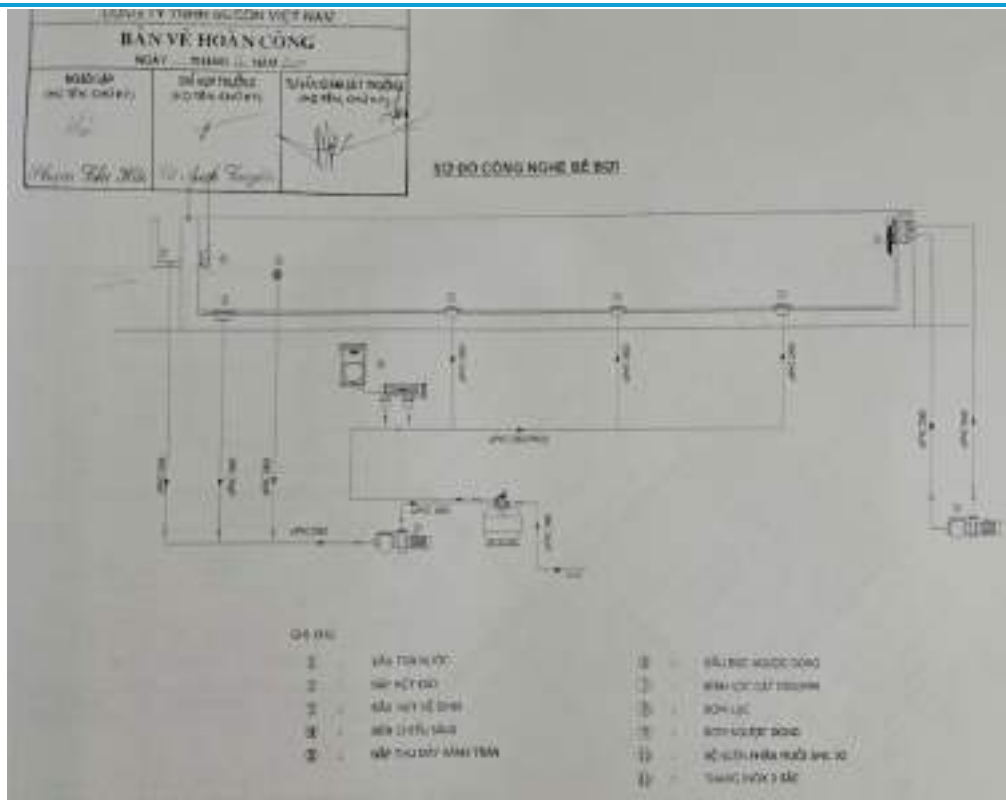
Q: Công suất tối đa của trạm xử lý nước thải

1.3.1.5. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục

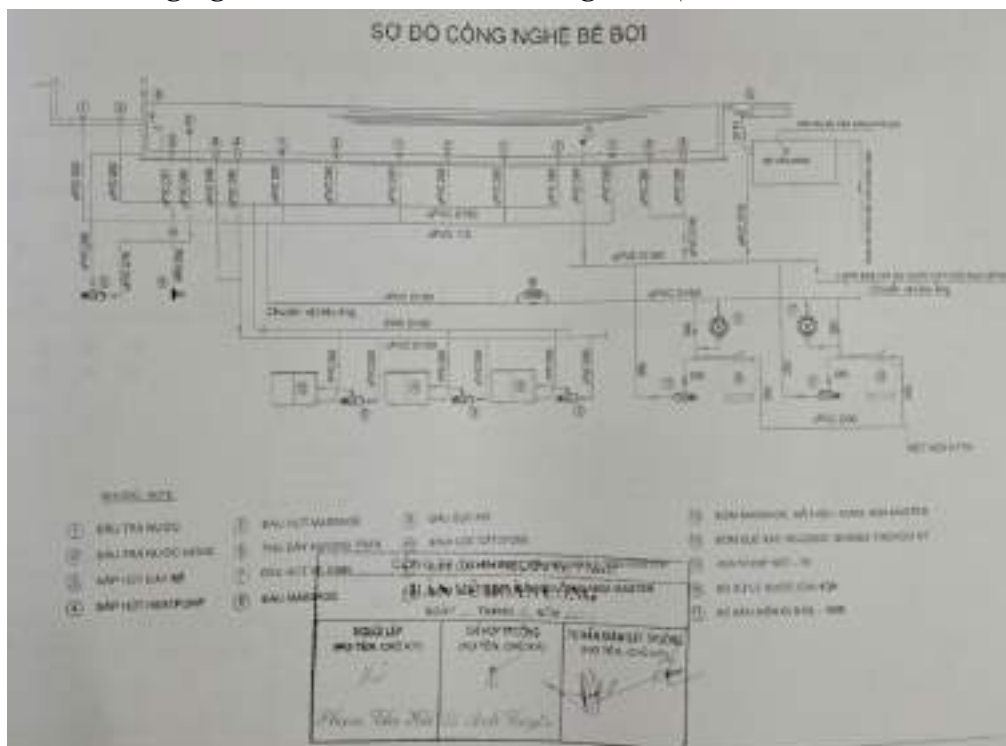
Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.3.2. Xử lý nước thải bể bơi

Dự án xây dựng 02 khu bể bơi bao gồm 01 khu bể bơi chính và 03 khu bể bơi Bungalow (02 bể bơi B1s và 01 bể bơi B4s). Toàn bộ nước bể bơi sẽ được lọc tuần hoàn và xử lý. Chủ dự án sử dụng thiết bị lọc kèm đầu châm hóa chất tự động. Quá trình xử lý nước hồ bơi sẽ được thực hiện qua 03 giai đoạn



Hình 13: Sơ đồ công nghệ của 03 khu bể bơi Bungalow (02 bể bơi B1s và 01 bể bơi B4s)



Hình 14: Sơ đồ công nghệ của khu bể bơi chính

- Giai đoạn 1: Nước trong bể bơi sẽ được hút đa tầng thông qua hệ thống đường ống và hệ thống tuần hoàn nước

- Giai đoạn 2: Nước thông qua hệ thống đường ống sẽ chạy qua hệ thống lọc.
- Giai đoạn 3: Phần nước sau khi qua hệ thống lọc sẽ được điều chỉnh nhiệt đến mức độ thích hợp và trả về bể qua đầu trả nước

Để đạt hiệu quả lọc cao, vật liệu lọc được sử dụng là cát thạch anh chuyên dùng cho hồ bơi, cỡ hạt lọc từ 0,6 – 0,8 mm, bình lọc có đường kính $D=700\text{mm}$, cao 1,1 m, lượng cát sử dụng là 150kg/lần, vật liệu lọc được xả rửa 1 tuần/ 1 lần, thay thế 06 – 12 tháng/ 1 lần, được thu gom như chất thải rắn thông thường

1.3.3. Xử lý nước thải của hệ thống xử lý nước uống

1.3.3.4. Hệ thống lọc nước uống trực tiếp

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước uống của khách du lịch và nhân viên, Chủ cơ sở đã thiết kế 01 hệ thống xử lý nước sinh hoạt $10\text{m}^3/\text{giờ}$ và Lọc nước chiết rót đóng chai bình công suất 1.200 Lít/giờ từ nguồn nước ngầm tự khai thác và nước cấp của nhà máy nước đã được Sở Y tế tỉnh Ninh Bình công nhận chất lượng để sử dụng trong quá trình vận hành.

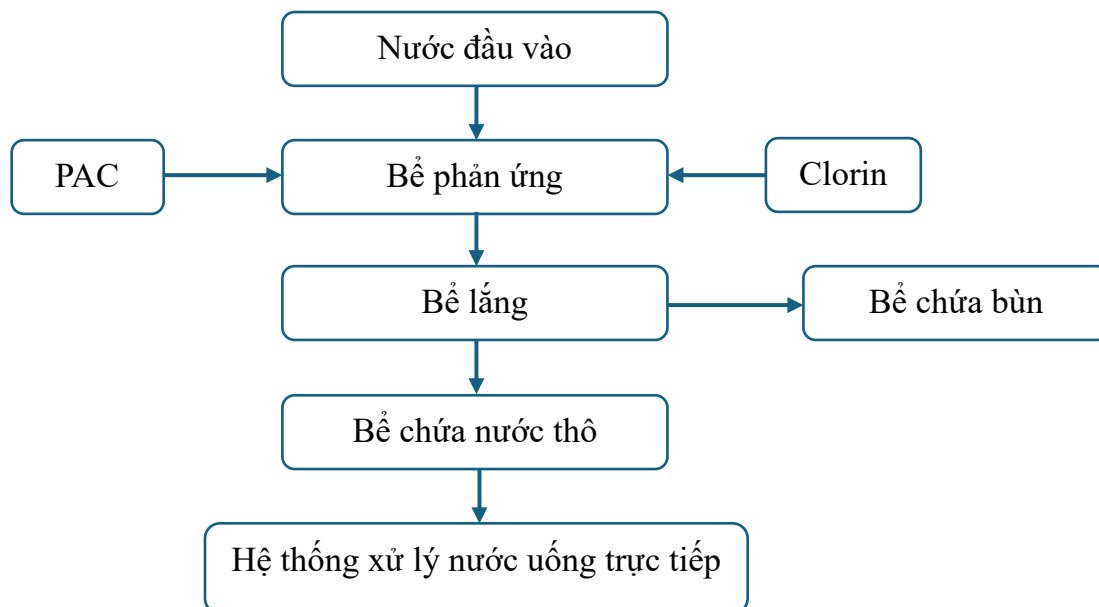
1.3.3.4.1. Quy trình xử lý nước

a. Nguồn cấp nước cho hệ thống lọc

Hệ thống lọc nước được thiết kế lấy nước từ 02 nguồn: nước sạch từ nhà máy nước Ninh Hải cấp cho Dự án qua đường ống cấp nước, nước ngầm do Chủ đầu tư tự khai thác trong phạm vi Dự án

- Đối với nguồn nước sạch: Nước được cấp trực tiếp từ nhà máy vào bể chứa nước thô, trước khi đưa vào hệ thống xử lý nước uống trực tiếp.

- Đối với nguồn nước ngầm sau khi khai thác lên từ giếng phải được xử lý loại bỏ tạp chất và các vi sinh vật gây hại, Chủ cơ sở sẽ đầu nối nước ngầm vào hệ thống xử lý nước sinh hoạt công suất $10\text{m}^3/\text{giờ}$ với quy trình như sau:



Hình 15: Sơ đồ dây chuyền xử lý nước sinh hoạt công suất $10\text{m}^3/\text{h}$

Thuyết minh sơ đồ công nghệ:

Bể phản ứng:

Nước ngầm sau khi khai thác được cấp vào bể phản ứng. Tại đây sẽ xảy ra quá trình keo tụ, PAC kết hợp tạo liên kết các hạt lơ lửng và tạp chất nhỏ thành các bông cặn lớn hơn. Các bông cặn này có trọng lượng lớn nên sẽ lắng nhanh chóng xuống đáy bể, tách ra khỏi phần nước sạch.

Bể lắng

Nước từ bể phản ứng sẽ tự chảy sang bể lắng ở đây sẽ diễn ra quá trình tách bùn hoạt tính và nước đã qua xử lý. Nước sau khi lắng tiếp tục chảy vào bể chứa nước thô.

Bùn ở đáy bể lắng được bơm về bể chứa bùn, định kỳ có đơn vị chức năng hút đi xử lý.

Bể chứa nước thô

Nước sinh hoạt sau quá trình xử lý sẽ chảy từ bể lắng vào bể chứa nước thô để tiến hành đưa vào hệ thống lọc nước uống trực tiếp.

b. Quy mô của hệ thống xử lý nước sinh hoạt công suất 10m³/giờ

Bảng 15: Hạng mục của hệ thống lọc nước

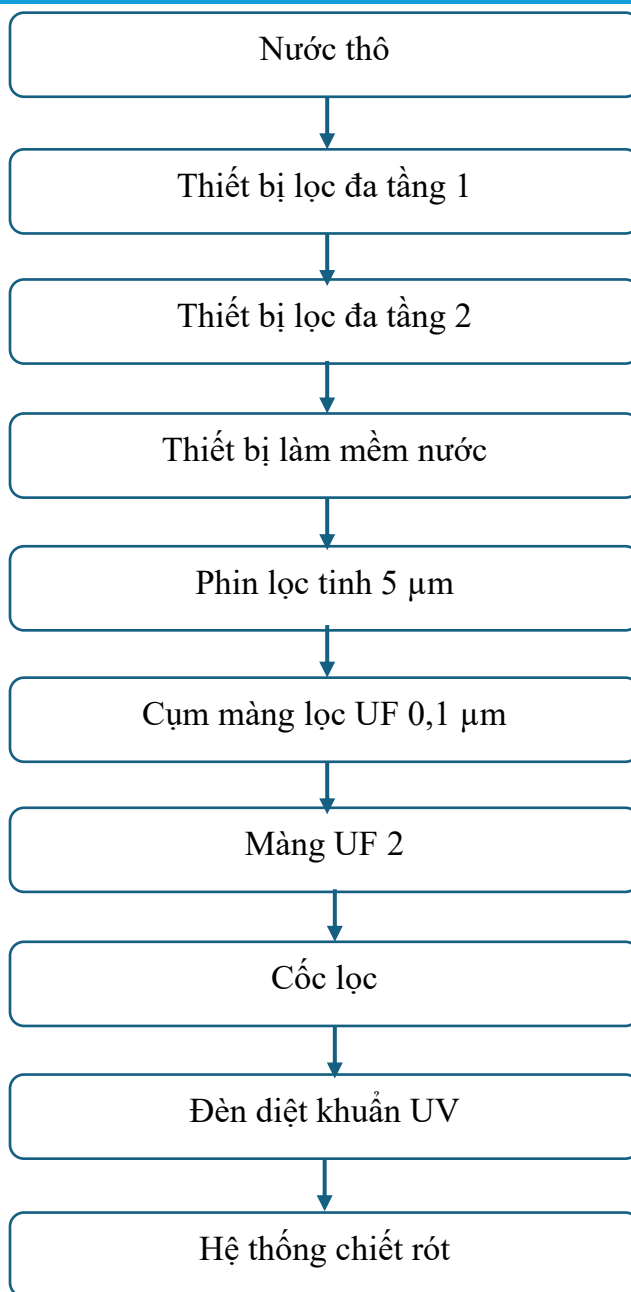
STT	Hạng mục	Kích thước	Thiết bị kèm theo
1	Bể phản ứng	BxLxH = 1,5x4,5x2,75 (m)	Bơm sục khí chìm Q = 8m ³ /h, H = 2,5m
2	Bể lắng	BxLxH = 4,5x5x2,75 (m)	Bơm bùn Q = 8m ³ /h, H = 8m
3	Bể chứa nước thô	BxLxH = 4,5x 5,6, 2,75 (m)	
4	Bể chứa bùn	BxLxH = 2,1x4x2,75 (m)	
5	Ống DN110-uPVC	L = 12,1 (m)	
6	Ống DN48-uPVC	L = 5,5 (m)	

(Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình)

1.3.3.4.2. Hệ thống lọc nước chiết rót đóng chai bình công suất 1.200 Lít/giờ

Để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước nấu ăn và nước uống trực tiếp cho khách hàng và cán bộ công nhân viên trong quá trình vận hành, Chủ cơ sở đã lắp đặt 01 hệ thống chiết rót nước đóng bình công suất 1.200 Lít/giờ với nguồn nước đầu vào lấy từ hệ thống xử lý nước sinh hoạt công suất 10m³/h.

a. Quy trình công nghệ hệ thống của chiết rót như sau:



Hình 16: Sơ đồ quy trình công nghệ của hệ thống lọc nước

Thuyết minh quy trình công nghệ:

Quy trình lọc nước uống bằng màng UF (Ultrafiltration) là một quy trình lọc cơ học tiên tiến, sử dụng màng lọc với kích thước lỗ rất nhỏ (khoảng 0.01 - 0.1 micron) để loại bỏ hầu hết các tạp chất trong nước như vi khuẩn, virus, chất rắn lơ lửng và một số chất hữu cơ có trọng lượng phân tử cao.

Nước thô đầu vào được lấy từ bể chứa nước thô của hệ thống xử lý nước sinh hoạt 10 m³/h. Nước được đẩy qua màng UF dưới áp lực thấp (~0.5 - 2 bar). Màng giữ lại các hạt có kích thước lớn hơn lỗ màng (~0.01 micron). Sau khi nước đi qua, màng lọc sẽ giữ lại vi khuẩn, virus (> 99.99%), chất rắn lơ lửng, tảo, nấm và một số hợp chất hữu cơ lớn. Nước sau

lọc sẽ được diệt khuẩn bằng hệ thống đèn UV để loại bỏ tốt đa các loại vi khuẩn gây hại, sau đó dc bơm sang hệ thống chiết rót, đóng chai và phục vụ nhu cầu của khách hàng và nhân viên Dự án.

Ưu điểm của hệ thống lọc nước uống bằng màng lọc UF:

- Không dùng hóa chất (trong bước lọc)
- Giữ lại khoáng tự nhiên có lợi
- An toàn, hiệu quả, dễ vận hành
- Tuổi thọ màng UF cao (1-3 năm tùy chất lượng nước và bảo trì)

b. Quy mô hệ thống chiết rót

Hệ thống chiết rót được lắp đặt từ các thiết bị chính như sau:

Bảng 16: Hạng mục của hệ thống chiết rót nước uống

STT	Hạng mục	Kích thước	Số lượng
1	Thiết bị lọc đa tầng 1	LxR = 1,920x0,6 (m)	02 bộ
2	Thiết bị lọc đa tầng 2	LxR = 1,920x0,6 (m)	02 bộ
3	Thiết bị làm mềm nước	LxR = 1,920x0,75 (m)	01 bộ
4	Hệ thống pha hóa chất	Nguyên bộ	02 bộ
5	Bơm cấp lọc, rửa lọc	Nguyên bộ	02 bộ
6	Đồng hồ đo lưu lượng	Nguyên bộ	01 bộ
7	Van điện tử	Nguyên bộ	07 bộ
8	Phin lọc 7 lõi 40”, 5 µm	Nguyên bộ	04 bộ
9	Màng siêu lọc UF 0,1 µm	Nguyên bộ	06 bộ
10	Đèn chiếu UV	Nguyên bộ	01 bộ
11	Tủ điện	Nguyên bộ	01 tủ

(Nguồn: Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình)

Tại thời điểm lập giấy phép môi trường, Chủ cơ sở đã xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước sinh hoạt và hệ thống chiết rót, tuy nhiên, nguồn nước thô đầu vào đang được sử dụng chỉ là nước cấp từ nhà máy nước Ninh Hải chứ không sử dụng nước ngầm do chưa xác định được điểm khoan giếng. Sau này khi cơ sở hoạt động ổn định, Chủ cơ sở sẽ tiến hành các thủ tục liên quan để được cấp phép khai thác và sử dụng nước ngầm cho hệ thống lọc nước uống.

1.3.4. Hệ thống cấp nước phòng xông hơi

Cơ sở xây dựng 04 phòng xông hơi:

- 01 phòng xông hơi khô nam diện tích: 5,93 m². Sử dụng hơi nước có nhiệt độ: 70°C – 100°C

- 01 phòng xông hơi khô nữ diện tích: 6,89 m². Sử dụng hơi nước có nhiệt độ: 70°C – 100°C

- 01 phòng xông hơi ướt nam diện tích: 4,97 m². Sử dụng hơi nước có nhiệt độ: 40°C – 50°C

- 01 phòng xông hơi ướt nữ diện tích: 4,88 m². Sử dụng hơi nước có nhiệt độ: 40°C – 50°C

- Toàn bộ nước cung cấp cho phòng xông hơi được lấy từ hệ thống cấp nước chung của dự án qua hệ thống gia nhiệt, sau đó cung cấp hơi nóng để phục vụ nhu cầu của du khách. Nước thải của các phòng xông hơi từ quá trình ngưng tụ hơi nước được thu gom qua hệ thống thoát sàn, tuần hoàn về hệ thống gia nhiệt

2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải

Cơ sở không phát sinh bụi, khí thải cần xử lý qua các công trình xử lý bụi, khí thải

3. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải rắn

3.1. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải rắn thông thường

- Nguồn phát sinh:

+ CTR sinh hoạt phát sinh từ các hoạt động của vực văn phòng, khu nhà điều hành và các khu nhà ở bao gồm: thức ăn thừa, bao bì giấy, chai nhựa, vỏ lon,...

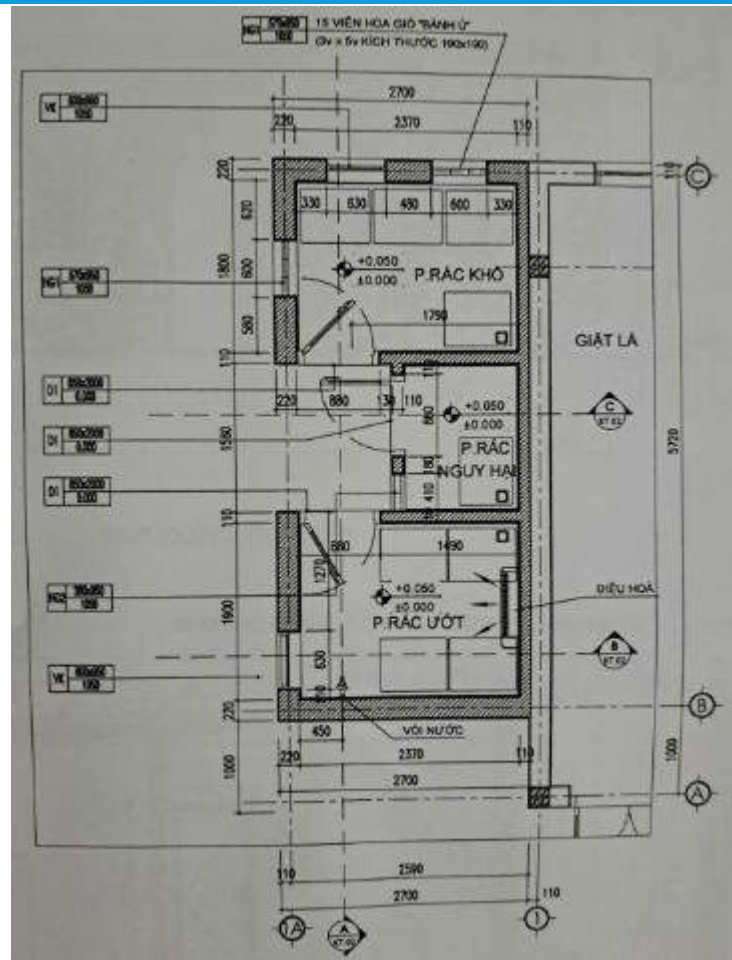
+ CTR thông thường phát sinh từ quá trình cắt tỉa cây cối trong khu vực dự án

- Công trình, biện pháp thu gom chất thải rắn thông thường

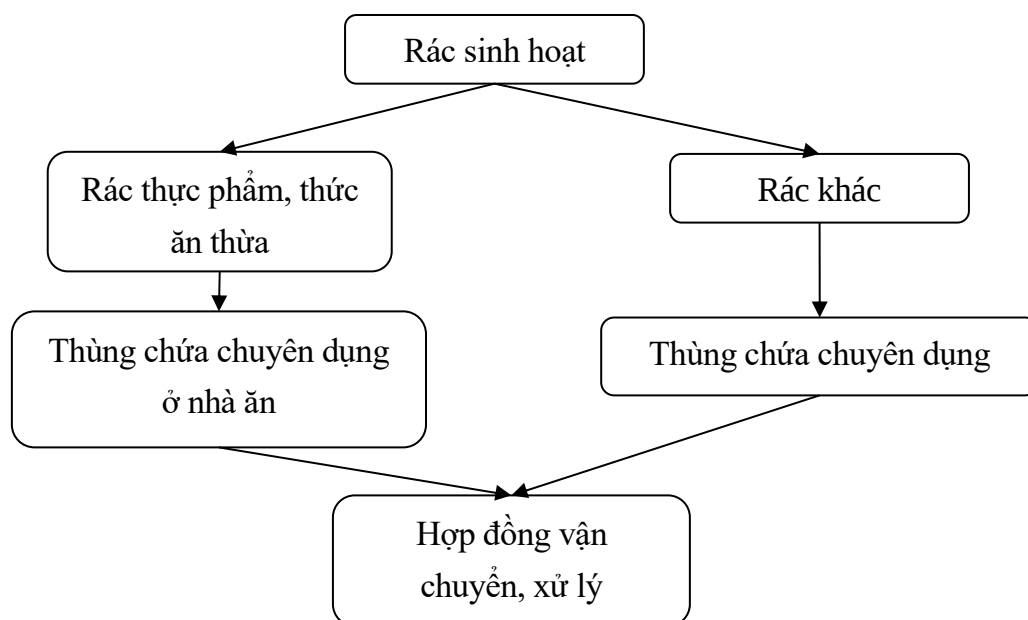
+ Vận chuyển: Chất thải rắn thông thường khi phát sinh sẽ được chứa tạm trong các thùng rác được bố trí trong khuôn viên cơ sở, sau đó sẽ được các nhân viên vệ sinh di chuyển về khu vực kho rác để tập kết và bàn giao cho đơn vị có chức năng đến vận chuyển đi xử lý.

+ Lưu chứa tạm thời: Chất thải sẽ được lưu chứa trong các thùng rác loại 10 lít được bố trí trong khuôn viên. Hằng ngày các nhân viên vệ sinh sẽ thu gom rác thải đưa về kho chứa rác khô có diện tích 4,3m², và kho chứa rác ướt có diện tích 4,5m². Cả 02 kho rác đều có cửa đóng kín, để chứa trong 06 thùng rác loại 200 lít. Tất cả các thùng rác đều có nắp đậy kín.

* Xử lý chất thải: Định kỳ hằng ngày sẽ có công nhân môi trường địa phương đến nhận bàn giao chất thải và đưa đi xử lý theo đúng quy định. Tần suất thu gom là 01 lần/ngày



Hình 17: Mặt bằng kho chứa rác của Dự án



Hình 18: Sơ đồ quản lý chất thải rắn sinh hoạt của cơ sở

3.2. Công trình, biện pháp lưu giữ chất thải rắn nguy hại

- Nguồn phát sinh CTNH: CTNH phát sinh từ các hoạt động tại khu vực văn phòng, lễ tân, trạm điện, trạm XLNT, các hoạt động cơ khí, sửa chữa tại dự án.
- Các loại chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở bao gồm:

Bảng 17: Danh mục chất thải nguy hại phát sinh tại dự án

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Đơn vị
1	Pin thải	16 01 12	kg
2	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện	16 01 13	kg
3	Giẻ lau, găng tay dính hóa chất	18 02 01	kg
4	Bao bì chứa hóa chất	18 01 01	kg
5	Dầu nhớt máy phát điện	16 01 08	kg
6	Mỡ bôi trơn thải	17 07 04	kg

Tổng khối lượng ước tính chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở khoảng 300kg/năm

- Công trình, biện pháp thu gom chất thải nguy hại
 - + Vận chuyển: Chất thải nguy hại phát sinh sẽ được các nhân viên vệ sinh đưa về tập kết tại khu vực kho lưu trữ tạm thời bên trong khu vực cơ sở.
 - + Lưu chứa tạm thời: Chủ cơ sở bố trí 1 kho chứa có diện tích 2,15m² bên trong khu vực khuôn viên. Kho chứa có cửa đóng kín, bên ngoài có lắp biển cảnh báo CTNH, có bố trí thiết bị PCCC, bên trong bố trí các thùng chứa dung tích 200 lít, nắp đậy kín, có dán nhãn phân loại CTNH theo quy định. Nhân viên vệ sinh tiếp xúc với các loại chất thải nguy hại được trang bị bảo hộ lao động, găng tay, khẩu trang theo quy định. Tần suất vận chuyển: 01 lần/ngày.
 - + Xử lý chất thải nguy hại: Chủ cơ sở đã ký hợp đồng Dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 07101/2025/HĐKT/ETC ngày 10/07/2025 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường ETC – là đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại

3.3. Công trình, biện pháp lưu giữ bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải

Bùn thải từ trạm xử lý nước thải sinh hoạt được lưu trữ tạm thời tại bể chứa bùn của hệ thống xử lý nước thải, lượng bùn thải này sẽ được định kỳ thuê đơn vị có chức năng đưa đi xử lý đúng theo quy định cùng với lượng bùn trong các bể tự hoại của dự án

4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Thiết bị của hệ thống xử lý nước thải; máy phát điện dự phòng và xe ô tô của khách ra vào khu vực cơ sở.

Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn độ rung:

- Đối với thiết bị của hệ thống xử lý nước thải cụ thể là máy thổi khí. Máy thổi khí được lắp đặt bầu tiêu âm và được đặt trong phòng kín bố trí vật liệu cách âm xung quanh tường.

- Đối với máy phát điện: Máy phát điện được lắp tiêu âm và đặt trong nhà kín cách âm.

- Đối với xe ô tô ra vào khu vực. Chủ cơ sở bố trí khu vực bãi đỗ xe ngay gần cổng ra vào và có bảo vệ hướng dẫn dừng đỗ xe, nhắc nhở không bấm còi trong khu vực khuôn viên.

- Trong cơ sở bố trí xe điện và xe đạp cho du khách thuận di chuyển và không gây ô nhiễm môi trường

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực phát sinh nhiều tiếng ồn.

5. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

5.1. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận

- Thực hiện nghiêm túc trong việc vận hành cũng như định kỳ bảo dưỡng đối với các thiết bị máy móc của hệ thống xử lý nước thải

- Nghiêm túc tuân thủ việc ghi nhật ký vận hành của hệ thống để có thể phát hiện sớm các lỗi bất thường của hệ thống xử lý.

- Khi có sự cố từ hệ thống xử lý, ngừng xả ngay lập tức. Lượng nước này sẽ được chứa tạm thời tại bể gom và về điều hòa của hệ thống. Áp dụng các biện pháp kỹ thuật để khắc phục sự cố sớm đưa trạm xử lý đi vào vận hành.

- Nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải phải được đào tạo kiến thức về vận hành hệ thống xử lý nước thải, ngoài ra khi có sự cố thì phải lập tức báo cáo cấp trên để tiến hành giải quyết. Định kỳ bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị máy móc của hệ thống xử lý nước thải

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của máy móc, tình trạng hoạt động của các bể xử lý để có các biện pháp khắc phục kịp thời. Trang bị dự phòng trường hợp cúp điện vẫn đảm bảo hệ thống được vận hành ổn định.

5.2. Phương án phòng chống cháy nổ

Dự án đã xây dựng hoàn thiện hệ thống PCCC hoàn thiện bảo đảm an toàn và hoạt động tốt trong trường hợp xảy ra sự cố. Hệ thống PCCC bao gồm:

- Hệ thống cấp nước chữa cháy:

- + Trạm bơm chữa cháy đặt tại phòng bơm bố trí độc lập. Cụm bơm bao gồm:

- 01 bơm điện, $Q = 27-78\text{m}^3/\text{h}$, $H = 66-93\text{m.c.n}$

- 01 bơm diezen, $Q = 27-78\text{m}^3/\text{h}$, $H = 66-93\text{m.c.n}$

- 01 bình tích áp 300L

+ Cụm bơm lấy nước từ bể ngầm 370m³, nguồn cấp điện cho bơm điện được nối với nguồn điện lưới ưu tiên, cấp điện cấp cho máy bơm là loại cáp chống cháy, độc lập với cáp điện khác. Cụm bơm được điều khiển bằng tủ điện riêng có chế độ hoạt động bằng tay và tự động.

+ Các trụ chữa cháy và trụ tiếp nước chữa cháy được bố trí tại các bên đường nội bộ của dự án. Các hộp họng chữa cháy đã trang bị đầy đủ cơ sở lắp, vòi theo quy định. Vị trí, số lượng trụ bảo đảm theo TCVN 6379:1998: Thiết bị chữa cháy – Trụ nước chữa cháy – Yêu cầu kỹ thuật và QCVN 06:2022/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

- Hệ thống hút khói:

+ Chủ dự án trang bị quạt hút khói hướng trục tại hầm nhà làm việc nhân viên, quạt được bố trí bên trong nhà có lưu lượng 6.000m³/h và 400PA, công suất 2,2kW.

+ Hệ thống hút khói sử dụng 02 nguồn gồm: Nguồn điện xoay chiều và nguồn điện dự phòng từ máy phát điện.

+ Đường ống hút khói được bọc bằng vật liệu bảo vệ đảm bảo giới hạn chịu lửa.

- Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn:

+ Các vị trí thoát nạn được lắp đèn chỉ dẫn với nguồn cấp điện từ nguồn điện ưu tiên, có thời gian sáng trong 02 giờ. Vị trí lắp đèn chỉ dẫn bảo đảm theo TCVN 13456:2022: Phòng cháy chữa cháy – Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn – yêu cầu thiết kế, lắp đặt

- Hệ thống chữa cháy tại chỗ và dụng cụ phá dỡ thông thường:

+ Vị trí đặt các bình chữa cháy tại chỗ và dụng cụ phá dỡ thông thường bảo đảm đúng quy định, đặt tại nơi không bị khuất tầm nhìn, thuận tiện sử dụng. Số lượng bình chữa cháy đảm bảo theo quy định tại TCVN 7435-1:2004 và TCVN 3890:2023

- Hệ thống chống sét:

+ Chủ dự án lắp 03 kim thu sét tia tiên đạo có bán kính bảo vệ 107m tại đỉnh mái hòn non bộ khu A, nhà dịch vụ buồng phòng khu F và đỉnh mái nhà bếp

- Tem kiểm định PCCC:

+ Tất cả các thiết bị, hạng mục phục vụ PCCC của dự án đều được dán đầy đủ tem bảo đảm theo đúng quy định hiện hành về công tác PCCC.

Trong quá trình hoạt động, chủ dự án sẽ tăng cường phối hợp với các cơ quan có chức năng để tập huấn, nâng cao khả năng ứng phó sự cố của cán bộ nhân viên để bảo đảm được an toàn về người và tài sản trong trường hợp có sự cố cháy nổ xảy ra

5.3. Phương án phòng chống sự cố hóa chất

Trong quá trình hoạt động hóa chất chủ yếu được sử dụng là NaOCl nhằm để khử trùng nước thải và các chất tẩy rửa sàn nhà.

Lượng hóa chất này tương đối ít, nên Chủ cơ sở bố trí khu vực khô ráo, thoáng khí cách xa các nguồn có thể gây ra cháy.

Các biện pháp sơ cứu khi tiếp xúc với hóa chất như sau:

- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng hoặc là dây vào mắt): Ngay lập tức rửa mắt thật kỹ với nước trong vòng 15 phút, giữ cho mắt mở khi rửa.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da): Lập tức thay đồ và tắm rửa ngay sau khi tiếp xúc với môi trường.
- Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp: Ra nơi thoáng khí để giảm các cơn ho bằng cách cho uống thuốc ho hoặc sữa.

5.4. Phương án phòng chống sự cố ngộ độc thực phẩm

Chủ cơ sở kiểm tra hàng ngày nguồn gốc chất lượng của từng loại thực phẩm được cung cấp cho nhà bếp tại cơ sở, chỉ sử dụng loại thực phẩm từ những cửa hàng cung cấp uy tín, có xuất xứ hàng hóa rõ ràng.

Thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh sạch sẽ của khu vực nhà bếp.

Luôn luôn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong quá trình chế biến món ăn.

Người làm việc tại khu vực nhà bếp đều phải sử dụng đầy đủ đồ bảo hộ trong suốt quá trình chế biến món ăn trong nhà bếp.

Phải kiểm tra chất lượng món ăn trước khi phục vụ cho khách hàng.

Phải lưu mẫu thử thực phẩm để thuận tiện cho hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm.

5.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố

Máy biến áp được lựa chọn có khả năng chịu quá tải, chịu ngắn mạch tốt.

Nếu máy biến thế và dự phòng đều hoạt động hết công suất thì cần phải kiểm tra lại hiệu năng hoạt động của máy cũng như trạm điện.

Trang bị các phương tiện chữa cháy, bình CO₂, cát, xẻng, sào cắt điện tại khu vực đặt trạm biến áp

5.6. Phương án giảm thiểu ô nhiễm nhiệt dư

Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ khuôn viên cơ sở.

Trồng/bố trí các chậu cây xanh đặt trong khuôn viên cơ sở nhằm để giúp điều hòa nhiệt độ và tạo mỹ quan cho cơ sở.

Bố trí các quạt thông gió để lấy gió tự nhiên nhằm để giúp giảm nhiệt độ bên trong khu vực cơ sở

5.7. Phương án phòng chống bệnh nghề nghiệp

Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động công nhân như quần áo bảo hộ giày bảo hộ, găng tay, tai chống ồn và khẩu trang,...

Định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho công nhân với tần suất 01 năm/lần.

Thường xuyên tổ chức tập huấn cho công nhân biện pháp sơ cứu tạm thời khi có sự cố xảy ra như hà hơi thổi ngạt, cung cấp oxy.

6. Các nội dung thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường

Cơ sở đã được phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) tại Quyết định số 123/QĐ-STNMT ngày 09/04/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên trong quá trình xây dựng, chủ cơ sở đã có các phương án thay đổi theo hiện trạng thực tế, các thay đổi bao gồm:

Bảng 18: Các thay đổi của dự án thực tế so với Quyết định phê duyệt ĐTM của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình

STT	Hạng mục	Quyết định số 123/QĐ-STNMT	Hiện trạng thực tế
1	Diện tích xây dựng dự án	47.340m ²	28.700 m ²
2	Thiết bị phản ứng hóa lý	Xây dựng, lắp đặt 01 thiết bị phản ứng hóa lý để xử lý sơ bộ nước thải giặt là và nước rửa sàn trước khi đầu nối vào hệ thống XLNT tập trung	Xây dựng 01 bể phản ứng lắng sơ bộ cạnh khu nhà giặt là để xử lý nước thải giặt chứ nhiều hóa chất tẩy rửa trước khi đầu nối vào hệ thống XLNT tập trung
3	Nguồn cấp nước sinh hoạt	Sử dụng 02 nguồn nước cấp: - Nguồn cấp số 01: Nước sạch tại nhà máy nước Ninh Hải - Nguồn cấp số 02: Khai thác nước mặt sông Ngô Đồng làm nước sạch để sử dụng	Cơ sở chỉ sử dụng 01 nguồn cấp nước là Nước sạch tại nhà máy nước Ninh Hải

STT	Hạng mục	Quyết định số 123/QĐ-STNMT	Hiện trạng thực tế
4	Hệ thống lọc nước uống nội bộ	Không có	Cơ sở đã lắp đặt 01 hệ thống chiết rót đóng chai bình công suất 1.200 lít/giờ để phục vụ khách du lịch và nhân viên dự án
5	Hệ thống xử lý nước sinh hoạt công suất 10m ³ /giờ	Không có	Cơ sở xây dựng 01 hệ thống xử lý nước sinh hoạt công suất 10m ³ /giờ phục vụ hệ thống chiết rót nước đóng chai

CHƯƠNG 4. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

1. Nội dung đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với nước thải

- Nguồn phát sinh nước thải
- + Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của nhân viên làm việc trong dự án;
- + Nguồn số 02: Nước thải sinh hoạt của khách hàng sử dụng các dịch vụ của dự án;
- + Nguồn số 03: Nước thải phát sinh từ khu vực bếp của dự án;
- + Nguồn số 04: Nước thải phát sinh từ khu vực giặt là (sau hệ thống xử lý nước thải giặt là sơ bộ);
- + Nguồn số 05: Nước thải thoát sàn;
- + Nguồn số 06: Nước thải phát sinh từ phòng xông hơi;
- + Nguồn số 07: Nước thải từ hệ thống lọc nước uống;
- + Nguồn số 08: Nước thải bể bơi
- + Nguồn số 09: Nước thải phòng xông hơi
- * Dòng nước thải có qua hệ thống xử lý:
 - 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 350 m³/ngày.đêm (tương ứng với nguồn số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07)
 - Các chất ô nhiễm và giới hạn các chất ô nhiễm trong dòng nước thải

Toàn bộ nước thải phát sinh của cơ sở được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 350 m³/ngày.đêm. Nước thải sau xử lý đạt cột A của QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra nguồn tiếp nhận

Bảng 19: Các thông số ô nhiễm và giới hạn ô nhiễm

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A)
1	pH	-	5 – 9
2	BOD ₅	mg/l	30
3	TSS	mg/l	50
4	TDS	mg/l	500
5	Sulfua (H ₂ S)	mg/l	1

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A)
6	NH ₄ ⁺	mg/l	5
7	NO ₃ ⁻	mg/l	30
8	Dầu mỡ tổng	mg/l	10
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	5
10	PO ₄ ³⁻	mg/l	6
11	Coliform	MNP/100ml	3.000

- Vị trí xả thải: Mương thoát nước núi phía Đông Nam của cơ sở

+ Tọa độ: X(m): 2237239; Y(m): 596793 (Hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực 105°00', múi chiều 3°)

+ Vị trí xả thải của cơ sở đã được Hợp tác xã thôn Văn Lâm thuộc phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình chấp thuận bằng văn bản số 19/2025 ký ngày 19/09/2025 Về việc thỏa thuận vị trí xả thải vào công trình thủy lợi của Dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình (Ninh Bình life resort & spa) và văn bản số 277/CCTL-QLTL ngày 25/09/2025 của Chi cục Thủy Lợi tỉnh Ninh Bình V/v tham vấn ý kiến việc xả nước thải của dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình (Ninh Bình life resort & spa) của Công ty TNHH Cuộc sống Ninh Bình vào công trình thủy lợi

- Lưu lượng xả thải lớn nhất: 350m³/ngày.đêm

- Phương thức xả thải: Xả mặt, xả gián đoạn

* Dòng nước thải không qua hệ thống xử lý

- 01 dòng nước thải bể bơi định kỳ được xả trực tiếp ra môi trường tiếp nhận (nguồn số 08)

- 01 dòng nước thải từ phòng xông hơi do quá trình ngưng tụ hơi nước được tuần hoàn cho quá trình gia nhiệt (nguồn số 09)

2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

Cơ sở không đề nghị cấp phép đối với khí thải do không phát sinh

3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

- Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

+ Nguồn số 01: Khu vực máy phát điện của cơ sở

+ Nguồn số 02: Khu vực máy bơm của hệ thống xử lý nước thải

- Giới hạn cho phép đối với tiếng ồn, độ rung:
- Giá trị giới hạn với tiếng ồn theo QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn

Bảng 20: Giá trị giới hạn của tiếng ồn theo QCVN 26:2010/BTNMT

STT	Giá trị giới hạn		Đơn vị
	Từ 06 giờ – 21 giờ	Từ 21 giờ - 06 giờ	
1	70	55	dBA

- Giá trị giới hạn của độ rung theo QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung

Bảng 21: Giá trị giới hạn của tiếng ồn theo QCVN 27:2010/BTNMT

STT	Giá trị giới hạn		Đơn vị
	Từ 06 giờ – 21 giờ	Từ 21 giờ - 06 giờ	
1	70	60	dB

4. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại

Cơ sở không thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại

5. Nội dung đề nghị cấp phép của dự án có nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất

Cơ sở không nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất

CHƯƠNG 5. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Thông tin chung về tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường

Chủ cơ sở đã tiến hành thực hiện đánh giá tác động môi trường trong quá trình xây dựng cơ sở theo đúng quy định về Bảo vệ môi trường

UBND tỉnh Ninh Bình đã có Quyết định về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình (Ninh Bình life resort & spa)” tại thung lũng đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình của Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình số 123/QĐ-STNMT ngày 09/04/2019

Trong quá trình xây dựng, chủ cơ sở đã thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng tránh ô nhiễm theo đúng quyết định ĐTM đã được phê duyệt

Trong thời gian hoạt động, chủ cơ sở đã chú trọng các biện pháp bảo vệ môi trường, thu gom toàn bộ chất thải rắn phát sinh, ký hợp đồng với các đơn vị có đầy đủ chức năng tiến hành thu gom và xử lý chất thải, không để tình trạng ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan khu vực. Đối với nước thải phát sinh, chủ cơ sở đã tiến hành thu gom và xử lý triệt để tại trạm xử lý nước thải tập trung công suất 350m³/ngày.đêm, đạt cột A - QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Chủ cơ sở tuyệt đối không xả thải trực tiếp ra môi trường khi chưa qua xử lý.

Tiến hành trồng cây xanh trong khuôn viên để lọc không khí, mang lại môi trường xanh – sạch – đẹp, không gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan môi trường

2. Kết quả quan trắc chất lượng nước thải

Tháng 04/2025, chủ cơ sở đã tiến hành thuê đơn vị chức năng lấy mẫu nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 350m³/ngày.đêm để kiểm tra chất lượng và khả năng xử lý của hệ thống, kết quả phân tích như sau:

Bảng 22: Kết quả quan trắc chất lượng nước thải

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (cột A)
1	pH	-	7,8	5 – 9
2	BOD5	mg/L	7,9	30
3	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	4	50
4	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	0,3	10
5	Sunfua	mg/L	< 0,05	1
6	Amoni	mg/L	< 0,35	5

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/BTNMT (cột A)
7	Nitrat	mg/L	0,8	30
8	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	0,04	5
9	Phosphat	mg/L	< 0,03	6
10	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	190	500
11	Tổng coliform	MPN/100mL	920	3.000

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình)

- Vị trí lấy mẫu: Nước thải sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải

Như vậy, chất lượng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 350m³/ngày.đêm đạt cột A - QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra nguồn tiếp nhận là mương thoát nước núi phía Đông Nam của cơ sở.

3. Kết quả quan trắc chất lượng khí thải

Cơ sở không phát sinh khí thải cần xử lý

4. Kết quả quản lý chất thải rắn

Cơ sở đã ký hợp đồng thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt, thông thường với đơn vị thu gom rác thải địa phương, đã ký hợp đồng Dịch vụ vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại số 07101/2025/HĐKT/ETC ngày 10/07/2025 với Công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường ETC – là đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

Trước khi các đơn vị có chức năng tiến hành vận chuyển, các loại chất thải rắn phát sinh đều được các công nhân vệ sinh tiến hành thu gom và lưu chứa tạm thời tại khu vực kho chứa được xây dựng bên trong khuôn viên cơ sở

CHƯƠNG 6. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

1.1. Thời gian vận hành thử nghiệm

Danh mục chi tiết các hạng mục, công trình xử lý chất thải vận hành thử nghiệm của cơ sở như sau:

Bảng 23: Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

STT	Công trình vận hành thử nghiệm	Thời gian vận hành thử nghiệm
1	Hệ thống xử lý nước thải công suất 350 m ³ /ngày.đêm	03 - 06 tháng sau khi dự án được UBND tỉnh Ninh Bình cấp Giấy phép môi trường

1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

1.2.1. Kế hoạch chi tiết về thời gian dự kiến lấy mẫu chất thải trước khi thải ra ngoài môi trường hoặc thải ra ngoài phạm vi của công trình, thiết bị xử lý

Việc lấy mẫu, lập kế hoạch lấy mẫu nước thải để đo đạc, phân tích, đánh giá hiệu suất của từng công đoạn xử lý và đánh giá sự phù hợp của toàn bộ công trình xử lý nước thải được thực hiện theo TCVN 5999:1995 (ISO 5667-10:1992) về chất lượng nước - lấy mẫu và hướng dẫn lấy mẫu nước thải; TCVN 6663-1:2011 (ISO 5667- 1:2006) về chất lượng nước - lấy mẫu và hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu.

- Thời gian lấy mẫu: tần suất quan trắc tối thiểu là 1 lần/ngày trong 03 ngày liên tiếp trong thời gian vận hành thử nghiệm. Việc đánh giá trạm xử lý nước thải được thực hiện bằng việc lấy mẫu đầu vào và đầu ra của trạm xử lý nước thải.

- Kế hoạch vận hành thử nghiệm được trình bày trong bảng sau:

Bảng 24: Nội dung kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

STT	Vị trí lấy mẫu	Thời gian lấy mẫu	Số lượng mẫu	Tần suất	Thông số phân tích	Quy chuẩn so sánh
1	Hệ thống xử lý nước thải công suất 350 m ³ /ngày.đêm					
1.1	NT01: Nước thải tại hố thu gom của hệ thống xử lý nước thải	01 ngày đầu tiên	01	- 01 mẫu/01 ngày/01 đầu tiên	- pH - DO - TDS - TSS	QCVN 14:2008/BTNMT Cột A
1.2	NT02: Nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải (điểm xả thải)	03 ngày liên tiếp	03	- 01 mẫu/01 ngày x 03 ngày liên tiếp	- BOD ₅ - S ²⁻ (theo H ₂ S) - NO ₃ ⁻ _ N - PO ₄ ³⁻ _ P - Chất HDBM - Dầu mỡ ĐTV - Coliform	

1.2.2. Kế hoạch đo đạc, lấy mẫu và phân tích mẫu chất thải để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình

a. Phương pháp đo đạc, lấy mẫu

Việc lấy mẫu phân tích sẽ được Công ty hợp đồng với đơn vị có chức năng lấy mẫu và phân tích, thực hiện đảm bảo tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Phương pháp lấy mẫu và phân tích mẫu theo Quy định về lấy, phân tích mẫu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b. Tiến hành thử nghiệm

Trước khi tiến hành vận hành, các thiết bị vận hành và quan trắc được kiểm tra. Các cán bộ của đơn vị lấy mẫu phân tích lắp đặt và kiểm tra thiết bị phân tích.

Trong thời gian tiến hành thử nghiệm, các công nhân và cán bộ kỹ thuật với đầy đủ kiến thức về các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố đã được đào tạo từ trước tức trực và vận hành hệ thống.

1.2.3. Tổ chức có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường dự kiến phối hợp để thực hiện kế hoạch

Chủ cơ sở dự kiến phối hợp với Công ty Cổ phần Môi trường Đại Nam là đơn vị đã được cấp phép hoạt động trong lĩnh vực quan trắc phân tích môi trường, để lên kế hoạch lấy mẫu phân tích trong giai đoạn vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

Thông tin đơn vị quan trắc, phân tích môi trường:

- Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Môi trường Đại Nam.

- Người đại diện: Ông Đặng Chí Trung Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 18 BT4-2, Khu nhà ở Trung Văn, phường Đại Mỗ, Hà Nội.

- Điện thoại: 024.22800777

- Công ty cổ phần Môi trường Đại Nam đã được cấp số hiệu: VIMCERTS 288, ban hành kèm theo Giấy chứng nhận số 76/GCN-BTNMT ngày 23/12/2024 của Bộ trưởng Bộ tài nguyên và môi trường Về việc chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Căn cứ điểm 2 điều 97 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ.

2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải

Căn cứ điểm 2 điều 97 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục.

2.3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở

Trong giai đoạn hoạt động, để bảo đảm chất lượng môi trường, chủ cơ sở sẽ phối hợp với đơn vị có chức năng tiến hành lấy mẫu và lập báo cáo quan trắc, giám sát môi trường định kỳ để đánh giá chất lượng nước thải. Nội dung cụ thể như sau:

Bảng 25: Nội dung chương trình quan trắc định kỳ của cơ sở trong thời gian hoạt động

STT	Vị trí lấy mẫu	Tần suất	Thông số phân tích	Quy chuẩn so sánh
1	<i>Hệ thống xử lý nước thải công suất 350 m³/ngày.đêm</i>			
1.1	NT02: Nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải (điểm xả thải)	03 tháng/lần	- pH - DO - TDS - TSS - BOD₅ - S²⁻ (theo H₂S) - NO₃⁻ _ N - PO₄³⁻ _ P - Chất HDBM - Dầu mỡ ĐTV - Coliform	QCVN 14:2008/BTNMT Cột A

CHƯƠNG 7. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ

Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình – Chủ đầu tư Cơ sở “Khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình (Ninh Bình life resort & spa)” tại Thung lũng đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình (nay là phường Nam Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình) cam kết:

- Những nội dung được nêu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường là hoàn toàn chính xác, trung thực.

- Tuân thủ Luật bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước và các quy định nhà nước về bảo vệ môi trường hiện hành.

- Hệ thống thu gom nước thải phải triệt để đảm bảo nước thải được thu gom 100% vào hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra và vận hành Trạm xử lý nước thải tập trung, đảm bảo Trạm vận hành liên tục. Cam kết chất lượng nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt theo QCVN 14:2008/BTNMT, cột A trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận; vận hành thử nghiệm các trạm xử lý nước thải theo kế hoạch; đồng thời quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả của các công trình, thiết bị xử lý nước thải.

- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo trì và kiểm tra các máy móc thiết bị của Trạm xử lý nước thải.

- Quan trắc và kiểm soát nước thải theo đúng kế hoạch vận hành thử nghiệm.

- Thực hiện đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý nước thải.

- Không có hệ thống xả nước thải nào khác hệ thống xả nước thải đề nghị cấp phép.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông dòng chảy và vệ sinh hệ thống thu gom và thoát nước.

- Có các biện pháp khắc phục sự cố kịp thời và có trách nhiệm trong việc giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Cam kết thu gom, vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình, bảo đảm các thông số chất lượng nước thải luôn đạt quy định trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định và phải ngừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

- Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý tài nguyên nước và môi trường ở Trung ương và địa phương; chuẩn bị nhân lực, trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết để sẵn sàng ứng phó, khắc phục sự cố gây ô nhiễm nguồn nước.

- Dừng ngay hoạt động xả thải để xử lý, đồng thời có trách nhiệm báo cáo đến cơ quan chức năng ở địa phương để xin ý kiến chỉ đạo kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới chất lượng, số lượng nước nguồn tiếp nhận nước thải hoặc một thông số ô nhiễm trong nước thải vượt quá quy định cho phép.

- Cam kết thu gom triệt để các loại chất thải rắn phát sinh, thực hiện vệ sinh công nghiệp, cải tạo cảnh quan tự nhiên, bảo đảm mỹ quan khu vực.

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam nếu vi phạm các công ước Quốc tế, các quy chuẩn Việt Nam và nếu để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm môi trường.

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 1: CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ

1. Đăng ký doanh nghiệp
2. Giấy chứng nhận đầu tư dự án
3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
4. Văn bản PCCC
5. Chứng nhận An ninh trật tự
6. Chứng nhận An toàn thực phẩm
7. Quyết định phê duyệt ĐTM
8. Văn bản chấp thuận vị trí xả thải
9. Hợp đồng cung cấp điện nước
10. Hóa đơn điện nước
11. Hợp đồng Chất thải rắn
12. Hóa đơn Chất thải rắn

PHỤ LỤC 2: CÁC BẢN VẼ HOÀN CÔNG

1. Mặt bằng tổng thể thoát nước mặt
2. Mặt bằng tổng thể thoát nước thải
3. Hệ thống XLNT công suất 350m³/ngày.đêm
4. Bể thu dầu mỡ
5. Nhà kho rác
6. Hệ thống xử lý nước sinh hoạt và chiết rót nước đóng bình
7. Sơ đồ công nghệ bể bơi
8. Hệ thống PCCC

PHỤ LỤC BÁO CÁO

PHỤ LỤC 1: CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ



Nội dung của cơ quan có thẩm quyền	Nội dung tăng đối và cơ sở pháp lý
---	---

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sử dụng, lấy vào hoặc cho sang bất kỳ nơi nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc bị hỏng Giấy chứng nhận phải báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



17145482000102

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƯỚC SỐNG NINH BÌNH

Giấy chứng nhận ĐKKD số 2700338493 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế

truyệch và Đẩu tư tỉnh Ninh Bình cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 27/12/2013

Địa chỉ trụ sở chính: Trường Trung Đẳng Thái Vĩ, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

DH 366031

II. Thừa đất, nhỏ ở và tài sản khác gần liền với đất

E. J. Muroff, Jr.

- a) Trau đất số: 6 b) ban đề số: 4
b) Địa chỉ: Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
c) Diện tích: 2089,1 m² (Bằng chữ: Hai mươi nghìn tám trăm chín mươi một phẩy sáu mét vuông)
d) Hình thức sử dụng: Sử dụng ruộng
đ) Mục đích sử dụng: Đất thương mại, dịch vụ
e) Thời hạn sử dụng: Đến hết ngày 15/09/2015
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền mặt bằng.
2. Nhà đ: -/-
3. Công trình xây dựng khác: -/-
4. Hạng sản xuất là nông nghiệp: -/-
5. Cấp lần nhận: -/-
6. Ghi chú: Không
- | |
|---|
| VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TÀI DŨ
CHỖ ĐẤT BẮC SẮC ĐƯỢC VỢ TÔI CHẤM |
|---|
- Mùa v: 15-08-2022

500-000-1111

CHUYÊN TRẠI ĐÀO TẠO SỬ DỤNG VÀO TUYÊN GIANG

MAY 15-00-2022

Exhibits Rec-247294 Page 80



CÔNG CHỨNG MỆH

Thyridopteryx *Thyridopteryx*

Ninh Bình, ngày 04 tháng 1 năm 2022

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NINH BÌNH

KI. GIÁM ĐỐC
THO. GIÁM ĐỐC


 BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 LÊ HÙNG THẮNG

Li Hong Zhang

III. Sự đổi thay đất, nhà ở và tài sản khác gắn với đất



Case No.	Total Case Cases			Case Fatality Rate (%)
	Number of Cases	Number of Deaths	Number of Survivors	
1	2,375,499.84	384,272.15	20.96	
2	1,071,463.7	934,042.1	87.14	
3	2,071,925.4	294,678.9	14.22	
4	2,277,102.7	248,423.0	10.91	
5	2,217,103.17	366,114.67	16.52	
6	2,257,163.28	366,172.13	16.45	
7	2,071,006.4	294,714.71	14.23	
8	1,371,114.87	294,714.6	21.49	
9	2,271,252.2	294,714.6	12.97	
10	2,271,252.2	294,714.6	12.97	
11	2,271,252.2	294,714.6	12.97	
12	2,271,252.2	294,714.6	12.97	

	Total US sales in millions of dollars in 2006	Total US sales in millions of dollars in 2007
1	1,230.00	1,340.00
2	1,230.00	1,340.00
3	1,230.00	1,340.00
4	1,230.00	1,340.00
5	1,230.00	1,340.00
6	1,230.00	1,340.00
7	1,230.00	1,340.00
8	1,230.00	1,340.00
9	1,230.00	1,340.00
10	1,230.00	1,340.00
11	1,230.00	1,340.00
12	1,230.00	1,340.00
13	1,230.00	1,340.00
14	1,230.00	1,340.00
15	1,230.00	1,340.00
16	1,230.00	1,340.00
17	1,230.00	1,340.00
18	1,230.00	1,340.00
19	1,230.00	1,340.00
20	1,230.00	1,340.00
21	1,230.00	1,340.00
22	1,230.00	1,340.00
23	1,230.00	1,340.00
24	1,230.00	1,340.00
25	1,230.00	1,340.00
26	1,230.00	1,340.00
27	1,230.00	1,340.00
28	1,230.00	1,340.00
29	1,230.00	1,340.00
30	1,230.00	1,340.00
31	1,230.00	1,340.00
32	1,230.00	1,340.00
33	1,230.00	1,340.00
34	1,230.00	1,340.00
35	1,230.00	1,340.00
36	1,230.00	1,340.00
37	1,230.00	1,340.00
38	1,230.00	1,340.00
39	1,230.00	1,340.00
40	1,230.00	1,340.00
41	1,230.00	1,340.00
42	1,230.00	1,340.00
43	1,230.00	1,340.00
44	1,230.00	1,340.00
45	1,230.00	1,340.00
46	1,230.00	1,340.00
47	1,230.00	1,340.00
48	1,230.00	1,340.00
49	1,230.00	1,340.00
50	1,230.00	1,340.00
51	1,230.00	1,340.00
52	1,230.00	1,340.00
53	1,230.00	1,340.00
54	1,230.00	1,340.00
55	1,230.00	1,340.00
56	1,230.00	1,340.00
57	1,230.00	1,340.00
58	1,230.00	1,340.00
59	1,230.00	1,340.00
60	1,230.00	1,340.00
61	1,230.00	1,340.00
62	1,230.00	1,340.00
63	1,230.00	1,340.00
64	1,230.00	1,340.00
65	1,230.00	1,340.00
66	1,230.00	1,340.00
67	1,230.00	1,340.00
68	1,230.00	1,340.00
69	1,230.00	1,340.00
70	1,230.00	1,340.00
71	1,230.00	1,340.00
72	1,230.00	1,340.00
73	1,230.00	1,340.00
74	1,230.00	1,340.00
75	1,230.00	1,340.00
76	1,230.00	1,340.00
77	1,230.00	1,340.00
78	1,230.00	1,340.00
79	1,230.00	1,340.00
80	1,230.00	1,340.00
81	1,230.00	1,340.00
82	1,230.00	1,340.00
83	1,230.00	1,340.00
84	1,230.00	1,340.00
85	1,230.00	1,340.00
86	1,230.00	1,340.00
87	1,230.00	1,340.00
88	1,230.00	1,340.00
89	1,230.00	1,340.00
90	1,230.00	1,340.00
91	1,230.00	1,340.00
92	1,230.00	1,340.00
93	1,230.00	1,340.00
94	1,230.00	1,340.00
95	1,230.00	1,340.00
96	1,230.00	1,340.00
97	1,230.00	1,340.00
98	1,230.00	1,340.00
99	1,230.00	1,340.00
100	1,230.00	1,340.00

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận

IV. Những thay đổi sau khi cấp Giấy chứng nhận Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của tư pháp có thẩm quyền
---	---

BIÊN BẢN RÚT KINH NGHIỆM
DIỄN TẬP PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ



Đến giờ 00 phút, ngày 16/10/2024 tại: Khu nghỉ dưỡng cao cấp cao
Ninh Bình (Jiva Hoa Lư Retreat).
Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Ninh Bình đã phối hợp
với Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình tiến hành triển khai tổ chức
thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024.

I. THÀNH PHẦN THAM GIA.

- Đại diện Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình
Đ/c: Đỗ Anh Thủy, Cấp bậc: Thượng tá, Chức vụ: Phó trưởng phòng.
- Đại diện Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình
Ông: Nguyễn Ngọc Quang Chức vụ: Chủ tịch
- Tổng số người tham gia: 16 cán bộ chiến sỹ Phòng Cảnh sát
PCCC&CNCH – Công an tỉnh Ninh Bình và toàn bộ đội PCCC cơ sở và cán
bộ, nhân viên làm việc tại Khu nghỉ dưỡng cao cấp cao cấp Cuộc Sống Ninh
Bình (Jiva Hoa Lư Retreat).

II. NỘI DUNG XỬ LÝ TÌNH HUỐNG

Gia đình tình huống cháy: Xảy ra cháy tại khu vực lễ tân của khu nghỉ dưỡng.

Nguyên nhân gây cháy: Do trong quá trình sử dụng hệ thống dây dẫn điện
làm việc đã bị sự cố ngắn mạch gây cháy dây dẫn. Nhân viên của khu nghỉ
dưỡng không xử lý được kịp thời nên đám cháy nhanh chóng cháy lan sang thiết
bị để xung quanh và cháy lan ra cả căn phòng.

Diễn biến đám cháy: Với số lượng chất cháy nhiều nên tốc độ cháy lan
rất nhanh, có nguy cơ cháy lan ra toàn bộ căn phòng. Mặc dù lực lượng chữa
cháy tại chỗ đã hết sức dũng cảm cứu chữa xong vì phương tiện và khả năng có
hạn nên việc chữa cháy gặp rất nhiều khó khăn. Ngay từ khi phát hiện có
cháy lực lượng PCCC cơ sở đã nhanh chóng điện báo cho lực lượng
PCCC&CNCH Công an tỉnh biết. Nhận được tin báo lực lượng PCCC&CNCH
Công an tỉnh đã nhanh chóng xuất xe đến hiện trường phối hợp với lực lượng
chữa cháy cơ sở nhanh chóng dập tắt đám cháy.

* *Lực lượng PCCC cơ sở:*

- Khi phát hiện thấy cháy xảy ra thì lực lượng chữa cháy tại chỗ nhanh
chóng báo động cho mọi người biết, tập trung toàn bộ lực lượng, phương tiện tại
chỗ để cứu người bị nạn, di chuyển tài sản và chữa cháy.



+ Gọi điện báo cháy cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Ninh Bình theo số điện thoại 114 hoặc số 02293.871270.

+ Cắt điện toàn bộ khu vực cháy và đồng thời thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổ chức hướng dẫn thoát nạn, cứu người và tài sản tập kết ra khu vực an toàn.

+ Sử dụng các dụng cụ phá dỡ đã được trang bị để phá dỡ cấu kiện xây dựng như cửa, vách ngăn... để thoát khỏi, tạo điều kiện chữa cháy và di chuyển tài sản, chất cháy trong phòng bị cháy và khu vực lân cận ra khỏi khu vực cháy, sử dụng các bình chữa cháy xách tay, sử dụng lăng vòi chữa cháy tại các trụ nước chữa cháy ngoài nhà gần khu vực cháy để phun nước dập tắt đám cháy.

+ Sau khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến hiện trường vụ cháy, lực lượng PCCC cơ sở phối hợp với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp tổ chức cứu chữa đám cháy. Lúc này, chỉ huy chữa cháy là chỉ huy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Lực lượng PCCC cơ sở và toàn thể nhân viên của cơ sở có trách nhiệm thực hiện tất cả các mệnh lệnh và công việc do chỉ huy chữa cháy của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp phân công.

+ Cứu người bảo vệ tài sản, vật dụng, hàng hóa của cơ sở được di chuyển, tập kết ở khu vực an toàn.

+ Truyền tiếp nước cho xe chữa cháy.

*** Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH:**

- Tổ chức trinh sát đám cháy.

- Cứu những người bị nạn còn lại mắc kẹt trong đám cháy.

- Triển khai các đội hình chữa cháy để dập tắt đám cháy.

- Chỉ huy lực lượng PCCC cơ sở và các lực lượng tham gia chữa cháy để dập tắt đám cháy.

III. NHẬN XÉT KẾT QUẢ.

Lực lượng PCCC cơ sở tham gia thực tập phương án đã cơ bản sử dụng các phương tiện chữa cháy thuận thực, đúng động tác, kỹ thuật và chiến thuật, các thiết bị chữa cháy hoạt động ổn định, phát huy được khả năng, tác dụng. Tinh thần tham gia nhiệt tình, hăng say, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, sử dụng trang phục theo đúng quy định, đảm bảo an toàn cho người và máy móc thiết bị.

Ban chỉ huy chữa cháy của Cơ sở đã thực hiện đúng các nguyên tắc và chiến thuật chữa cháy, tuân thủ mệnh lệnh của chỉ huy lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp. Chỉ huy lực lượng PCCC cơ sở phối hợp tốt với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp để tổ chức dập tắt đám cháy trong thời gian ngắn.

Lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH triển khai các đội hình nhanh chóng, xử lý tình huống chính xác, đảm bảo an toàn cho CBCS và những người tham gia xử lý tình huống, nhanh chóng dập tắt đám cháy.

IV. KIẾN NGHỊ:

Lực lượng PCCC cơ sở cần duy trì học tập và tập luyện phương án chữa cháy theo các tình huống cháy khác nhau, thường xuyên vận hành sử dụng các thiết bị dụng cụ chữa cháy được trang bị tại cơ sở.

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 30 ngày 16 tháng 10 năm 2024, gồm 03 trang, lập thành 02 bản, được các bên có tên trên đồng ý và ký tên dưới đây.

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NINH BÌNH



CHỦ TỊCH
Nguyễn Ngọc Quang

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH
P. TRƯỞNG PHÒNG



Thượng tá Đỗ Anh Thủy



PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH -
CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ninh Bình, ngày 11 tháng 10 năm 2024



KHPH-CSPCCC-MP

KẾ HOẠCH PHỐI HỢP

GIỮA PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH - CÔNG AN TỈNH NINH BÌNH VỚI
CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH
Về việc diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC.
- Căn cứ Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.
- Căn cứ Nghị định 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH- Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình xây dựng kế hoạch tổ chức diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024 tại Khu nghỉ dưỡng cao cấp cao cấp Cuộc Sống Ninh Bình (Jiva Hoa Lu Retreat) với những nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên trong việc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn PCCC góp phần đảm bảo an toàn PCCC, ANTT.
- Trang bị bổ sung những kiến thức cơ bản về PCCC, đánh giá được mức độ nguy hiểm cháy nổ, những tình huống sự cố cháy, nổ, các biện pháp phòng ngừa và kỹ năng sử dụng các phương tiện dụng cụ chữa cháy, kịp thời xử lý các tình huống cháy nổ có thể xảy ra.
- Giúp cho lực lượng PCCC cơ sở, cán bộ, công nhân viên của công ty có thể hình dung tình huống sự cố cháy nổ thực tế có thể xảy ra, phương pháp, biện pháp chữa cháy, thoát nạn và phối hợp xử lý tình huống với lực lượng chuyên nghiệp.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN:

1) Lực lượng phương tiện tham gia diễn tập:



- Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH: 02 xe chữa cháy, 16 cán bộ chiến sỹ.
- Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình: Toàn bộ đội viên đội PCCC cơ sở và CBCNV của Khu nghỉ dưỡng cao cấp cao cấp Cuộc Sống Ninh Bình (Jiva Hoa Lư Retreat).

2) Giả định tình huống:

Giả định tình huống cháy: Xảy ra cháy tại khu vực lễ tân của khu nghỉ dưỡng.

Nguyên nhân gây cháy: Do trong quá trình sử dụng hệ thống dây dẫn điện làm việc đã bị sự cố ngắn mạch gây cháy dây dẫn. Nhân viên của khu nghỉ dưỡng không xử lý được kịp thời nên đám cháy nhanh chóng cháy lan sang thiết bị để xung quanh và cháy lan ra cả căn phòng.

Diễn biến đám cháy: Với số lượng chất cháy nhiều nên tốc độ cháy lan rất nhanh, có nguy cơ cháy lan ra toàn bộ căn phòng. Mặc dù lực lượng chữa cháy tại chỗ đã hết sức dùng cảm cứu chữa xong vì phương tiện và khả năng có hạn nên việc chữa cháy gặp rất nhiều khó khăn. Ngay từ khi phát hiện có cháy lực lượng PCCC cơ sở đã nhanh chóng điện báo cho lực lượng PCCC&CNCH Công an tỉnh biết. Nhận được tin báo lực lượng PCCC&CNCH Công an tỉnh đã nhanh chóng xuất xe đến hiện trường phối hợp với lực lượng chữa cháy cơ sở nhanh chóng dập tắt đám cháy.

3) Xử lý tình huống:

Lực lượng PCCC cơ sở:

- Khi phát hiện thấy cháy xảy ra thì lực lượng chữa cháy tại chỗ nhanh chóng báo động cho mọi người biết, tập trung toàn bộ lực lượng, phương tiện tại chỗ để cứu người bị nạn, di chuyển tài sản và chữa cháy.

- Gọi điện báo cháy cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Ninh Bình theo số điện thoại 114 hoặc số 02293.871270.

- Cắt điện toàn bộ khu vực cháy và đồng thời thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- + Tổ chức hướng dẫn thoát nạn, cứu người và tài sản tập kết ra khu vực an toàn.

- + Sử dụng các dụng cụ phá dỡ đã được trang bị để phá dỡ cấu kiện xây dựng như cửa, vách ngăn... để thoát khói, tạo điều kiện chữa cháy và di chuyển tài sản, chất cháy trong phòng bị cháy và khu vực lân cận ra khỏi khu vực cháy, sử dụng các bình chữa cháy xách tay, sử dụng lăng vòi chữa cháy tại các trụ nước chữa cháy ngoài nhà gần khu vực cháy để phun nước dập tắt đám cháy.

- + Sau khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến hiện trường vụ cháy, lực lượng PCCC cơ sở phối hợp với lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp tổ chức cứu chữa đám cháy. Lúc này, chỉ huy chữa cháy là chỉ huy của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH. Lực lượng PCCC cơ sở và toàn thể nhân viên của cơ sở có trách nhiệm thực hiện tất cả các mệnh lệnh và công việc do chỉ huy chữa cháy của lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp phân công.

+ Cử người bảo vệ tài sản, vật dụng, hàng hóa của cơ sở được di chuyển, tập kết ở khu vực an toàn.

+ Truyền tiếp nước cho xe chữa cháy.

Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH:

- Tổ chức trình sát đám cháy.

- Cứu những người bị nạn còn lại mắc kẹt trong đám cháy.

- Triển khai các đội hình chữa cháy để dập tắt đám cháy.

- Chỉ huy lực lượng PCCC cơ sở và các lực lượng tham gia chữa cháy để dập tắt đám cháy.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

a/ Thời gian, địa điểm:

- Địa điểm: Khu nghỉ dưỡng cao cấp cao cấp Cuộc Sống Ninh Bình (Jiva Hoa Lư Retreat), địa chỉ: Xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Thời gian: Từ 10h00 ngày 16 tháng 10 năm 2024.

b/ Phân công nhiệm vụ:

- Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH- Công an tỉnh Ninh Bình: Có trách nhiệm hướng dẫn, giảng dạy phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, các yêu cầu về thực hiện công tác PCCC&CNCH tại Khu nghỉ dưỡng cao cấp cao cấp Cuộc Sống Ninh Bình (Jiva Hoa Lư Retreat) cho lực lượng PCCC cơ sở và nhân viên của Công ty. Cử 16 cán bộ chiến sỹ và 02 xe chữa cháy tham gia diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo tình huống đã giả định.

- Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình có nhiệm vụ:

+ Chuẩn bị các điều kiện hậu cần, kinh phí phục vụ cho buổi diễn tập.

+ Chuẩn bị thao trường, các máy móc, thiết bị, dụng cụ thực hành và tổ chức đón tiếp các đại biểu.

+ Cử cán bộ, công nhân viên tham gia diễn tập phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đảm bảo đúng thời gian và thành phần quy định.

Căn cứ nội dung kế hoạch, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH- Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình tổ chức triển khai thực hiện theo nội dung của kế hoạch. Quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, cần kịp thời báo cáo lãnh đạo cấp trên để chỉ đạo, giải quyết/.



CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NINH BÌNH

CHỦ TỊCH
Nguyễn Ngọc Quang

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH
TRƯỞNG PHÒNG



Đại tá Đặng Văn Linh

CÔNG AN TỈNH NINH BÌNH
PHÒNG CS QLHC VỀ TTXH
Số: 06/GCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự



Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 96/2016/NĐ-CP, Nghị định số 99/2016/NĐ-CP, Nghị định số 137/2020/NĐ-CP.

Theo văn bản: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số: 2700338493
cấp ngày 13 tháng 02 năm 2023 Cơ quan cấp: Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Ninh Bình
và kết quả thẩm định hồ sơ của cơ sở kinh doanh:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CUỘC SỐNG NINH BÌNH

Địa chỉ cơ sở kinh doanh: Thung lũng đèn Thái Vy, thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Họ và tên người chịu trách nhiệm về an ninh, trật tự của cơ sở kinh doanh (ông/bà):

Nguyễn Ngọc Quang Quốc tịch: Việt Nam Năm sinh: 1962

Chức danh trong cơ sở kinh doanh: Giám đốc

Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu: 001062006868

cấp ngày 25 tháng 04 năm 2021 Cơ quan cấp: Cục Cảnh Sát QLHC về TTXH

Nơi thường trú: Phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện tại: Số 48, Quảng An, phường Quảng An, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

**PHÒNG CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
CHỨNG NHẬN**

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH – JIVA HOA LƯU RETREAT

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự để làm ngành, nghề đầu tư kinh doanh: Dịch vụ lưu trú

Tại: Thung lũng đèn Thái Vy, thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Số chứng thực: 7880 Quyển số: 04 SCT/BS

Ninh Bình, ngày 01 tháng 03 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG



CÔNG CHỨNG VIÊN Đại tá Nguyễn Văn Tứ
Vũ Thị Liên

- (1) Tên cơ quan cấp văn bản cấp
- (2) Tên cơ quan cấp Giấy chứng nhận
- (3) Tên văn bản cấp Giấy chứng nhận
- (4) Tên cơ sở kinh doanh
- (5) Lĩnh vực đầu tư vào Giấy chứng nhận này cho, đối tượng

H

E. Target

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: 21./2024/ATTP-CNĐK

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM



Chủ cơ sở: Nguyễn Ngọc Quang – Giám đốc

Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH

Địa chỉ: Thung lũng đèn Thái Vi, thôn Văn Lâm, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0908080002

Fax:.....

**ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH
KINH DOANH DỊCH VỤ ĂN UỐNG**

GIẤY CHỨNG NHẬN NÀY CÓ GIÁ TRỊ 03 NĂM KỂ TỪ NGÀY KÝ

Ngày: 07-03-2024

Số chứng thực:..... Quyển số:..... SCT/ES

08557--01

Ninh Bình, ngày 07 tháng 3 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

Phùng Văn Giang



CÔNG CHỨNG VIÊN

Vũ Thị Liên

CÔNG AN TỈNH NINH BÌNH
PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

BIÊN BẢN KIỂM TRA
AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Cuộc Sống Ninh Bình do Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình là chủ đầu tư.

Địa chỉ: Thung lũng đèn Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Chúng tôi gồm:

Đại diện Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Ninh Bình:

1. Đ/c: Trung úy Trần Khánh Dương - Chức vụ: Cán bộ Đội Công tác phòng cháy.

2. Đ/c: Thượng úy Phùng Duy Tùng - Chức vụ: Cán bộ Đội Tham mưu.

Đã tiến hành kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH tại Giai đoạn I của Dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Cuộc Sống Ninh Bình do Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình là chủ đầu tư.

Đại diện chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình

1. Ông Nguyễn Ngọc Quang – Giám đốc

Tại thời điểm kiểm tra, kết quả kiểm tra như sau:

I. Các giấy tờ liên quan:

- Đơn đề nghị kiểm tra an toàn về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số: 06/2024/CV-NBL ngày 23/01/2024 của Chủ đầu tư;

- Quyết định số 09/GP-NB ngày 26/6/2006 của UBND tỉnh Ninh Bình;

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh lần thứ sáu ngày 29/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DH 366030 ngày 01/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình;

- Giấy phép kinh doanh số 2700338493 đăng ký hay đổi lần thứ năm ngày 13/2/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình;

- Giấy phép xây dựng số 09/2011/GPXD ngày 12/8/2011 của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình;

- Hồ sơ bản bản vẽ thiết kế thi công hệ thống PCCC và các hạng mục liên quan đến PCCC;

- Hồ sơ kiểm định phương tiện phòng cháy chữa cháy đã được trang bị tại công trình, cụ thể: Bơm chữa cháy điện, bơm chữa cháy diezen, lăng vòi chữa cháy, họng tiếp nước chữa cháy, trụ chữa cháy, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn, tủ trung tâm báo cháy, đầu báo cháy, chuông, đèn, nút ấn báo cháy, bình chữa cháy xách tay;

- Văn bản nghiệm thu hoàn thành các hạng mục, hệ thống liên quan đến phòng cháy và chữa cháy và các biên bản nghiệm thu vật tư đầu vào, lắp đặt, thử nghiệm và nghiệm thu tổng thể các hạng mục, hệ thống PCCC;

- Tài liệu, quy trình hướng dẫn vận hành, bảo dưỡng các thiết bị, hệ thống PCCC của công trình;

- Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công, lắp đặt hệ thống PCCC;

II. Kiểm tra thực tế tại hiện trường.

1. Quy mô công trình kiểm tra:

Dự án “Khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình” có diện tích 47.340m², hiện tại chủ đầu tư đã triển khai thi công xong giai đoạn I của dự án, chủ đầu tư đề nghị Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Ninh Bình tổ chức kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các hạng mục sau: Nhà lễ tân; Nhà hội họp; Cụm Đình quê Việt (Nhà hàng quê Việt và nhà bếp); 02 nhà khách sạn (B6); 25 nhà nghỉ Bungalow (B1); 05 nhà nghỉ Bungalow (B2); 06 nhà nghỉ Bungalow (B4); Nhà làm việc của nhân viên.

2. Đường giao thông, bãi đỗ phục vụ cho xe chữa cháy:

- Phía ngoài công trình: Dự án tiếp giáp đường giao thông có chiều rộng >3,5 m có chiều cao không hạn chế. Đường giao thông đảm bảo chịu được trọng lượng cho các phương tiện xe chữa cháy và CNCH di chuyển tiếp cận đến dự án khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

- Phía trong công trình: có đường nội bộ tiếp cận đến các hạng mục của dự án. Đường giao thông nội bộ trong dự án có chiều rộng >3,5 m chiều cao không hạn chế, tải trọng nền đường đảm bảo cho các phương tiện chữa cháy hoạt động tốt.

3. Khoảng cách an toàn PCCC:

Tại thời điểm kiểm tra, đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra khoảng cách PCCC giữa công trình với các công trình lân cận. Kết quả: Đã đảm bảo khoảng cách giữa các công trình theo quy định tại QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình

4. Bậc chịu lửa, khoang cháy:

- Tại thời điểm kiểm tra, đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra bậc chịu lửa của công trình cụ thể như sau:

+ Nhà lễ tân; Nhà hội họp; Nhà hàng Quê Việt: Bậc V chịu lửa

+ Nhà bếp; 02 nhà khách sạn (B6); 25 nhà nghỉ Bungalow (B1); 05 nhà nghỉ Bungalow (B2); 06 nhà nghỉ Bungalow (B4); Nhà làm việc của nhân viên: Bậc II chịu lửa

- Khoảng cháy của các hạng mục đảm bảo đáp ứng với bậc chịu lửa của công trình theo quy định tại QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình

5. Bố trí công năng:

Các hạng mục trong dự án bố trí công năng theo đúng thiết kế đã được phê duyệt, không có sự thay đổi.

6. Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan:

Đảm bảo QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

7. Lối, đường thoát nạn:

Số lối thoát nạn, chiều rộng, chiều cao thông thủy và lưu thông của đường, lối đi thoát nạn, tình trạng của các cửa trên lối thoát nạn đảm bảo theo quy định tại QCVN 06:2022/BXD. Tại các vị trí thoát nạn, đồ dùng, vật dụng được sắp xếp gọn gàng đảm bảo khoảng cách di chuyển giữa các lối đi lại. Lối và đường thoát nạn thông thoáng, không bị các vật dụng cản trở, che chắn đảm bảo lưu thông thuận tiện

8. Hệ thống báo cháy tự động:

- Hệ thống báo cháy của công trình là hệ thống báo cháy địa chỉ hochiki 2 loop được đặt tại phòng trực an ninh có người trực 24/24. Dây cấp nguồn cho tủ báo cháy được bọc trong ống bảo vệ. Qua kiểm tra, hệ thống báo cháy tự động bao gồm (tủ trung tâm báo cháy, các đầu báo cháy, chuông, đèn, nút ấn báo cháy) tại dự án đã đáp ứng được yêu cầu theo quy định tại TCVN 5738 : 2021 Hệ thống báo cháy – Yêu cầu kỹ thuật. Thử tín hiệu hoạt động của hệ thống:

- Các đầu báo cháy: Thời gian nhận và truyền tín hiệu báo cháy từ các vị trí thử nghiệm về tủ trung tâm khoảng 5-10 giây.

- Các nút ấn, chuông báo cháy: Tín hiệu báo động nhanh, rõ và đạt yêu cầu.

- Tiến hành thử chế độ hoạt động của hệ thống báo cháy tự động trong trường hợp mất điện lưới tủ trung tâm báo cháy cảnh báo mất nguồn AC, tủ trung tâm phát ra tín hiệu còi cảnh báo và hiển thị lỗi mất nguồn điện lưới và chuyển sang sử dụng nguồn điện DC nguồn dự phòng.



9. Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn:

- Các vị trí thoát nạn đã lắp đặt hệ thống đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố, nguồn cấp đèn chiếu sáng sự cố là nguồn không ưu tiên, nguồn cấp cho đèn chỉ dẫn thoát nạn là nguồn ưu tiên; các đèn này đều phải có nguồn dự phòng 2 giờ. Vị trí và số lượng lắp đặt các đèn chiếu sáng sự cố và biển chỉ dẫn thoát nạn đảm bảo theo TCVN 13456:2022: Phòng cháy chữa cháy - phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - yêu cầu thiết kế, lắp đặt.

- Tại thời điểm kiểm tra, Đoàn kiểm tra tiến hành ngắt nguồn điện tại hạng mục, hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn sử dụng nguồn dự phòng trong 02 giờ. Cường độ sáng của đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn đảm bảo theo yêu cầu.

10. Hệ thống cấp nước chữa cháy

- Trạm bơm chữa cháy đặt tại phòng bơm bố trí độc lập, cụm bơm bao gồm 01 bơm điện, $Q=27-78 \text{ m}^3/\text{h}$; $H=66-93 \text{ m.c.n}$ 01 bơm diezen, $Q=27-78 \text{ m}^3/\text{h}$; $H=66-93 \text{ m.c.n}$ và 01 bình tích áp 300l. Cụm bơm lấy nước từ bể ngầm 370m^3 , nguồn điện cấp cho bơm điện được nối với nguồn điện lưới ưu tiên, cấp điện cấp cho máy bơm là cáp chống cháy, đi độc lập với cáp điện khác. Cụm bơm được điều khiển bằng tủ điều khiển riêng có chế độ hoạt bằng tay và tự động. Tại thời điểm kiểm tra, thử chế độ làm việc của bơm bằng phương pháp xả áp tại đường ống qua 2 chế độ tự động và bằng tay nhận thấy hệ thống hoạt động tốt.

- Các trụ chữa cháy và trụ tiếp nước chữa cháy được bố trí bên đường giao thông của dự án, các hộp họng chữa cháy đã trang bị đầy đủ cơ số lăng, vòi theo quy định. Vị trí, số lượng trụ đảm bảo theo TCVN 6379:1998 Thiết bị chữa cháy - Trụ nước chữa cháy - Yêu cầu kỹ thuật và QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình. Đoàn kiểm tra đã tiến hành thử nghiệm áp lực, lưu lượng tại các trụ nước chữa cháy cơ bản đã đảm bảo yêu cầu.

11. Hệ thống hút khói

Chủ đầu tư trang bị quạt hút khói hướng trục tại tầng hầm nhà làm việc nhân viên, quạt được bố trí bên trong nhà, quạt có thông số: lưu lượng $6.000 \text{ m}^3/\text{h}$ và 400PA, công suất 2,2kw. Hệ thống hút khói sử dụng 02 nguồn gồm: Nguồn điện xoay chiều đường điện CCN và nguồn dự phòng từ máy phát điện. Đường ống hút khói được bọc bảo vệ đảm bảo giới hạn chịu lửa.

- Đoàn kiểm tra tiến hành thử nghiệm bằng cách kích hoạt liên động báo cháy và nút ấn cưỡng bức, hoạt động hệ thống hoạt động ổn định có khả năng hút khói ra ngoài khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

12. Trang bị phương tiện chữa cháy ban đầu và bố trí phương tiện cứu người, dụng cụ phá dỡ thông thường và phương tiện bảo hộ chống khói

- Vị trí trang bị bình chữa cháy, dụng cụ phá dỡ, CNCH đúng quy định, không bị đồ vật, thiết bị cản trở, mất tác dụng, bảo đảm thuận lợi để lấy sử dụng khi có sự cố xảy ra. Loại chất chữa cháy của bình phù hợp với đám cháy của khu vực bảo vệ. Số lượng bình chữa cháy đảm bảo theo quy định tại TCVN 7435-1:2004 và TCVN 3890:2023.

- Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra thực tế áp lực nạp bình theo đồng hồ đo áp tại đầu bình đảm bảo yêu cầu chữa cháy khi có sự cố cháy nổ xảy ra, tiến hành phun bình chữa cháy vào đám cháy giả định. Kết quả: Bình chữa cháy hoạt động tốt và dập tắt được đám cháy trong giai đoạn ban đầu.

13. Hệ thống chống sét

- Chủ đầu tư đã lắp đặt 03 kim thu sét tia tiên đạo có bán kính bảo vệ 107 m tại đỉnh mái hòn non bộ khu A, Nhà dịch vụ buồng phòng khu F và đỉnh mái nhà bếp.

- Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra điện trở hệ thống chống sét bằng máy đo chuyên dụng cho kết quả đo đảm bảo theo tiêu chuẩn chống sét cho nhà, công trình.

14. Kiểm tra an toàn PCCC hệ thống điện

- Nguồn điện lưới lấy từ trạm thủy nông gần dự án qua Máy biến áp tổ đấu dây 11, công suất 1250kVA. Ngoài ra còn sử dụng nguồn điện dự phòng từ 02 máy phát điện có công suất mỗi máy 660/726kVA.

- Đường dây dẫn điện trực chính, cáp điện trong nhà được đi trong các ống gen cách điện, chống cháy, có aptomat tổng bảo vệ từng khu vực riêng biệt. Vị trí đầu nối đảm bảo đúng kỹ thuật. Tại thời điểm kiểm tra, Đoàn kiểm tra không phát hiện dấu hiệu của chập cháy

15. Tem kiểm định PCCC

Tại thời điểm kiểm tra, các thiết bị phòng cháy chữa cháy đều được dán tem kiểm định đầy đủ theo quy định.

16. Kiểm tra việc niêm yết các nội quy an toàn, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về PCCC, CNCH

Đã duy trì vị trí niêm yết ở những nơi dễ thấy, dễ quan sát để mọi người biết và chấp hành. Các biển chỉ dẫn bảo đảm nội dung, không bị hư hỏng, cũ, mờ hoặc bị che lấp.

III. Kết luận:

Căn cứ quy định của Luật PCCC và các tiêu chuẩn, quy chuẩn có liên quan, tại thời điểm kiểm tra, các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC&CNCH tại Giai đoạn I của Dự án Khu nghỉ dưỡng cao cấp Cuộc Sống Ninh Bình cơ bản đáp ứng đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu Chủ đầu tư phải duy trì liên tục các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trong quá trình hoạt động kinh doanh đồng thời duy trì chế độ bảo dưỡng định kỳ đối với hệ thống PCCC, đảm bảo hệ thống luôn trong tình trạng hoạt động tốt theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BCA ngày 05/02/2021 quy định về quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Biên bản lập xong hồi 11 giờ 30 phút cùng ngày, gồm 06 trang, lập thành 02 bản, mỗi bên liên quan giữ 01 bản, đã được đọc lại cho mọi người cùng nghe, công nhận đúng và nhất trí ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN NGỌC QUANG

CÁN BỘ KIỂM TRA

Trung úy Trần Khánh Dương

Phê duyệt của Lãnh đạo Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Ninh Bình: Đồng ý với nội dung đã nêu trong Biên bản

TRƯỞNG PHÒNG



Đại tá Đặng Văn Linh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 500 Quyển số 1.CT/BS

Ngày 6 tháng 2 năm 2024



KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
HOÀNG VĂN CHIẾN

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH NINH BÌNH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 2700338493

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 06 năm 2006

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 11 tháng 06 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CUỘC SÔNG NINH BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NINH BINH LIFE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NINH BINH LIFE

2. Địa chỉ trụ sở chính

Thung lũng Đền Thái Vi, Xã Ninh Hải, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Điện thoại: 02296262728

Fax:

Email: song@ninhbinhlife.vn

Website: www.ninhbinhlife.vn

3. Vốn điều lệ : 91.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Chín mươi một tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH ANH NGUYỄN

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0100776910

Ngày cấp: 08/07/1998 Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh số 1 thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: Số 53 Châu Long, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty

Sinh ngày: 08/03/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

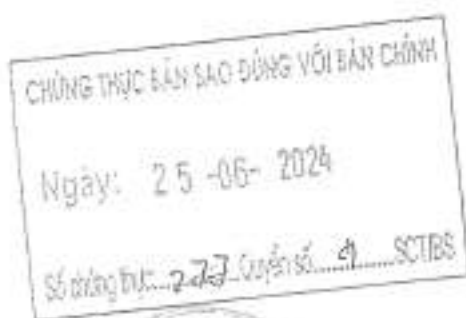
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001062006868

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật
tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 48, Phố Quảng An, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 48, Phố Quảng An, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam



TRƯỞNG PHÒNG



  Đỗ Thị Hoài Thu

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
CHU THỊ HOÀI THU

Số:



6982/24

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp



Phòng Đăng ký kinh doanh: Tỉnh Ninh Bình
Địa chỉ trụ sở: Số 8 đường Lê Hồng Phong (Địa chỉ tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Bình - Đường Nguyễn Bắc, Phường Ninh Khánh, Thành phố Ninh Bình), Phường Vân Giang, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Điện thoại: 0229 3883535 - số máy lẻ: 3512 Fax:
Email: phongdkkdtninhbinh@gmail.com Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CUỘC SỐNG NINH BÌNH

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 2700338493

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Phá dỡ	4311
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
3	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
4	Đại lý du lịch	7911
5	Điều hành tua du lịch	7912
6	Bán buôn đồ uống	4633
7	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
8	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày.	5510(Chính)
10	Dịch vụ ăn uống khác	5629

STT	Tên ngành	Mã ngành
11	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
12	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
13	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ xoa bóp; - Kinh doanh dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác;	8699
14	Hoạt động thư viện và lưu trữ Hoạt động cung cấp sách báo, tranh ảnh, tài liệu, thông tin.	9101
15	Bán buôn thực phẩm	4632
16	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả); - Bể bơi và sân vận động,	9311
18	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình)	9610
19	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ	4781
20	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
21	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Massage mặt, làm móng chân, móng tay, trang điểm...	9631
22	Doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh ngành nghề có điều kiện khi đáp ứng đủ điều kiện hoạt động kinh doanh theo quy định của luật đầu tư, luật doanh nghiệp và pháp luật khác có liên quan. CHỖ TRƯỞNG BAN SỬ DỤNG VỚI BAN CHỈ HUY SỐ CT 1002 Quyển số 07 SCT/BS	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

Nơi nhận:

- CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CUỘC SỐNG NINH BÌNH. Địa
chỉ: Thung lũng Đèn Thái Vi, Xã Ninh Hải,
Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

• Lưu: Phạm Liên Sơn.....



CHỦ TỊCH
NGUYỄN MẠNH



TRƯỞNG PHÒNG

Lỗ Thị Thu Hiền



GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 8027583618

Chứng nhận lần đầu: Ngày 26 tháng 6 năm 2006

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ bảy: Ngày 8 tháng 8 năm 2024

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 9/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 8027583618 chứng nhận lần đầu ngày 26/6/2006, chứng nhận điều chỉnh lần thứ sáu ngày 29/6/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-KHĐT ngày 18/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh tiến độ dự án;

Căn cứ Văn bản số 796/UBND-VP4 ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Dự án khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình tại xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư của Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình;

Xét văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình nộp ngày 23/4/2024 và nộp bổ sung ngày 8/5/2024,

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH NINH BÌNH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư: KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG NINH BÌNH
(NINH BÌNH LIFE RESORT AND SPA)

Mã số dự án 8027583618 chứng nhận lần đầu ngày 26/6/2006, chứng nhận điều chỉnh lần thứ sáu ngày 29/6/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình

cấp và điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án tại Quyết định số 203/QĐ-KHĐT ngày 18/11/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; được đăng ký điều chỉnh: Thông tin nhà đầu tư, quy mô đầu tư, diện tích đất, tổng mức đầu tư và tiến độ thực hiện dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CUỘC SỐNG NINH BÌNH

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 2700338493

Ngày cấp: Cấp lần đầu ngày 26/6/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 11/6/2024.

Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ trụ sở chính: Thung lũng đèn Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 02296262728

Thông tin về người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC QUANG Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Công ty

Ngày sinh: 08/3/1962

Quốc tịch: Việt Nam

Thẻ căn cước công dân: 001062006868

Ngày cấp: 25/4/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Nơi đăng ký địa chỉ thường trú: Số 48, phố Quảng An, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: Số 48, phố Quảng An, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án: KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG NINH BÌNH (NINH BÌNH LIFE RESORT AND SPA)

2. Mục tiêu dự án:

Xây dựng các hạng mục công trình tạo hướng tuyến cảnh quan chính theo trục, không gian mở tạo thành từng nhóm nhà nghỉ, cụm công trình dịch vụ liên hoàn; phong cách thôn dã với các nhà làm bằng gỗ là chủ yếu, phù hợp với cảnh quan và môi trường xung quanh.

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
2	Dịch vụ ăn uống khác	5629
3	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch Chi tiết: Các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	7920
4	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

3. Quy mô đầu tư của dự án

3.1. Quy mô công suất dự án: 55.000 lượt khách/năm.

3.2. Quy mô xây dựng dự án

a) Các chỉ tiêu xây dựng theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt:

- Mật độ xây dựng tối đa 35%;

- Tầng cao tối đa 3 tầng.

b) Xây dựng các hạng mục, gồm:

- Nhà lễ tân (dự kiến 01 tầng); Nhà hội họp (dự kiến 01 tầng); Cụm đình quê Việt (dự kiến 2 tầng); Nhà điều hành (dự kiến 1 tầng); Nhà làm việc của nhân viên (dự kiến 2 tầng);

- Nhà khách sạn (B6) (2 nhà dự kiến 2 tầng); 25 nhà nghỉ Bungalow B1 (dự kiến 1 tầng); 5 nhà nghỉ Bungalow B2 (dự kiến 1 tầng); 6 nhà nghỉ Bungalow B4 (dự kiến 2 tầng);

- 03 bể bơi; Nhà phục vụ bể bơi (2 nhà dự kiến 02 tầng);

- Xây dựng các hạng mục phụ trợ khác: Sân đường nội bộ, cây xanh cảnh quan, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp và thoát nước và các hạng mục phụ trợ khác.

c) Vị trí, quy mô, tầng cao các hạng mục chi tiết theo quy hoạch tổng mặt bằng được cấp thẩm quyền phê duyệt và cấp phép theo quy định.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Tại thung lũng đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

5. Diện tích mặt đất sử dụng: 28.700 m².

6. Tổng vốn đầu tư của dự án: 325.000.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm tỷ đồng chẵn), trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án: 85.000.000.000 (tám lăm tỷ đồng chẵn), chiếm 26,1% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	Công ty TNHH Một thành viên Cuộc sống Ninh Bình	85.000.000.000		100%	Tiền mặt	2006-Quý IV/2024

- Vốn huy động: 240.000.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn), chiếm 73,9% tổng vốn đầu tư.

7. Thời hạn hoạt động của dự án: Đến hết ngày 15/9/2055.

8. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: Từ năm 2006 đến hết Quý IV/2024.

b) Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành:

- Năm 2006 đến quý II/2024: Lập dự án, xin chấp thuận dự án; thực hiện các thủ tục về đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp giấy phép xây dựng; đầu tư xây dựng các hạng mục chính, đưa dự án đi vào hoạt động 1 phần;

- Quý III/2024: Thi công hoàn thiện và lắp đặt nội thất các hạng mục còn lại; thi công bổ sung cảnh quan, sân vườn;

- Quý IV/2024: Vệ sinh nghiệm thu đưa dự án đi vào hoạt động.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

Dự án được hưởng các ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Nhà đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, Nhà đầu tư phải thực hiện đúng các quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Di sản, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành khác theo pháp luật Việt Nam; đồng thời đáp ứng đầy đủ những quy định về trình tự, thủ tục cấp phép hoạt động theo quy định.

- Nhà đầu tư phải thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo Điều 43 Luật Đầu tư; thực hiện các thủ tục liên quan đến đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường của dự án theo quy định.

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đề nghị bảo đảm yêu cầu bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, môi trường sinh thái, đảm bảo mật độ xây dựng phù hợp, có giải pháp kỹ thuật đối với xử lý xả thải từ các hệ thống dịch vụ ăn uống, nghỉ dưỡng, các hoạt động xây dựng trong khu vực triển khai dự án không làm ảnh hưởng tới các giá trị địa chất, địa mạo của Di sản Thế giới Quần thể danh thắng Tràng An và đảm bảo phù hợp với quy mô đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Dự án phải tuân thủ tiến độ cam kết. Trong quá trình thực hiện dự án nếu nhà đầu tư thực hiện dự án không thực hiện đúng các nội dung theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thì dự án sẽ bị xem xét xử lý theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai và các quy định hiện hành khác; tuân thủ đầy đủ các quy định về tuyển dụng lao động, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và các quy định ATVSLĐ, an toàn PCCN trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chế độ lập và báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện và hoạt động của dự án theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư 6 tháng và hàng năm theo quy định tại Điều 100 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 8027583618 chứng nhận lần đầu ngày 26/6/2006, chứng nhận điều chỉnh lần thứ sáu ngày 29/6/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình cấp.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 bản gốc; 01 bản cấp cho nhà đầu tư thực hiện dự án và 01 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư./. *ant*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;

- Lưu: VT, VX. *✓*

GIÁM ĐỐC

CHỨNG THỰC DẤU SÀO DÙNG VỚI DẤU CHỮ HOA
Số CT... *948* ...Quyển số... *09*



Đinh Thị Thúy Ngân

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
TRỊNH VĂN HỒNG

UBND TỈNH NINH BÌNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 123 /QĐ-STNMT

Ninh Bình, ngày 09 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình (Ninh Bình life resort & spa)” tại thung lũng đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình của Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NINH BÌNH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu, tổ chức bộ máy và biên chế của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 03/6/2016 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình (Ninh Bình life resort & spa)” tại thung lũng đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình của Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình họp ngày 28/01/2019 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Ninh Bình;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình (Ninh Bình life resort & spa)” tại thung lũng đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình của Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 14.3/CSNB ngày 14/3/2019;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường Ninh Bình tại phiếu trình số 53/PTr-BVMT ngày 03/4/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Khu nghỉ dưỡng cao cấp cuộc sống Ninh Bình (Ninh Bình life resort & spa)” tại thung lũng

đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình của Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của dự án:

1.1. Địa điểm thực hiện dự án: Dự án xây dựng tại thung lũng đền Thái Vi, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư.

1.2. Quy mô của dự án:

- Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 47.340 m².

- Quy mô xây dựng khu nghỉ dưỡng: 02 nhà nghỉ thấp tầng B6 – 02 tầng, 43 nhà nghỉ B1 và B1M, 05 nhà nghỉ B2, 06 nhà nghỉ B4.

- Quy mô dịch vụ của dự án: Dịch vụ nghỉ 101 phòng/ngày; Dịch vụ nhà hàng ăn uống 300 suất/ngày; Dịch vụ hội trường, hội thảo 150 người/ngày; Dịch vụ khác (massage, spa 09 phòng) 50 người/ngày.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với dự án:

2.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

2.2. Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt và thi công phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án đảm bảo đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về môi trường hiện hành trước khi thải ra ngoài môi trường; thu gom, lắng lọc nước mưa chảy tràn đảm bảo không làm ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt và hệ sinh thái khu vực Dự án trong quá trình thi công xây dựng.

2.3. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt từ quá trình hoạt động của Dự án về trạm xử lý nước thải tập trung, công suất 350 m³/ngày.đêm đảm bảo đạt các giá trị quy định tại cột A, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra kênh thoát nước của khu vực.

2.4. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải từ hoạt động giặt là của Dự án đảm bảo đạt các giá trị quy định tại cột A, QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra kênh thoát nước của khu vực.

2.5. Thực hiện các biện pháp xử lý khí thải, bụi, tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình thực hiện dự án tuân thủ quy định tại các quy chuẩn Việt Nam: QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06: 2009/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và Quyết định 3733/2002/QĐ - BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế về việc ban hành 21 tiêu chuẩn vệ sinh lao động, 05 nguyên tắc và 07 thông số vệ sinh lao động.

2.6. Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-

BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại và các quy định khác.

2.7. Thực hiện chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, số liệu giám sát phải được cập nhật và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi kiểm tra theo quy định.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Đảm bảo sự phù hợp của dự án với các quy hoạch có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.2. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố; tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy, an toàn lao động, tài nguyên nước và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3.3. Thực hiện các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cán bộ, công nhân viên làm việc cho Dự án.

3.4. Thông tin rộng rãi cho chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án biết về các hoạt động thi công của dự án.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của dự án đến UBND xã Ninh Hải để niêm yết công khai trước khi thi công xây dựng.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Tài nguyên và Môi trường Ninh Bình.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường Ninh Bình, Giám đốc Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này /.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh Hải;
- Công ty TNHH MTV Cuộc sống Ninh Bình;
- Lưu: VT, BVMT. 2

(PA/04)



CÔNG CHỨNG VIÊN
Vũ Thị Liên

Trịnh Xuân Ba

PHỤ LỤC 2: CÁC BẢN VẼ HOÀN CÔNG

X

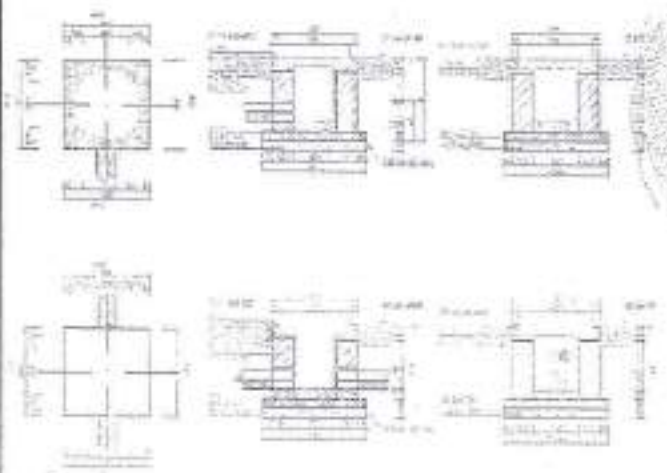


TỔNG CỘNG

Ngày 20/11/2011

Ủy trưởng Công khai

Nguyễn Văn Hùng



CHI TIẾT HỒ GA TÍN

MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC MẶT TỔNG THỂ

MS.03.2700338493-0.1

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐỎ VIỆT NAM

QUỐC SÔNG MINH BÌNH

HỒ LƯU-T. NHẬP

MS.03.2700338493-0.1

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT ĐỎ VIỆT NAM

QUỐC SÔNG MINH BÌNH

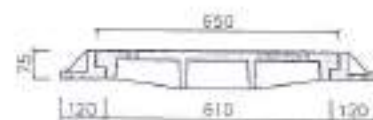
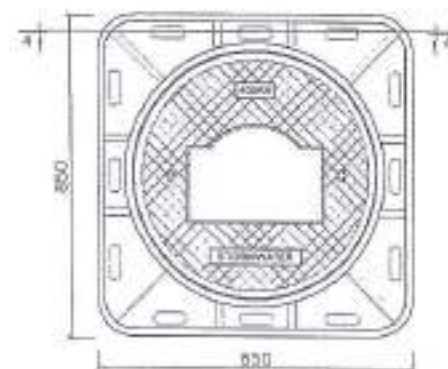
HỒ LƯU-T. NHẬP

STT	CHỨC VỤ	TÊN	CHỮ CHỮ
1	Chủ trì	Nguyễn Văn Hùng	
2	Thư ký	Nguyễn Văn Hùng	
3	Thành viên	Nguyễn Văn Hùng	
4	Thành viên	Nguyễn Văn Hùng	
5	Thành viên	Nguyễn Văn Hùng	
6	Thành viên	Nguyễn Văn Hùng	
7	Thành viên	Nguyễn Văn Hùng	
8	Thành viên	Nguyễn Văn Hùng	
9	Thành viên	Nguyễn Văn Hùng	
10	Thành viên	Nguyễn Văn Hùng	

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG THOÁT NƯỚC THẢI

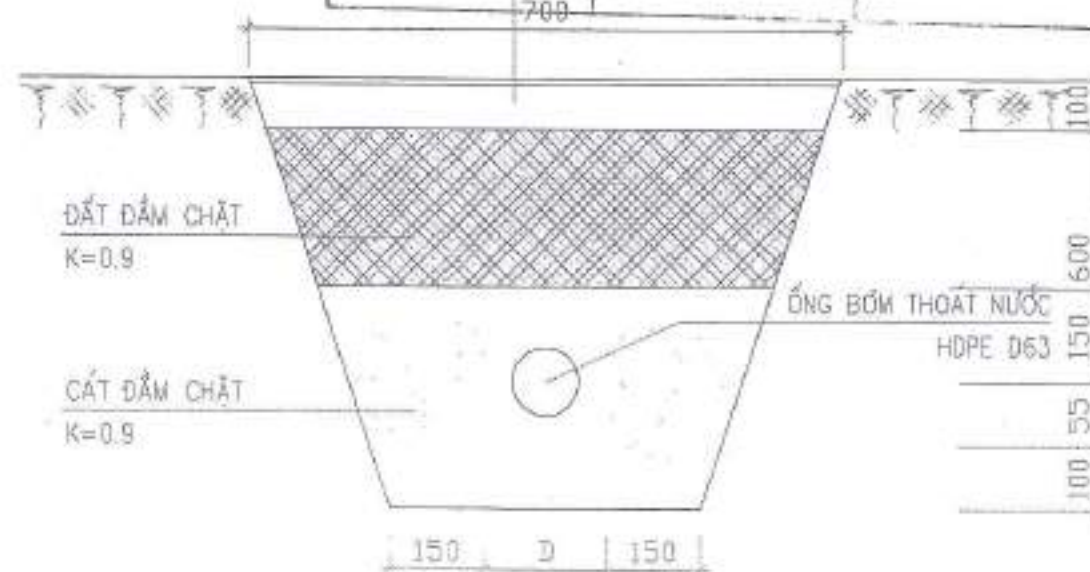
STT	TÊN GỌI – QUY CÁCH	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	ỐNG HDPE D110-PNB	M	452	
2	ỐNG HDPE D200-PNB	M	915	
3	ỐNG HDPE D63-PNB	M	700	
4	CHÉCH 45 D110	CÁI	32	
5	CHÉCH 45 HDPE D63	CÁI	36	
6	CỘT 90 HDPE D63	CÁI	34	
7	GA THÂM D200 LOẠI 1	CÁI	14	GT: T1, T44, T47, T52, T55, T58, T31, T36, T41, T23, T58, T62, T27, T30
8	GA THÂM D200 LOẠI 2	CÁI	22	GT: T2, T3, T4, T5, T10, T11, T45, T48, T50, T32, T33, T34, T35, T37 GT: T38, T39, T42, T43, T24, T25, T22, T29
9	GA THÂM D200 LOẠI 3	CÁI	07	GT: T46, T51, T54, T53, T40, T26, T28
10	GA THÂM D200 LOẠI 4	CÁI	11	GT: T49, T57, T6, T7, T12, T26, T31, T38, T21, T16, T18
11	HỒ BƠM THU NƯỚC THẢI	CÁI	04	
12				

NẮP HỒ BƠM COMPOSITE



MẶT CẮT 4-4

MẶT CẮT NGANG MƯỜNG ĐẶT ỒNG



Người lập: *[Signature]*
 Chủ trì, trưởng của Nhà thầu phụ: *[Signature]*
 Chủ trì, trưởng của Tổng thầu: *[Signature]*
 Tư vấn giám sát: *[Signature]*
 Ngày: 15/05/2024

HỒ SƠ THIẾT KẾ
 ANH TRI
 HOÀN TRẢ THEO CẤU TẠO

NGÀY HOÀN THÀNH (DATE OF END): 2024
 HIỆU ĐỊNH (LẤY SỬ DỤNG)
 LẤY SỬ DỤNG: NGÀY: 15/05/2024 NỘI DUNG CHỈNH SỬA: CHỈNH SỬA NỘI DUNG
 CHỦ ĐẦU TƯ (OWNER):
 CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH
 KHU NGHỀ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG NINH BÌNH
 HẠ TẦNG KỸ THUẬT
 ĐỊA ĐIỂM: *[Address]*
 TƯ VẤN THIẾT KẾ (DESIGN CONSULTANT):
 ANH TRI
 CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ANH TRI
 SỐ 01-33 CHÁU LONG - SÀI GÒN - HỒ CHÍ MINH
 TEL: 090 107 10000 FAX: 090 107 10000
 NGUYỄN VĂN CHUÔNG
 CHỨC VỤ: *[Signature]*
 BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ
 4 HỒ SƠ BẢN VẼ (4 DRAWING NUMBER): PL-NT-12

CÔNG SUẤT : 350 M3/ NGÀY.ĐÊM

Ngày 12/12/2012



CHỈ DẪN 12

002-6470
D&B Time Magazine, Inc., 1000 N. 1st St.,
St. Petersburg, FL 33705

CONG LY
THW

địa chỉ người gửi

DOC. SONG *[Signature]*
 11/11/11

[illegible]

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ

XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG

ĐẠI VIỆT NAM (EIC)
CHUYÊN TÀI SẢN VÀ DỊCH VỤ
ĐẠI VIỆT NAM (EIC)

CONTACT: info@hugoboss.com
WWW: www.hugoboss.com

ĐAVID ĐOCHAMON	7-11
ĐUỖ XÂY DỰNG	1-1

DI TRƯỜNG

ET NAM 200

NO TEL CIRCLED BY	NOTED BY	<i>[Signature]</i>
----------------------	----------	--------------------

KEY: KH. C. NGUYEN (DESIGNED BY)	NGUYEN VAN HUU	
-------------------------------------	----------------	---

country	country	country
country	country	country

[illegible]

TRẠM TƯ LÝ QUỐC TẾ SINH HỌC

Ngày 15 tháng 01 năm 2012

Đã gửi: Thứ bảy ngày 26 tháng 11, 2016 14:04
Huyền Nhi 14, Tỉnh Ninh Bình

DOI: 10.1002/for

MẶT BẰNG BƯỞNG NƯỚC

VÀ BÚN

THỜI KẾ ĐÀN VỀ THƯ CỘNG

ORDER ACCOMPLISH DATE	7-200
--------------------------	-------

BY ORDER OF THE (2017-16)	CH-16
------------------------------	-------

FILE NUMBER	44
-------------	----

DÂY TRUYỀN XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

CÔNG SUẤT : 350 M3/ NGÀY.ĐÊM

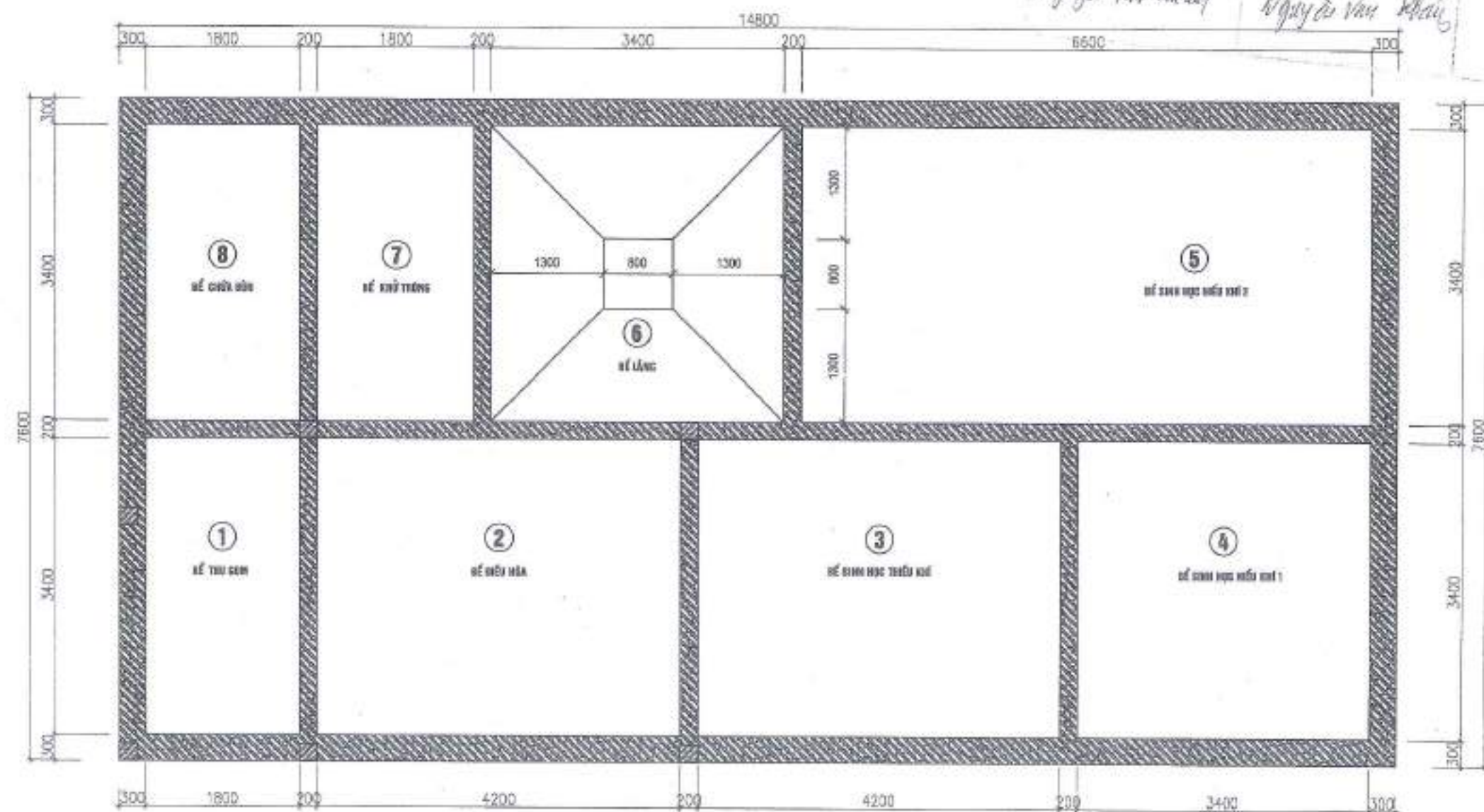
CÔNG TY TNHH

(Ghi rõ)

Nguyễn Văn Khẩn

Nguyễn Văn Khẩn

Nguyễn Văn Khẩn



THAY (DATE)	THAY (DATE)	THAY (DATE)

CHẾ DẦU

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG

MINH BÌNH

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

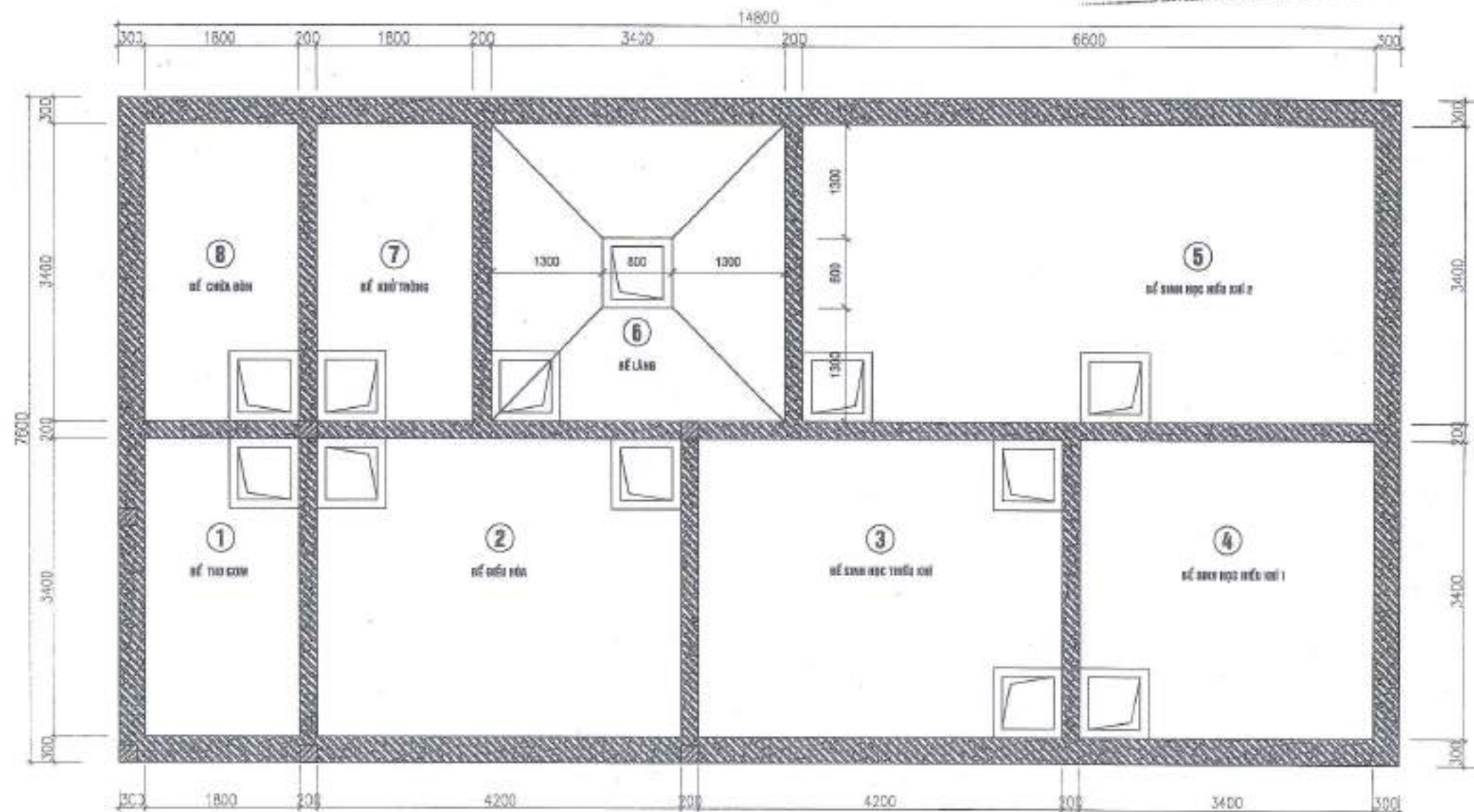
Địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ Công nghệ và Môi trường

CÔNG SUẤT : 350 M3/ NGÀY.ĐÊM

Người ký
(Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nguyen Van Phan

Nguyễn Văn Khoa

[illegible]

10

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

Đặc biệt: Trung tâm Đào tạo và Phát triển
Hàng không Việt Nam

CÔNG TY

THÀNH VIÊN	1
------------	---

WOC Signature

WESTERN UNION

GÔNG-TY TNHH ĐẦU TƯ

XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG
1 THÁNG NĂM (TIC)

ĐIỂM SỐ TÀI LIỆU - CÁC MÔN: ĐỀ THI VÀ HƯỚNG
ĐÁP CÂU HỎI ĐÁP HƯỚNG DẪN

© 2004 by The McGraw-Hill Companies, Inc.
All rights reserved. No part of this publication may be reproduced, stored in a retrieval system, or transmitted, in any form or by any means, electronic, mechanical, photocopying, recording, or by any information storage or retrieval system, without prior written permission from The McGraw-Hill Companies, Inc.

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	1.2
-----------------	-----

MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM

10/10/10

COPIES 1	DATE 21/11/2007	2
COPIES 2	DATE 21/11/2007	2

DATE OF WORK	DATE OF WORK	DATE OF WORK
DATE OF WORK	DATE OF WORK	DATE OF WORK

GRAND JURY	SHOULD HAS TEARD	<i>[Signature]</i>
KIM TRA		<i>[Signature]</i>

CHIRURGICAL STY	DATE: 05-11-2004	17
SURV. AGE		

TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đoàn Văn Xuân, người đứng đầu Ủy ban Công tác Xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã nói: "Chúng ta cần phải có một chiến lược dài hạn để giải quyết vấn đề này".

Hoyle, R. N., and J. R. Hoyle, 1962, *Principles of Geology*, 4th ed., John Wiley & Sons, New York.

18101800

MẬT BẢNG NÁP BỀ

© 2001 Blackwell Science Ltd

THIẾT KẾ BÀN VẼ TÍNH CÔNG

PRAYER COMPLETION DATE:	7-1-2008
----------------------------	----------

ST/NGU/Ấp/Vệ (ST/V/Ve)	CS - B
---------------------------	--------

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

DÂY TRUYỀN XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT

CÔNG SUẤT : 350 M3/ NGÀY.ĐÊM

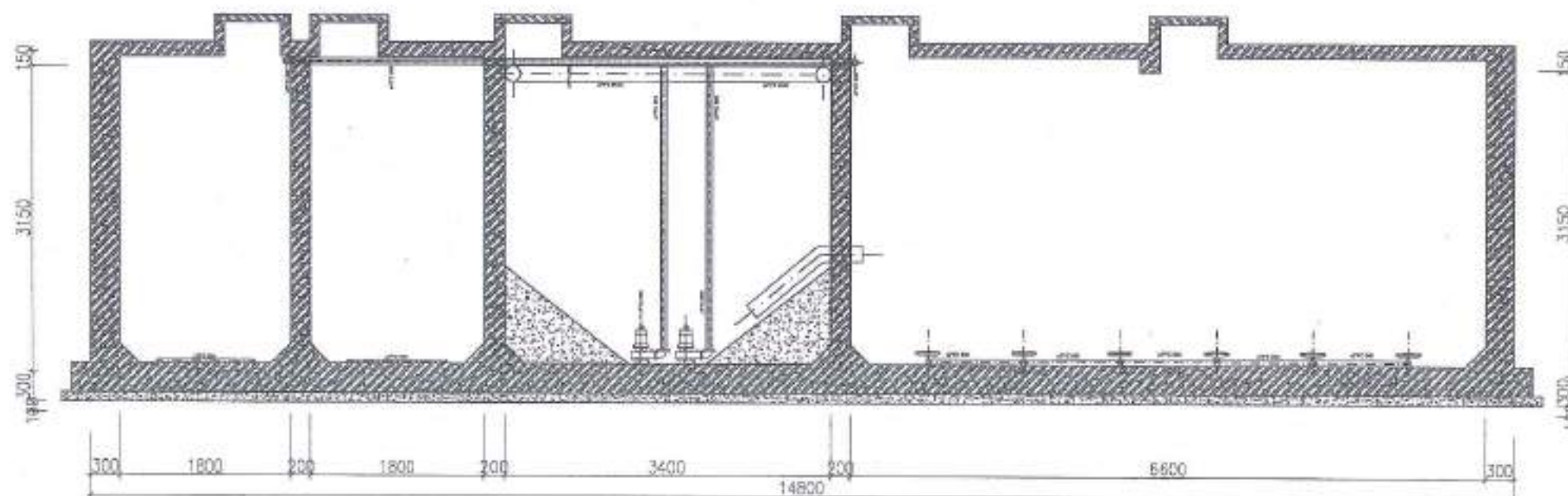
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Người lập
(Chữ họ tên, đóng dấu)

Người kiểm tra
(Chữ họ tên, đóng dấu)

Người phê duyệt
(Chữ họ tên, đóng dấu)



NGÀY HO (DATE)	NGƯỜI CHẾ (BY)	NGƯỜI CHỈNH (REVISION)

CHẾ DẤU

**CÔNG TY TNHH MTV QUỐC SÔNG
NHỊNH BÌNH**

Mã số thuế: 0312345678
Địa chỉ: 123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM

CÔNG TY
MÔI TRƯỜNG
QUỐC SÔNG
NHỊNH BÌNH

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ
XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM (EIC)**

Địa chỉ: 123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Mã số thuế: 0312345678
Số tài khoản: 12345678901234567890

CHỨC VỤ
MÔI TRƯỜNG
VIỆT NAM

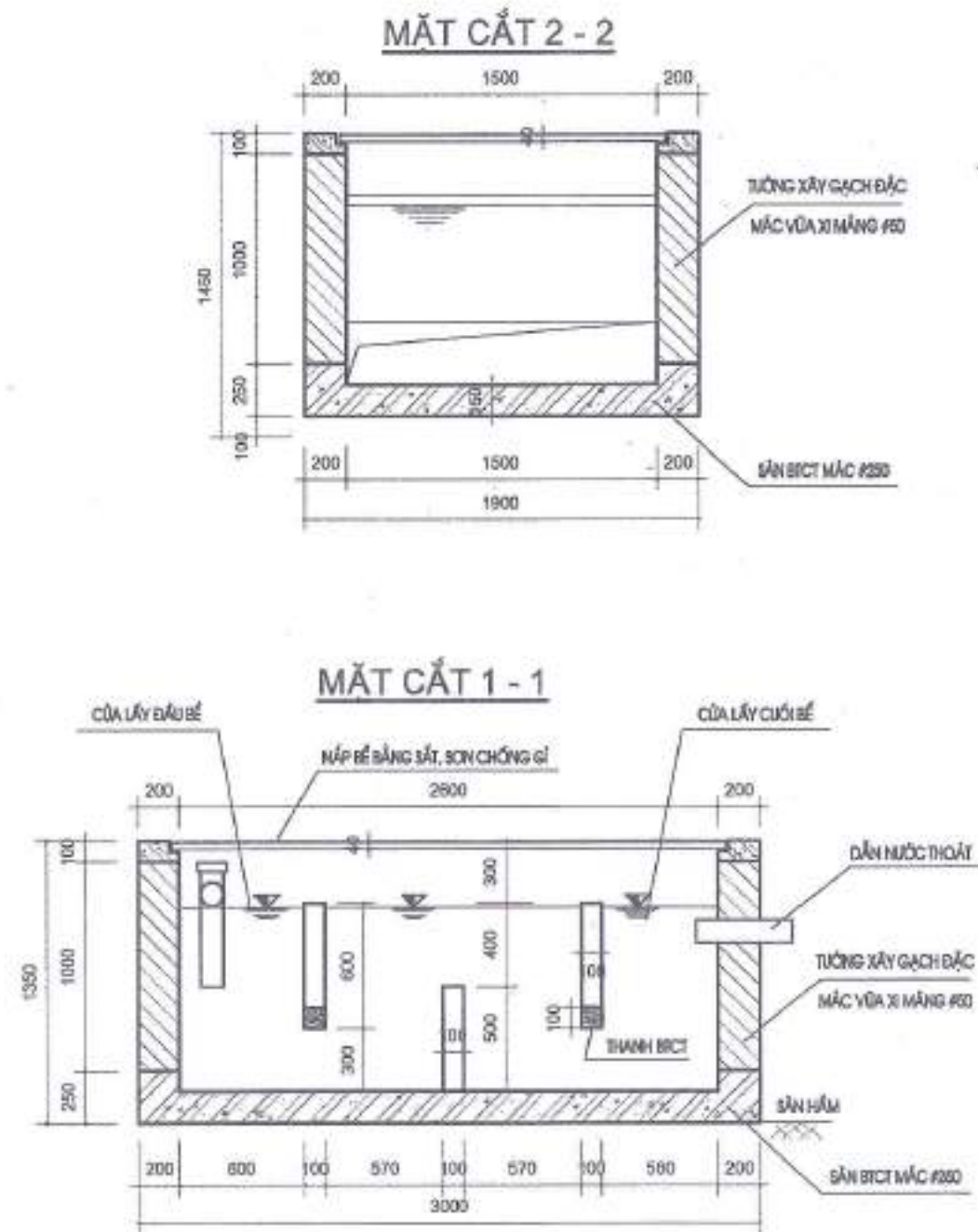
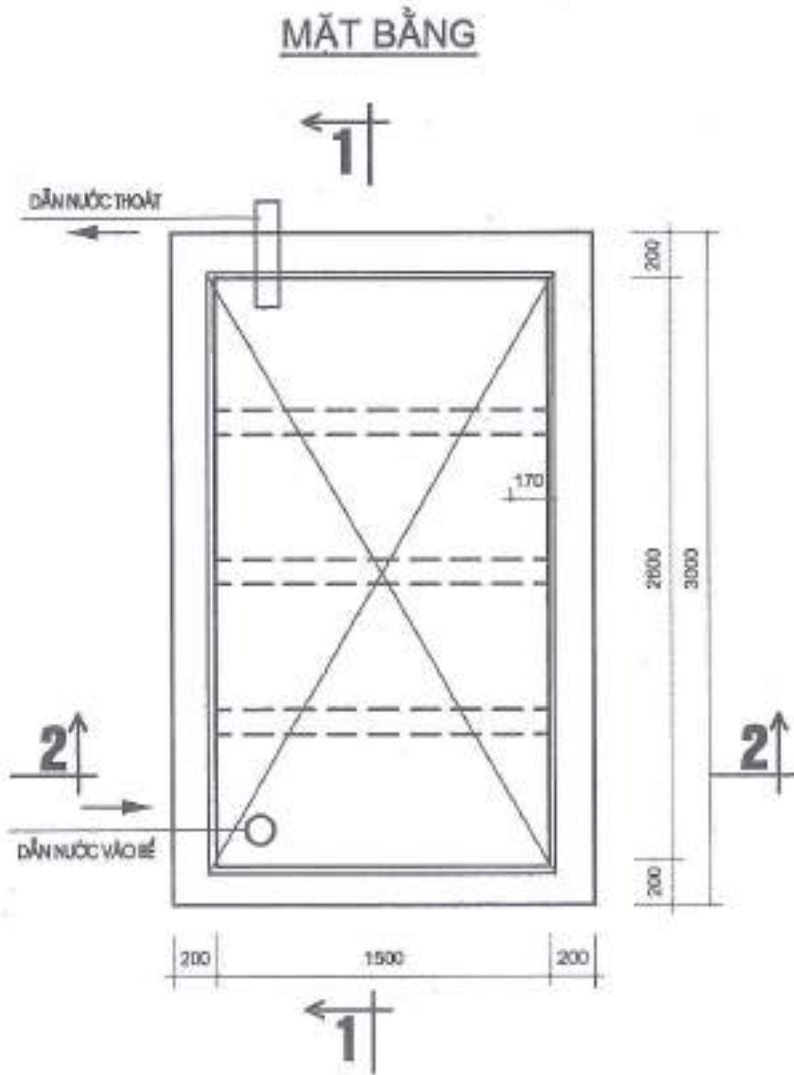
TRẠNG THÁI NƯỚC THẢI SINH HOẠT
ĐIỂM KIỂM TRA

Địa chỉ: 123 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Mã số thuế: 0312345678
Số tài khoản: 12345678901234567890

MẬT CẮT ĐỌC

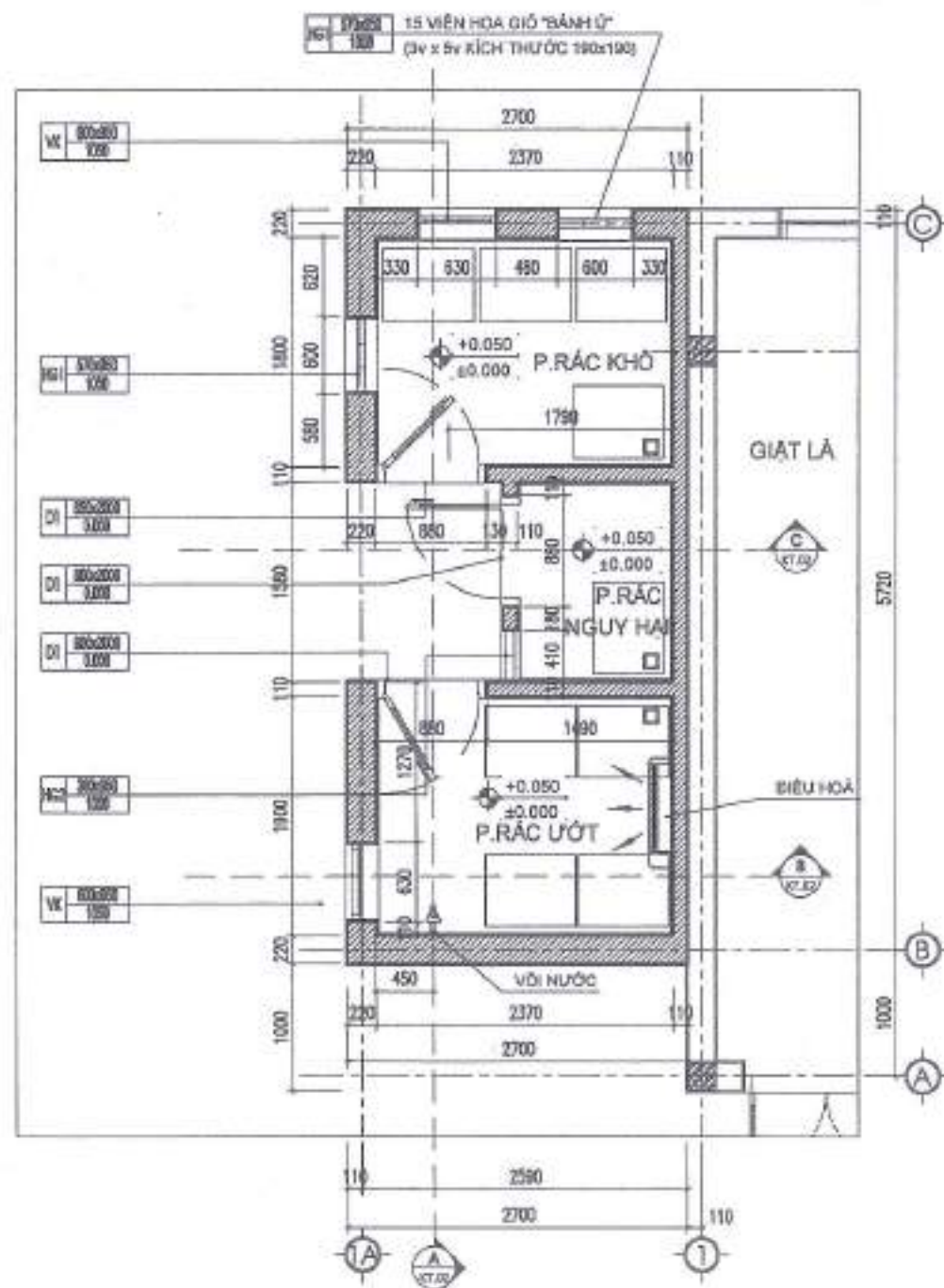
Ngày vẽ: 12/01/2024
Thuyết minh bản vẽ: 12/01/2024

CẤU TẠO BỂ THU DẦU MỠ

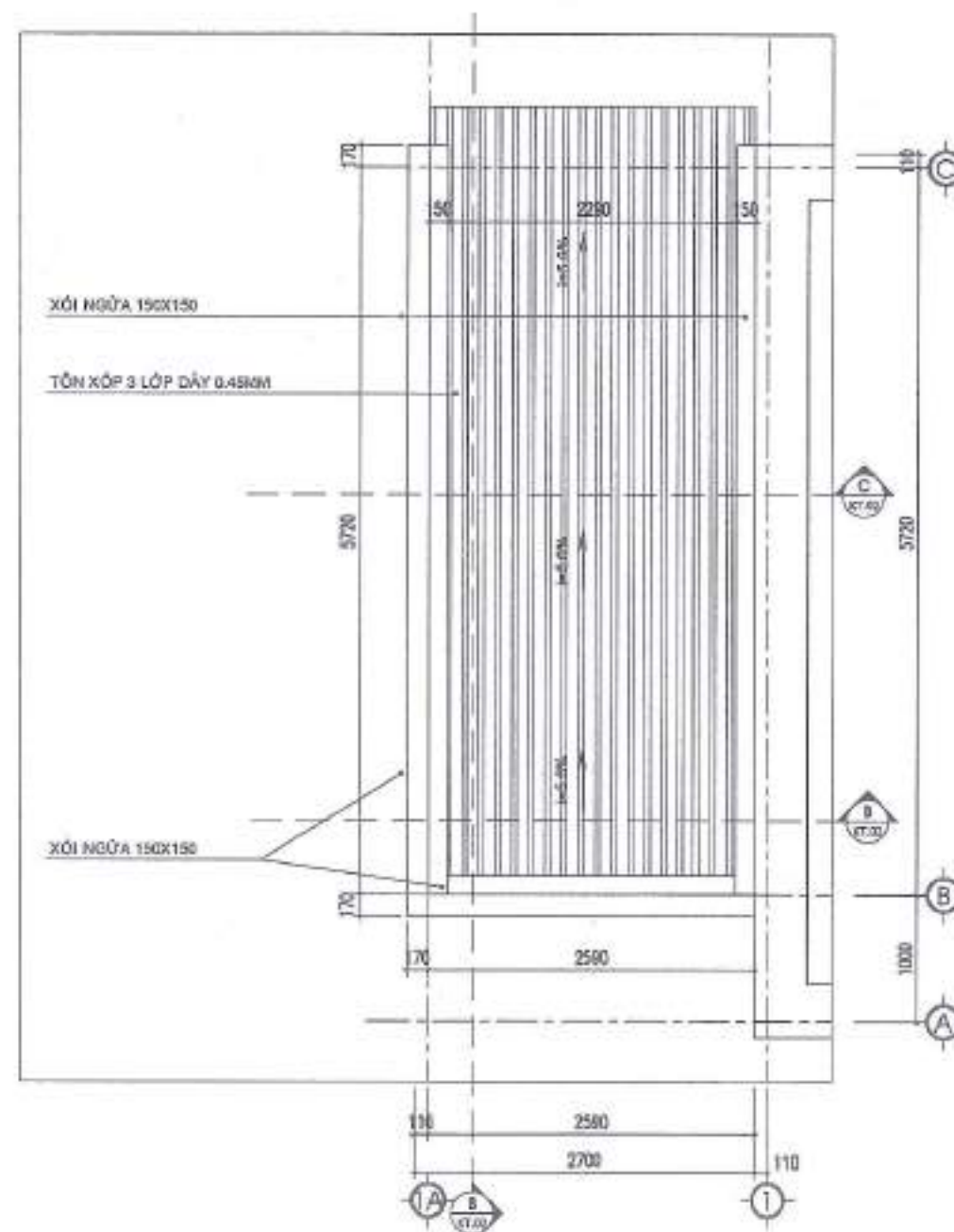


HỒ SƠ THIẾT KẾ		
HỆ THỐNG		
LẦN	NGÀY	HỌ TÊN CHỦ ĐẦU TƯ
1	01/01/2024	CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SÔNG NINH BÌNH
2		
3		
4		
5		
CHỦ ĐẦU TƯ		
CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SÔNG NINH BÌNH		
		
TÊN CÔNG TRÌNH		
KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SÔNG NINH BÌNH		
HẠNG MỤC THIẾT KẾ		
NHÀ BẾP		
ĐỊA CHỈ		
HUYỆN SÔNG LÊ - TỈNH SÔNG LÊ		
TƯ VẤN THIẾT KẾ		
ANH TRI		
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ANH TRI		
SỐ 01/03 CHỢ LÔNG - SÔNG LÊ - SÔNG LÊ		
TEL: 0909 999 999 FAX: 0909 999 999		
		
CHỖ ĐÓNG CHỮ		
THIẾT KẾ		
CHẤM Duyệt		
CHẤM Duyệt		
CHẤM Duyệt		
CHẤM Duyệt		
CHẤM Duyệt		
TÊN BẢN VẼ		
CHI TIẾT BỂ TÁCH MỠ		
KÝ HIỆU BẢN VẼ	KT-BTM-01	

CHI TIẾT NHÀ KHO RÁC



MẶT BẰNG TƯỜNG XÂY VÀ ĐỊNH VỊ CỬA



MẶT BẰNG MÃI

GHI CHÙ.

- CAO ĐỘ TUYỆT ĐỐI CỘT 10.000 CỦA PHẦN THỎ LÀ +2.50, CỘT HOÀN THIÊN LÀ +2.66

- CỘT CAO ĐỘ TRÊN MẶT BẰNG:


 +0.033 —————> **standard deviation**
 -0.033 —————> **standard deviation**
 0.000 —————> **mean**

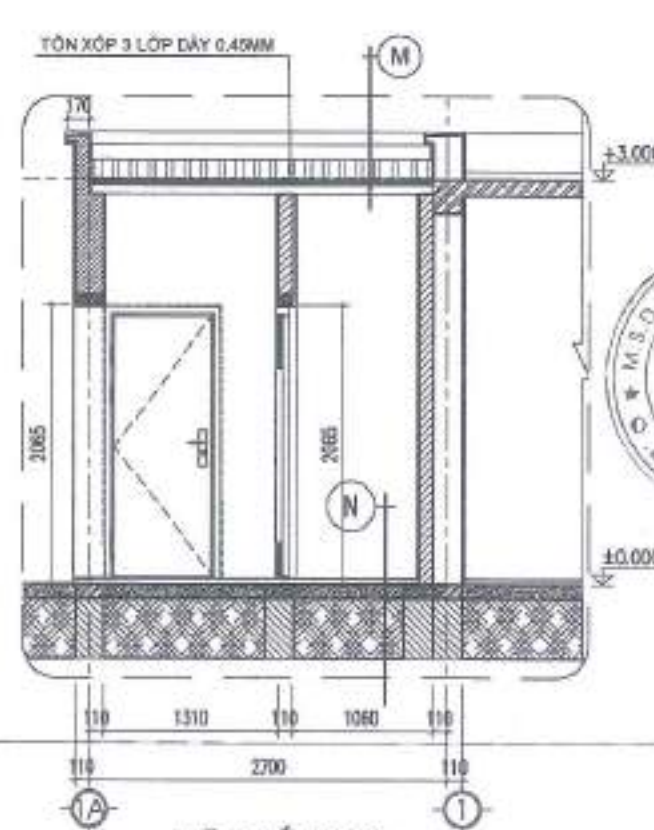
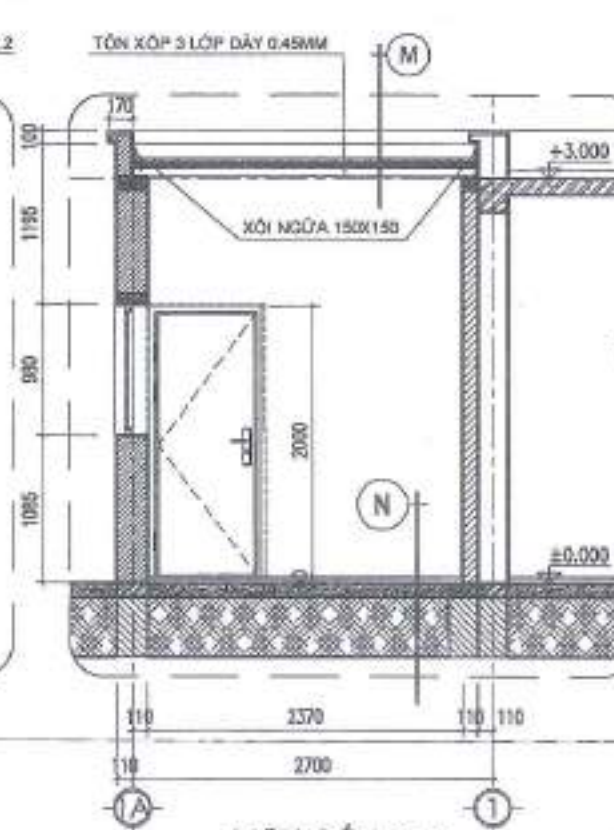
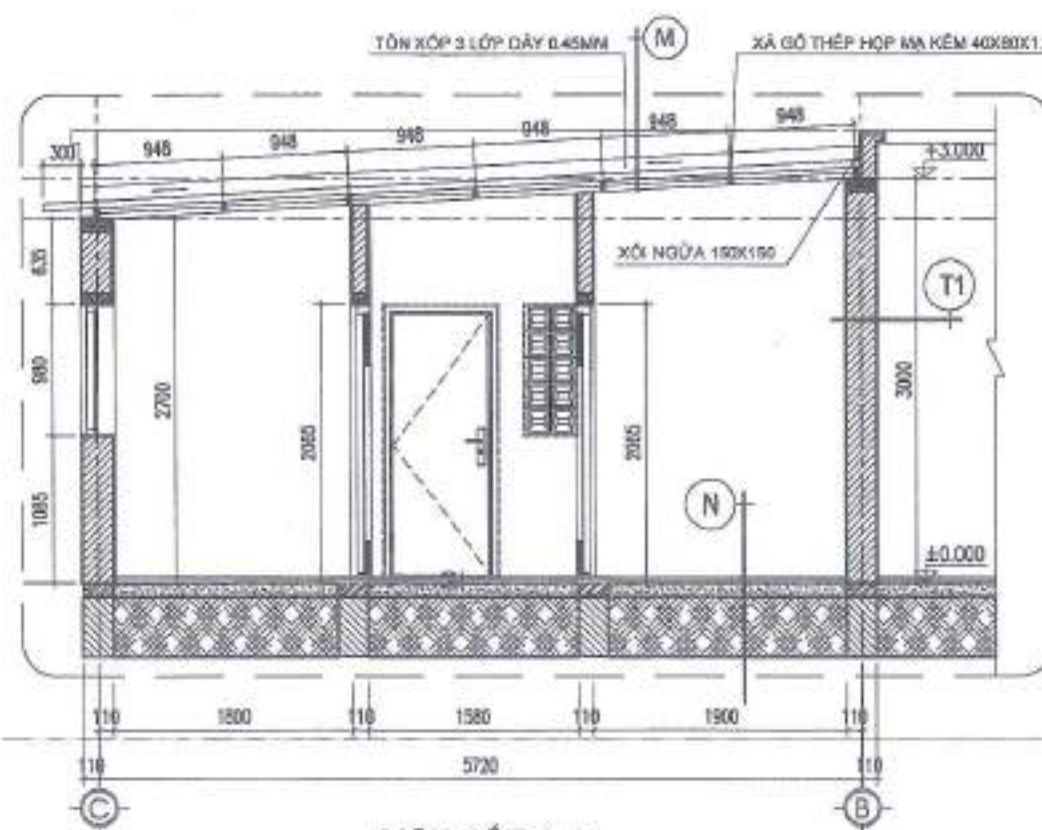
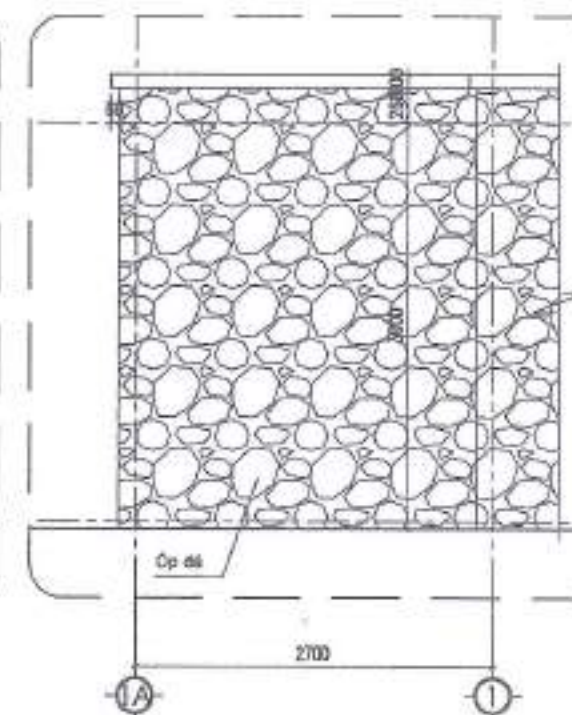
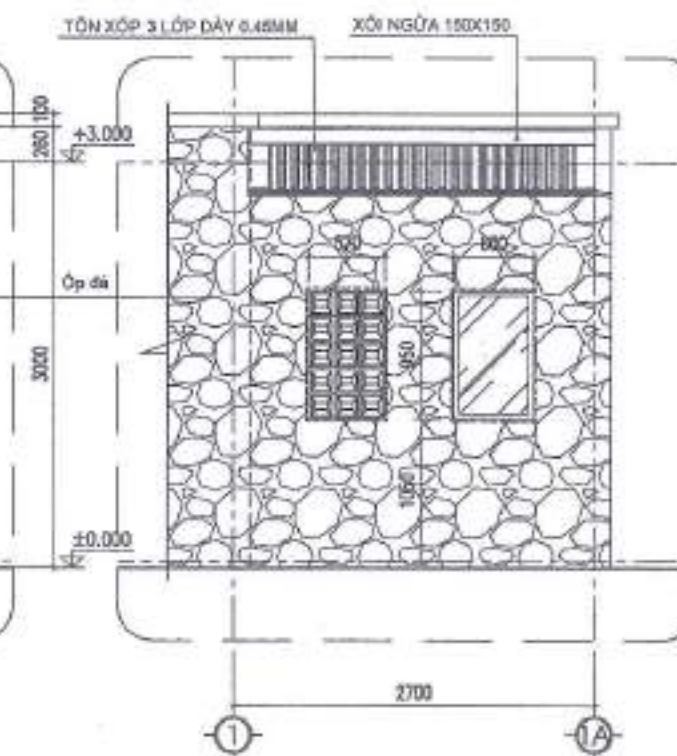
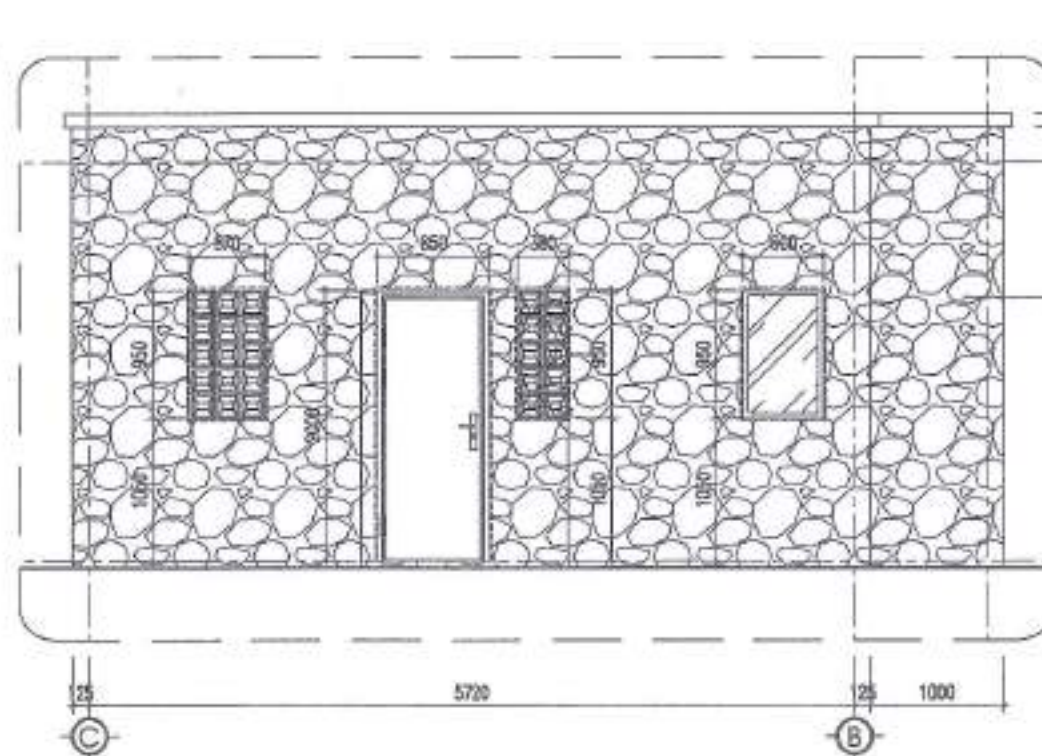
KÝ HIỆU CỎA:

01	100 x 100
	0,00

 CHÉU RỘNG CỎA X CHÉU CAO CỎA HẸN THIÊN
CHÉU CAO SÀN HẸN THIÊN
TỶ LỆ CỎA

• CỘT CAO ĐỘ TRÊN MẶT ĐƯỜNG, MẶT CẮT (PHẦN THỎ): $\frac{+3.000}{52}$

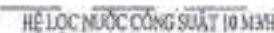
[illegible]

[illegible]

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ XỬ LÝ NƯỚC CẤP CÔNG SUẤT 10 M³/H VÀ NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI CÔNG SUẤT 1,2 M³/H

Từ văn giãm Ba.

Tuan
Trần Anh Tuấn



STT	KÝ HIỆU	MÔ TẢ	STT	KÝ HIỆU	MÔ TẢ	STT	KÝ HIỆU	MÔ TẢ	STT	KÝ HIỆU	MÔ TẢ	STT	KÝ HIỆU	MÔ TẢ
1	TK-01	BỂ PHÂN ỨNG	8	TK-08	THIẾT BỊ LỌC ĐA TẦNG 2	15	TK-15	THIẾT BỊ TỬ TRƯỜNG CHỐNG CẤU CẢN	22		GIÁ ĐỠ BOM ĐỊNH LƯỢNG, MÀNG UF	30		ĐỒNG HỒ ĐO LƯU LƯỢNG
2	TK-02	BỂ LẮNG	9	TK-09	THIẾT BỊ LÀM MỀM NƯỚC	16	TK-16	MÀNG UF 2	23		TRỞ BOM	31		VAN 1 CHIỀU
3	TK-03	BỂ CHỨA NƯỚC THỎ	10	TK-10	BÌNH MUỐI HOÀN NGUYÊN	17	TK-17	CỐC LỌC 0,2µm	24		BƠM SỤC KHÍ CHÌM	32		VAN 2 CHIỀU
4	TK-04	BỂ CHỨA BÙN	11	TK-11	PHIN LỌC TINH 5 µm	18	TK-18	CỐC LỌC 0,2µm	25		BƠM BÙN CHÌM	33		VAN ĐIỆN TỬ
												34		VAN GIẢM ÁP
5	TK-05	CỤM HÓA CHẤT	12	TK-12	CỤM MÀNG LỌC UF 0,1 µm	19	TK-19	ĐÈN UV	26		PHAO BẢO MỨC	35		VAN TỰ ĐỘNG
6	TK-06	CỤM BƠM CẤP LỌC, RỬA LỌC	13	TK-13	BỒN TRUNG GIAN	20	TK-20	HỆ THỐNG ĐÓNG CHAI, CHIẾT RÓT	27		ĐỒNG HỒ ĐO ÁP LỰC	36	— — —	ĐƯỜNG NƯỚC THỎ
7	TK-07	THIẾT BỊ LỌC ĐA TẦNG 1	14	TK-14	BƠM CẤP MÀNG UF	21	TK-21	BỂ CHỨA NƯỚC SẠCH	28		BƠM LY TÂM TRỤC NGANG CẤP LỌC, ỨA LỌC	37	— — —	ĐƯỜNG XẢ
												38	— — —	ĐƯỜNG HÓA CHẤT, MUỐI

[illegible]

GHI CHÚ

- ① TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
- ② CỤM BƠM CẤP LỌC, RỬA LỌC
- ③ THIẾT BỊ LỌC DA TẦNG 1
- ④ THIẾT BỊ LỌC DA TẦNG 2
- ⑤ THIẾT BỊ LÀM MỀM NƯỚC
- ⑥ BÌNH MUỐI HOÀN NGUYÊN
- ⑦ PHÂN LỌC 5 μm
- ⑧ MÀNG UF 0,1 μm
- ⑨ BỒN CHỨA TRUNG GIẠN
- ⑩ CỤM LỌC NƯỚC UỐNG 1,2 M³/H
- ⑪ ĐÈN UV
- ⑫ HỆ THỐNG CHIẾT RÓT
- ⑬ CỤM HÓA CHẤT

PHÒNG TẬP KẾT MUỐI
VÀ HÓA CHẤT

PHÒNG MÁY

PHÒNG SÁCH ĐÔNG CHÀI

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, chữ ký)

1. $\frac{1}{2} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{4}$
 2. $\frac{1}{2} \times \frac{1}{2} = \frac{1}{4}$

Tư vấn giám sát thi công
(Chỉ rõ họ tên, chức vụ, thời gian)

Leuc

June

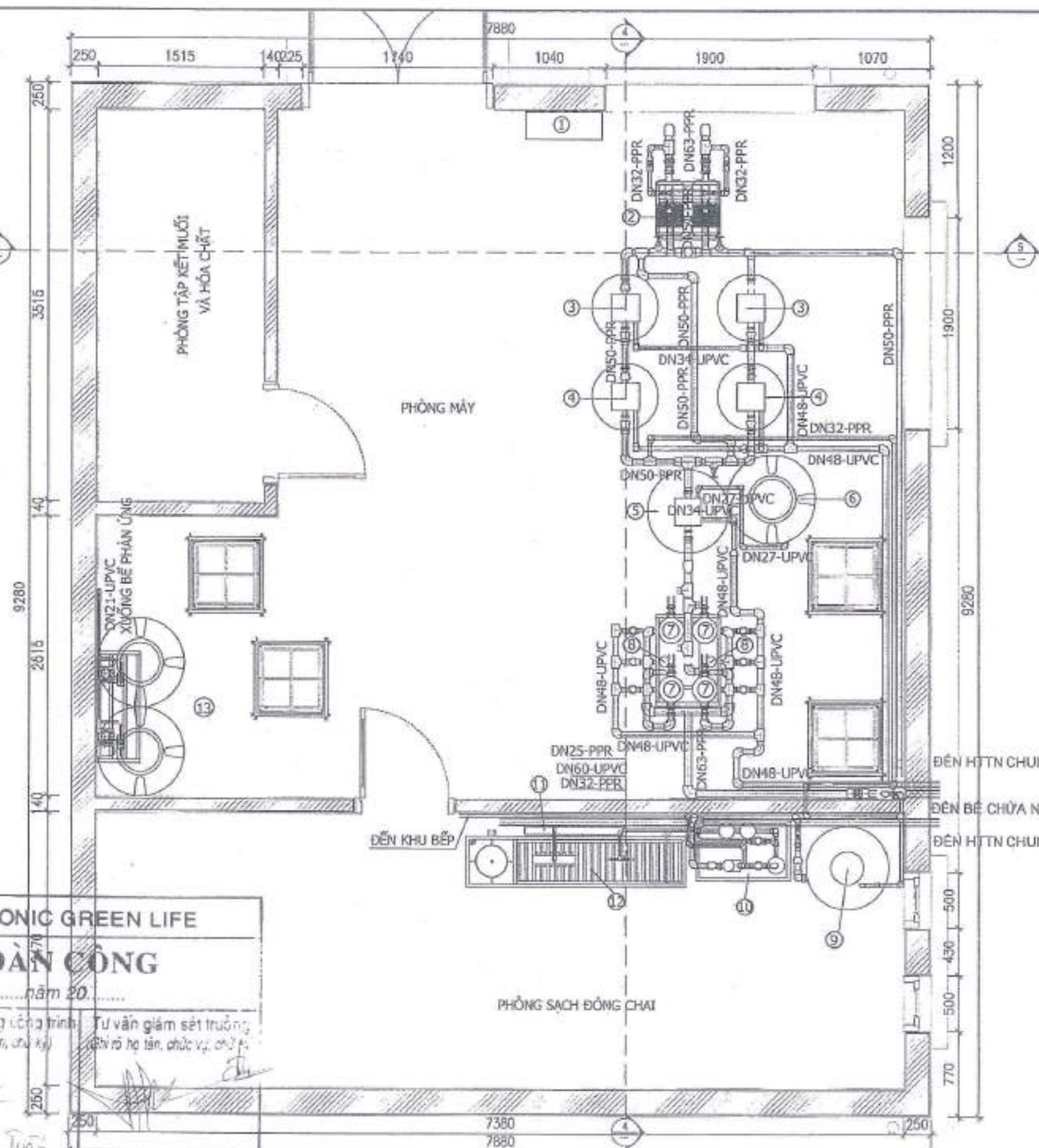
Iman Ash Tusha

Trần Anh Tuấn

[illegible]

GHI CHÚ

- ① TỦ ĐIỆN ĐIỀU KHIỂN
- ② CỤM BƠM CẤP LỌC, RỬA LỌC
- ③ THIẾT BỊ LỌC ĐA TẦNG 1
- ④ THIẾT BỊ LỌC ĐA TẦNG 2
- ⑤ THIẾT BỊ LÀM MỀM NƯỚC
- ⑥ BÌNH MUỐI HOÀN NGUYÊN
- ⑦ PHÂN LỌC 5 μm
- ⑧ MÀNG UF 0,1 μm
- ⑨ BỂ CHỨA TRUNG GIẠN
- ⑩ CỤM LỌC NƯỚC UỐNG 1,2 M³/H
- ⑪ ĐÈN UV
- ⑫ HỆ THỐNG CHIẾT RÓT
- ⑬ CỤM HÓA CHẤT



CÔNG TY CP TECTONIC GREEN LIFE

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người lập

(Ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị)

1. Đường lối công tác

(f) $\bar{u}_i$ và $\bar{v}_i$ là các hàm liên tục trên $\bar{D}$.

Tư vấn giám sát thi công

Đến rõ họ tên, chức vụ, chủ tịch

from

Trần Anh Tuấn

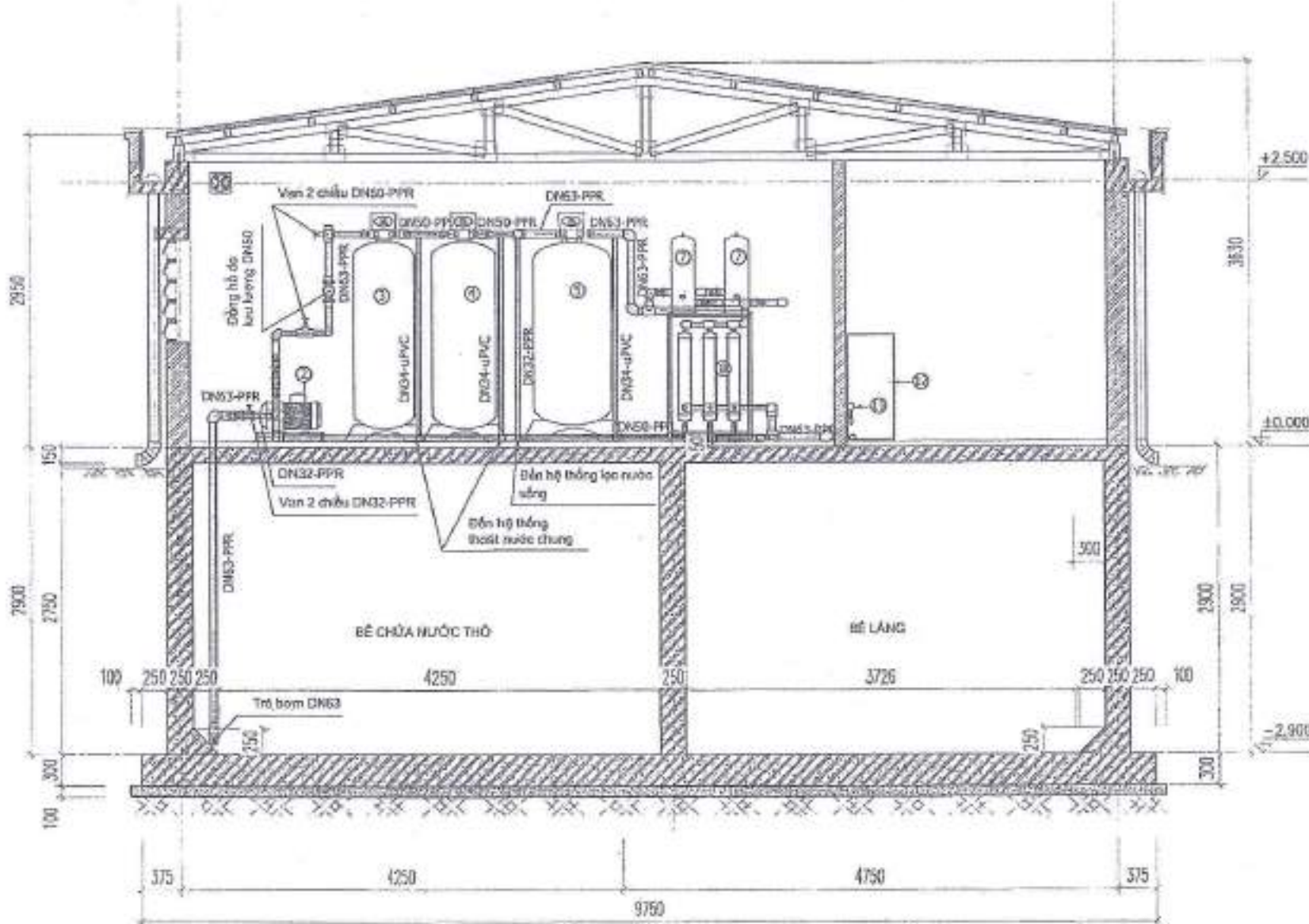
Time

Topic: Art Time

PHÒNG SÁCH ĐỒNG CHAI

[illegible]

MẶT CẮT 4-4



CÔNG TY CP TECTONIC GREEN LIFE

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Người tập
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, đơn vị)

then

Total Amt Due:

Chỉ huy trưởng công thành
(Chỉ huy trưởng, chỉ huy)

ma

Tôn Anh Tuấn

Tư vấn giám sát trường
 (Nhóm họ tên, chức vụ, địa chỉ)

11/11/11

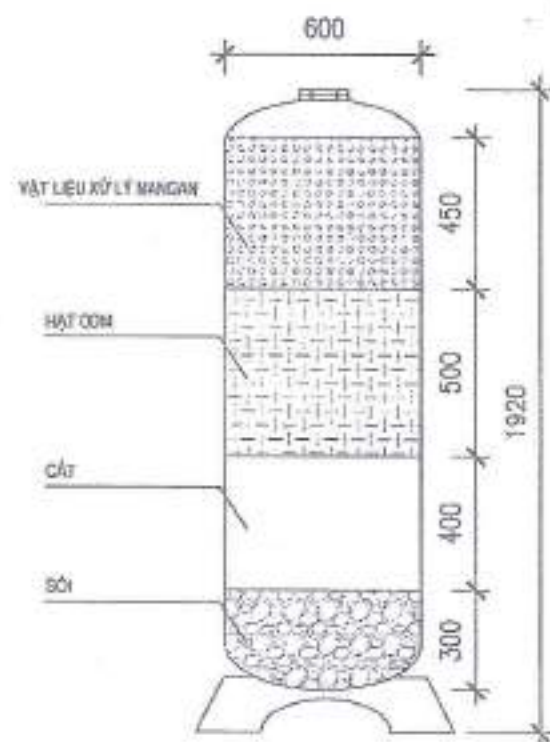
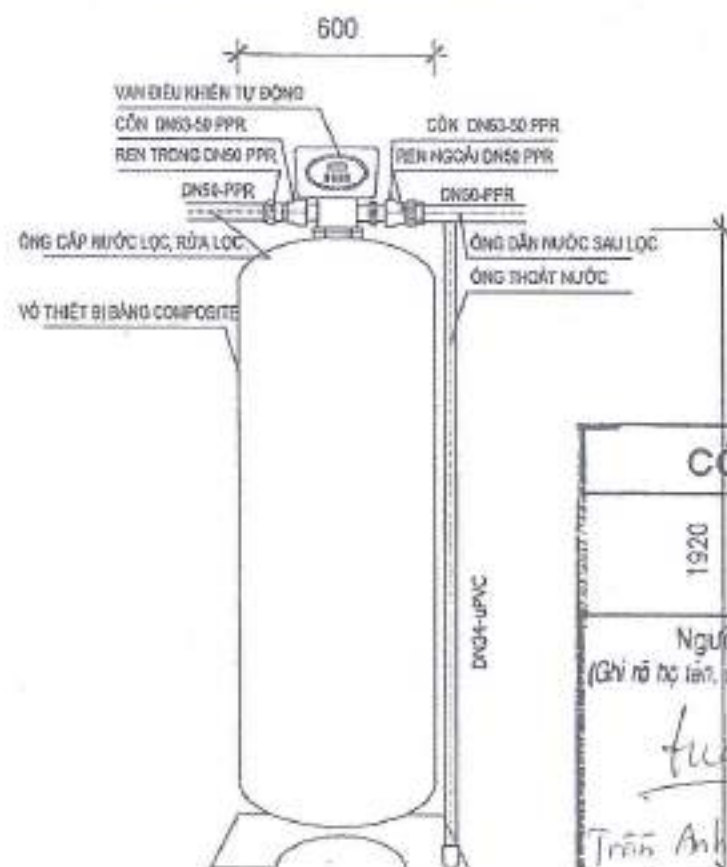
10

GHI CHÚ

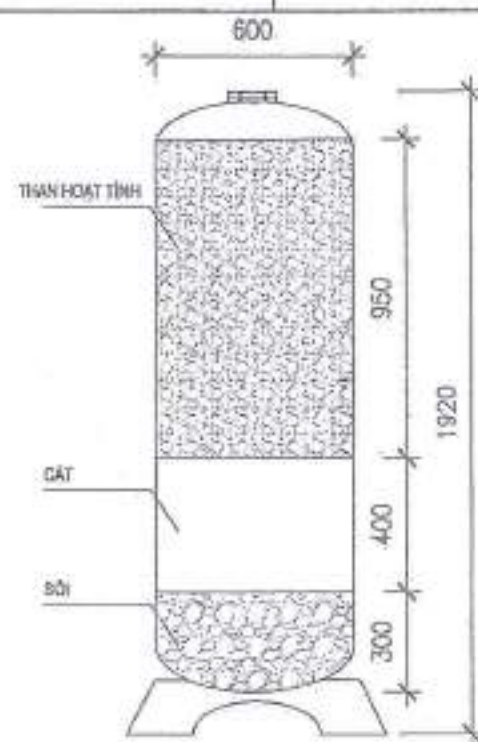
- (2) CỤM BƠM CẤP LỌC, RỬA LỌC
- (3) THIẾT BỊ LỌC ĐA TẦNG 1
- (4) THIẾT BỊ LỌC ĐA TẦNG 2
- (5) THIẾT BỊ LÀM MỀM NƯỚC
- (7) PHIN LỌC 5 μm
- (8) MÀNG UF 0,1 μm
- (11) ĐÈN UV
- (12) HỆ THỐNG CHIẾT RÓT

NGÀY CHẤM TAY SIGNATURE			
HIỆU ĐỊNH QUỐC MỸ			
LẦN HỢP THỎA	NGÀY DAY	HỘI ĐỒNG CHẤM DẤU CO-SIGNATURE	
CHỦ ĐẦU TƯ (CLIENT)			
CÔNG TY TNHH MTV CỤC SỐNG NHỊNH BÌNH			
NƠI KHÁCH HÀNG ĐI VÀO DỰNG HẠNG MỤC THIẾT KẾ TO: NHÀ MÁY SẢN XUẤT BÊTÔNG HOÀNG ANH TRÍ			
TRƯỞNG / CEO			
CÔNG TY TNHH HẠNG VIỆN THIẾT KẾ HỆ DINH			
NGUYỄN VĂN QUANG			
SẢN PHẨM MỚI (PROJECT)			
KHU NGHĨ DƯỠNG CAO CẤP CỤC SỐNG NHỊNH BÌNH			
HẠNG MỤC THIẾT KẾ			
BỀ CHỨA NƯỚC SẠCH - TRẠM XỬ LÝ			
DỰA ĐÓN (SITE)			
MÔ HÌNH ĐƠN VỊ - ĐƠN VỊ SẢN PHẨM - ĐƠN VỊ			
TƯ VẤN THIẾT KẾ (DESIGN CONSULTANT)			
ANH TRI ANHTRI DESIGN & ARCHITECTURE			
CTY CP THIẾT KẾ ANH TRÍ			
SỐ 3-CHAU LONG - SA DINH - HÀ NỘI			
TEL: 091 3712456 - FAX: 091 3722999			
E-MAIL: anhtri@anhtri.com - Website: anhtri.vn			
CHỦ ĐẦU TƯ / DIRECTOR			
CÔNG TY CP PHÁP THIẾT KẾ ANH TRÍ			
NGUYỄN VĂN QUANG			
NGƯỜI CHẤM TAY THIẾT KẾ			
Ký và ghi họ tên: Trần Văn Quang			
Ký và ghi họ tên: Đỗ Văn Quang			
Ký và ghi họ tên: Nguyễn Văn Quang			
Ký và ghi họ tên: Nguyễn Văn Quang			
GIAI CÔNG (DRAWING SET)			
Mặt cắt của vật kiến trúc			
TÊN BẢN VẼ (COMPASS NAME)			
MẶT CẮT 4-4			
Số hiệu bản vẽ (DRAWING NUMBER)		CN-08	

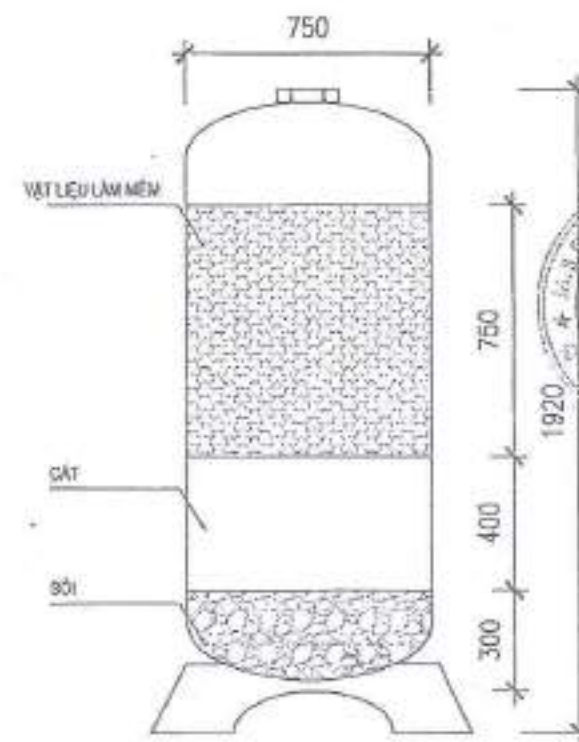
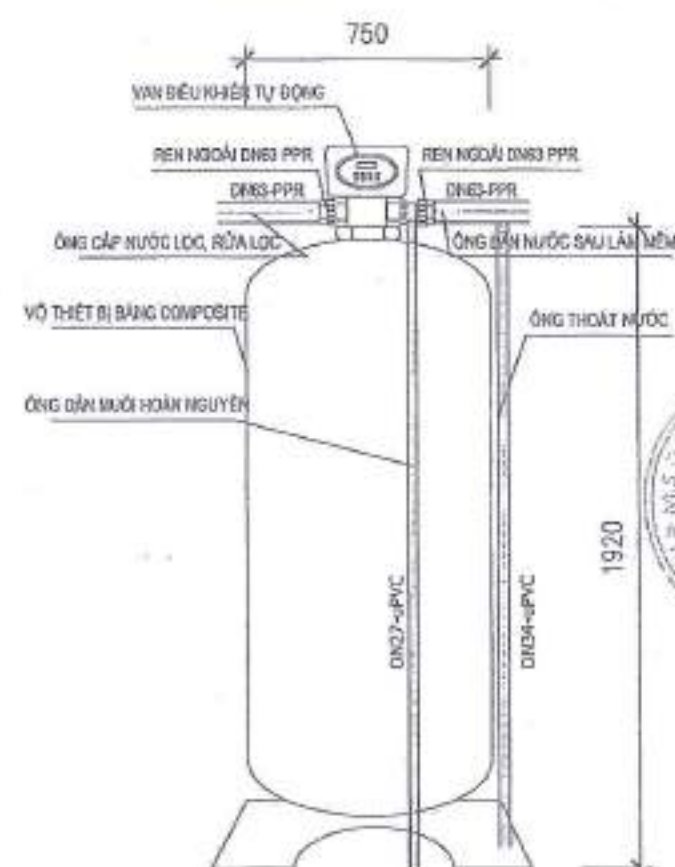
CHI TIẾT LẬP ĐẶT THIẾT BỊ LỘC
ĐA TẦNG 1 SỐ LƯỢNG 02 BỘ



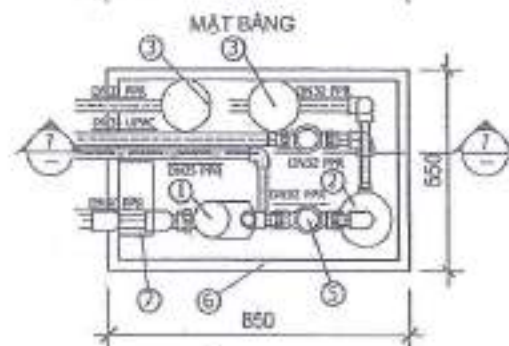
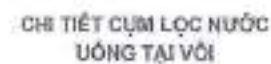
CHI TIẾT LẮP ĐẶT THIẾT BỊ LỌC
ĐA TẦNG 2 SỐ LƯỢNG 02 BỘ



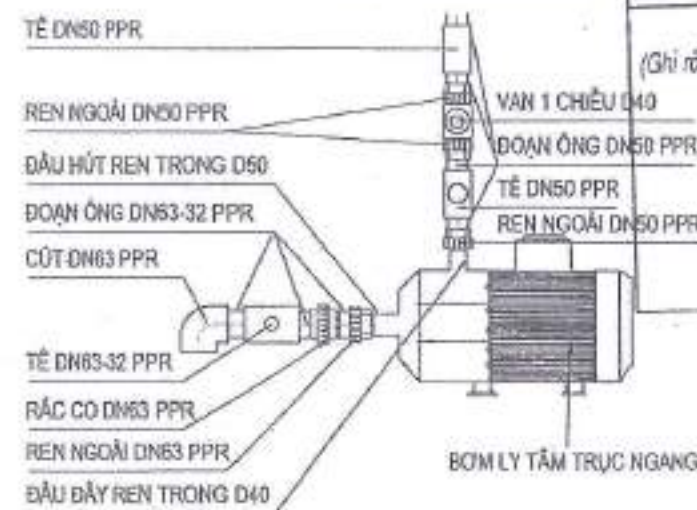
CHI TIẾT LẬP ĐẶT THIẾT BỊ LÀM MỀM NƯỚC
SỐ LƯỢNG 01 BỘ

[illegible]

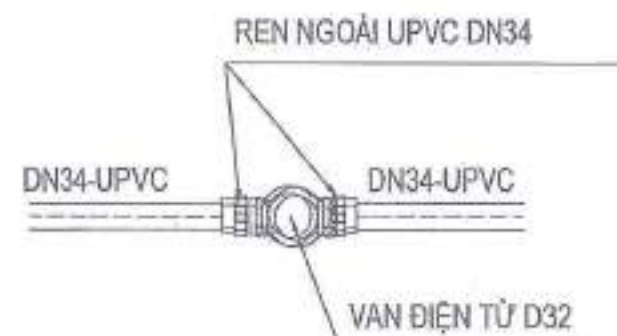
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
CHI TIẾT LẬP ĐẤT ĐỒNG HỒ ĐO LƯỢNG



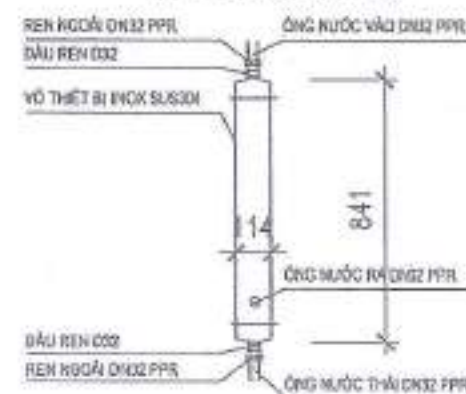
- CHI TIẾT LẮP ĐẶT BƠM CẤP LỘC, RỬA LỘC
(SỐ LƯỢNG: 02 BỘ)



CHI TIẾT LẮP ĐẶT VAN ĐIỆN TỬ
(SỐ LƯỢNG: 07 BỘ)



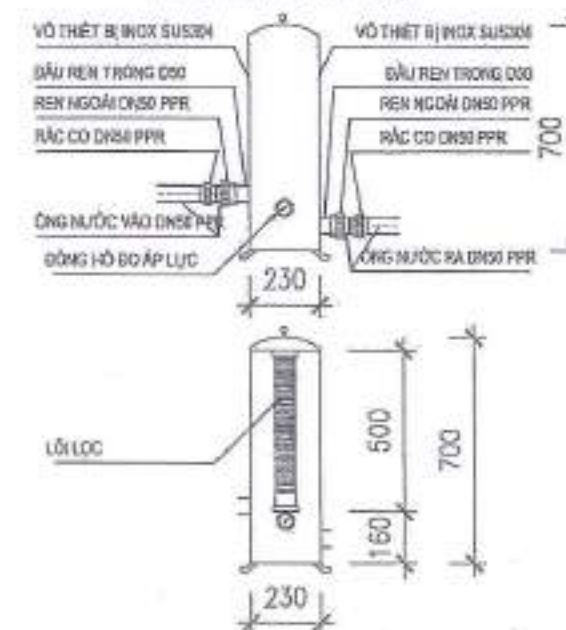
CHI TIẾT LẮP ĐẶT MÀNG SIÊU LỌC UF
0,1 MICRON
(SỐ LƯỢNG: 06 BỘ)



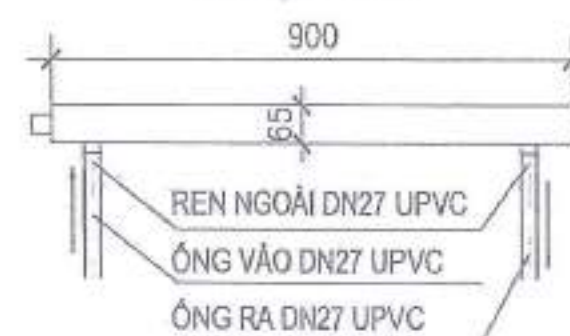
Chức vụ, chức kỳ	Chức vụ, chức kỳ	Chức vụ, chức kỳ
Chức vụ, chức kỳ	Chức vụ, chức kỳ	Chức vụ, chức kỳ



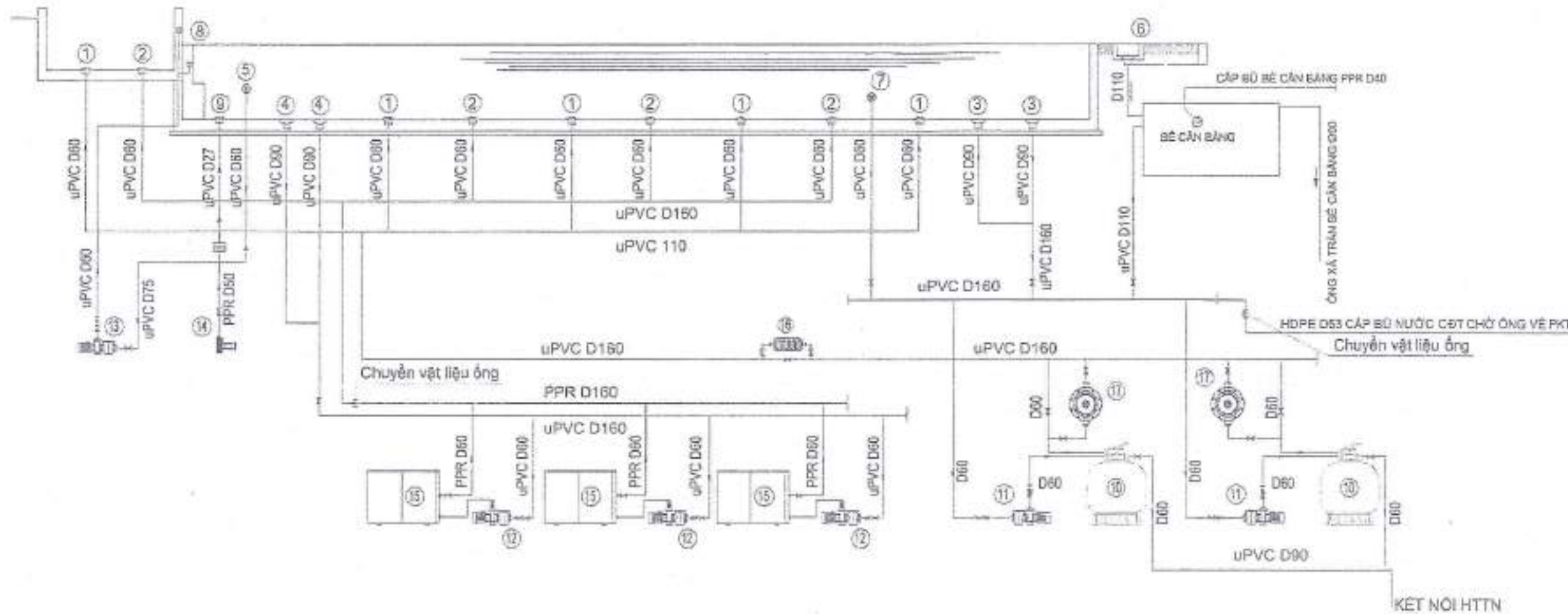
**CHI TIẾT LẮP ĐẶT PHIN LỌC 7 LỖI 40", 5 MICRON
(SỐ LƯỢNG: 04 BỘ)**



CHI TIẾT LẮP ĐẶT ĐÈN UV
SỐ LƯỢNG 01 BỘ

[illegible]

SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ BỂ BƠI



GHI CHÚ - NOTE

- | | | | |
|---------------------|----------------------|-----------------------------------|---|
| ① ĐẦU TRẢ NƯỚC | ⑤ ĐẦU HÚT MASSAGE | ⑨ ĐẦU SỤC KHÍ | ⑬ BƠM MASSAGE, MÃ HIỆU: CM40-160A MASTER |
| ② ĐẦU TRẢ NƯỚC NÓNG | ⑥ THU DÂY MƯƠNG TRẦN | ⑩ BÌNH LỌC CÁT D1200 | ⑭ BƠM SỤC KHÍ: HG-2200C NINGBO YINZHOU HT |
| ③ NÁP HÚT ĐÁY BỂ | ⑦ ĐẦU HÚT VỆ SINH | ⑪ BƠM LƯỚI MẠNG: CM40-160A MASTER | ⑮ HEATPUMP NEC - 70 |
| ④ NÁP HÚT HEATPUMP | ⑧ ĐẦU MASSAGE | ⑫ BƠM NÉT HẤP: CM40-160A MASTER | ⑯ BỘ XỬ LÝ NƯỚC ION HÓA |
| | | ⑬ BƠM NÉT HẤP: CM40-160A MASTER | ⑰ BỘ BẢO MỘN CLO CL - 1000 |

NGÀY THÁNG NĂM 2024

NGƯỜI LẬP (HỌ TÊN, CHỮ KÝ) <i>Phạm Thị Hải</i>	CHỈ HUY TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỮ KÝ) <i>Lê Anh Tuấn</i>	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỮ KÝ) <i>[Signature]</i>
--	--	--

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG NINH BÌNH 8/10/2024, 08:00h sáng - 10:00h sáng - 12:00h sáng	
CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH 8/10/2024, 08:00h sáng - 10:00h sáng - 12:00h sáng	
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ANH TRÍ	
TẶNG QUỐC ANH	
CAO XUÂN TRUNG	
CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM	
BẢNG VẼ SHOPDRAWING	
CÔNG CẤP, LẬP DÂY, DẠNG THIẾT KẾ BỂ BƠI	
SỐ 30 CÔNG NGHỆ BỂ BƠI	
82-1/15-1/1	
T.Đ.	
01/2024	

Each participant received a 10-min practice trial before the first test trial.

CÔNG TY TNHH MTV
CƯỚC SÔNG NINH BÌNH

ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ - LẤY HỒ - KHIẾN QUẢN - THƯỜNG TRƯỞNG

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ANH TRÍ


TĂNG QUỐC ANH


CAO XUÂN TRUNG

NECON

CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM

5

The

Hce

BẢN VẼ SHOPDRAWING

CÔNG CẤP, LẬP ĐỒ THOÁN THIẾT THIẾT BẾ BỎ

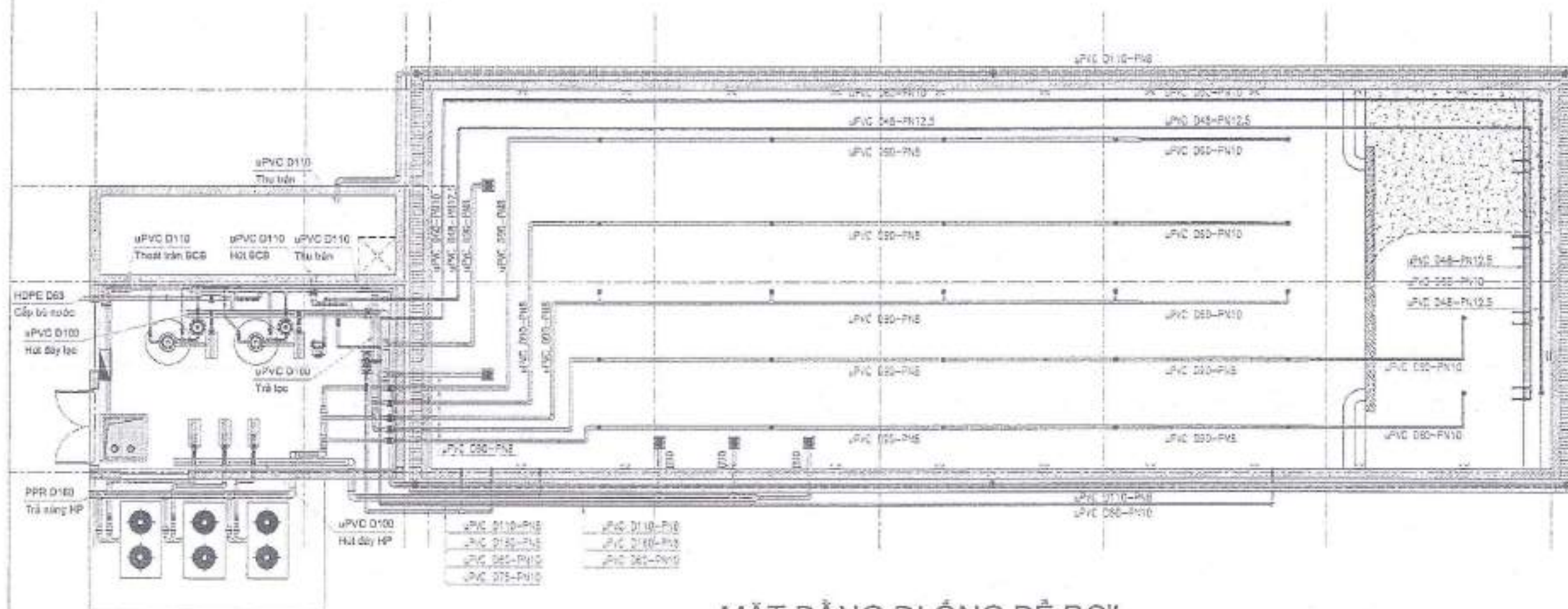
DATE 04/09/05 BY 30

89-LFE-01

— *Journal of the American Medical Association*

112

1999, 2000, 2001, 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008, 2009, 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027, 2028, 2029, 2030, 2031, 2032, 2033, 2034, 2035, 2036, 2037, 2038, 2039, 2040, 2041, 2042, 2043, 2044, 2045, 2046, 2047, 2048, 2049, 2050, 2051, 2052, 2053, 2054, 2055, 2056, 2057, 2058, 2059, 2060, 2061, 2062, 2063, 2064, 2065, 2066, 2067, 2068, 2069, 2070, 2071, 2072, 2073, 2074, 2075, 2076, 2077, 2078, 2079, 2080, 2081, 2082, 2083, 2084, 2085, 2086, 2087, 2088, 2089, 2090, 2091, 2092, 2093, 2094, 2095, 2096, 2097, 2098, 2099, 2100, 2101, 2102, 2103, 2104, 2105, 2106, 2107, 2108, 2109, 2110, 2111, 2112, 2113, 2114, 2115, 2116, 2117, 2118, 2119, 2120, 2121, 2122, 2123, 2124, 2125, 2126, 2127, 2128, 2129, 2130, 2131, 2132, 2133, 2134, 2135, 2136, 2137, 2138, 2139, 2140, 2141, 2142, 2143, 2144, 2145, 2146, 2147, 2148, 2149, 2150, 2151, 2152, 2153, 2154, 2155, 2156, 2157, 2158, 2159, 2160, 2161, 2162, 2163, 2164, 2165, 2166, 2167, 2168, 2169, 2170, 2171, 2172, 2173, 2174, 2175, 2176, 2177, 2178, 2179, 2180, 2181, 2182, 2183, 2184, 2185, 2186, 2187, 2188, 2189, 2190, 2191, 2192, 2193, 2194, 2195, 2196, 2197, 2198, 2199, 2200, 2201, 2202, 2203, 2204, 2205, 2206, 2207, 2208, 2209, 2210, 2211, 2212, 2213, 2214, 2215, 2216, 2217, 2218, 2219, 2220, 2221, 2222, 2223, 2224, 2225, 2226, 2227, 2228, 2229, 2230, 2231, 2232, 2233, 2234, 2235, 2236, 2237, 2238, 2239, 2240, 2241, 2242, 2243, 2244, 2245, 2246, 2247, 2248, 2249, 2250, 2251, 2252, 2253, 2254, 2255, 2256, 2257, 2258, 2259, 2260, 2261, 2262, 2263, 2264, 2265, 2266, 2267, 2268, 2269, 2270, 2271, 2272, 2273, 2274, 2275, 2276, 2277, 2278, 2279, 2280, 2281, 2282, 2283, 2284, 2285, 2286, 2287, 2288, 2289, 2290, 2291, 2292, 2293, 2294, 2295, 2296, 2297, 2298, 2299, 2300, 2301, 2302, 2303, 2304, 2305, 2306, 2307, 2308, 2309, 2310, 2311, 2312, 2313, 2314, 2315, 2316, 2317, 2318, 2319, 2320, 2321, 2322, 2323, 2324, 2325, 2326, 2327, 2328, 2329, 2330, 2331, 2332, 2333, 2334, 2335, 2336, 2337, 2338, 2339, 2340, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351, 2352, 2353, 2354, 2355, 2356, 2357, 2358, 2359, 2360, 2361, 2362, 2363, 2364, 2365, 2366, 2367, 2368, 2369, 2370, 2371, 2372, 2373, 2374, 2375, 2376, 2377, 2378, 2379, 2380, 2381, 2382, 2383, 2384, 2385, 2386, 2387, 2388, 2389, 2390, 2391, 2392, 2393, 2394, 2395, 2396, 2397, 2398, 2399, 2400, 2401, 2402, 2403, 2404, 2405, 2406, 2407, 2408, 2409, 2410, 2411, 2412, 2413, 2414, 2415, 2416, 2417, 2418, 2419, 2420, 2421, 2422, 2423, 2424, 2425, 2426, 2427, 2428, 2429, 2430, 2431, 2432, 2433, 2434, 2435, 2436, 2437, 2438, 2439, 2440, 2441, 2442, 2443, 2444, 2445, 2446, 2447, 2448, 2449, 2450, 2451, 2452, 2453, 2454, 2455, 2456, 2457, 2458, 2459, 2460, 2461, 2462, 2463, 2464, 2465, 2466, 2467, 2468, 2469, 2470, 2471, 2472, 2473, 2474, 2475, 2476, 2477, 2478, 2479, 2480, 2481, 2482, 2483, 2484, 2485, 2486, 2487, 2488, 2489, 2490, 2491, 2492, 2493, 2494, 2495, 2496, 2497, 2498, 2499, 2500, 2501, 2502, 2503, 2504, 2505, 2506, 2507, 2508, 2509, 2510, 2511, 2512, 2513, 2514, 2515, 2516, 2517, 2518, 2519, 2520, 2521, 2522, 2523, 2524, 2525, 2526, 2527, 2528, 2529, 2530, 2531, 2532, 2533, 2534, 2535, 2536, 2537, 2538, 2539, 2540, 2541, 2542, 2543, 2544, 2545, 2546, 2547, 2548, 2549, 2550, 2551, 2552, 2553, 2554, 2555, 2556, 2557, 2558, 2559, 2560, 2561, 2562, 2563, 2564, 2565, 2566, 2567, 2568, 2569, 2570, 2571, 2572, 2573, 2574, 2575, 2576, 2577, 2578, 2579, 2580, 2581, 2582, 2583, 2584, 2585, 2586, 2587, 2588, 2589, 2590, 2591, 2592, 2593, 2594, 2595, 2596, 2597, 2598, 2599, 2600, 2601, 2602, 2603, 2604, 2605, 2606, 2607, 2608, 2609, 2610, 2611, 2612, 2613, 2614, 2615, 2616, 2617, 2618, 2619, 2620, 2621, 2622, 2623, 2624, 2625, 2626, 2627, 2628, 2629, 2630, 2631, 2632, 2633, 2634, 2635, 2636, 2637, 2638, 2639, 2640, 2641, 2642, 2643, 2644, 2645, 2646, 2647, 2648, 2649, 2650, 2651, 2652, 2653, 2654, 2655, 2656, 2657, 2658, 2659, 2660, 2661, 2662, 2663, 2664, 2665, 2666, 2667, 2668, 2669, 2670, 2671, 2672, 2673, 2674, 2675, 2676, 2677, 2678, 2679, 2680, 26



CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM

NGÀY THÁNG 01 NĂM 2024

Hear

1



Phạm Thị Hằng

Pà Anh. Fouyên

TÊN: KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP
CUỘC SỐNG NINH BÌNH

CHẾ ĐỘ: CÔNG TY TNHH MTV
CUỘC SỐNG NINH BÌNH

THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ANH TRÍ

THIẾT KẾ: TĂNG QUỐC ANH

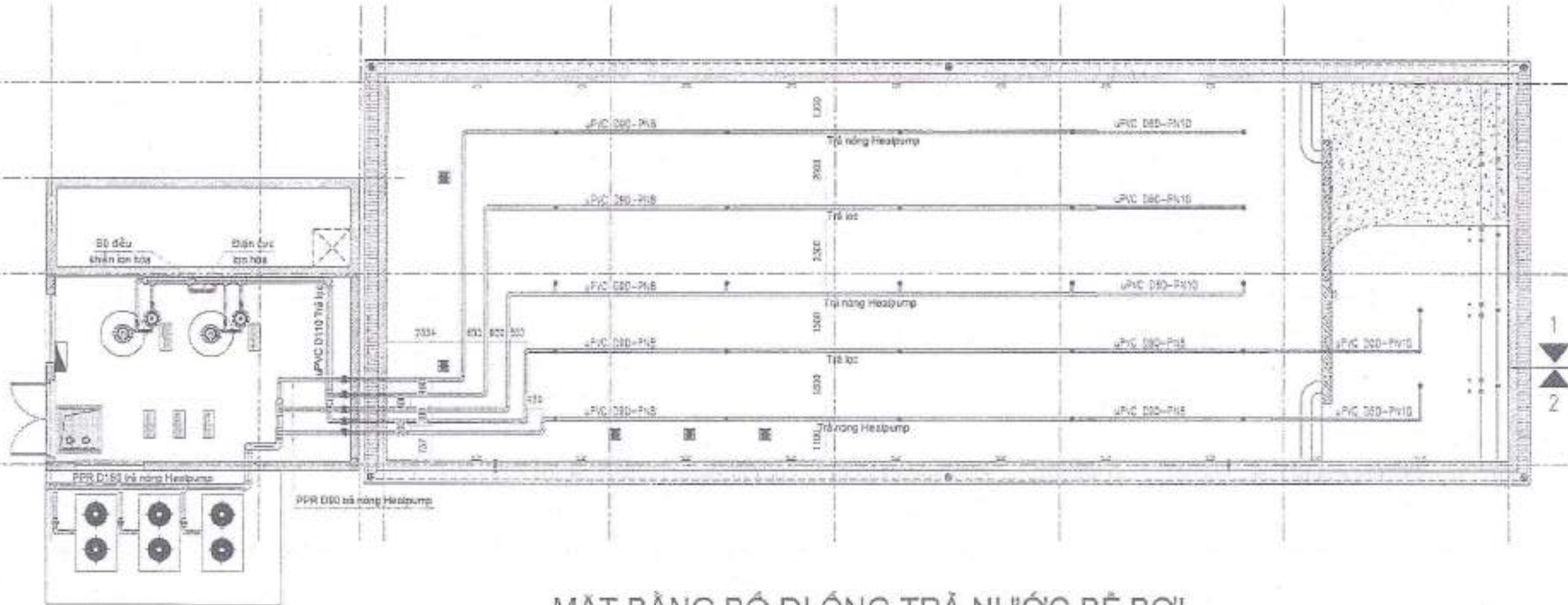
CHUYÊN VIẾT: CAO XUÂN TRUNG

KHÁNH THƯƠNG: CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM

CHUYÊN VIẾT	T
KHÁNH THƯƠNG	Th
KHÁNH THƯƠNG	Hai

BẢN VẼ SHOPDRAWING

THIẾT KẾ	CUNG CẤP: LẬP BỐ LẠC THIẾT KẾ BẾ BƠI
THIẾT KẾ	MẶT BẰNG BỐ LẠC TRẢ NƯỚC BẾ BƠI
SỐ BẢN VẼ	02-LIFE-VN
TÊN	TR
CHUYÊN VIẾT	



MẶT BẰNG BỐ ĐI ỐNG TRẢ NƯỚC BẾ BƠI

CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
NGÀY THÁNG NĂM 2024		
NGƯỜI LẬP (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)	CHỈ HUY TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)
Hai	T	Th
Phạm Thị Hải	Lô Anh Tuấn	

© 2007 The Authors
Journal compilation © 2007 Blackwell Publishing Ltd

04073600 DECEMBER, 1997 VOL. 10, NO. 12

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ANH TRÍ


TĂNG QUỐC ANH


CAO XUÂN TRUNG

NEELON

CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM

LEADERSHIP

112426720

0.000000

BẢN VẼ SHOPDRAWING

CÔNG CẤP, LẬP DỰ HOÀN THIỆN THIẾT BỊ SẴN

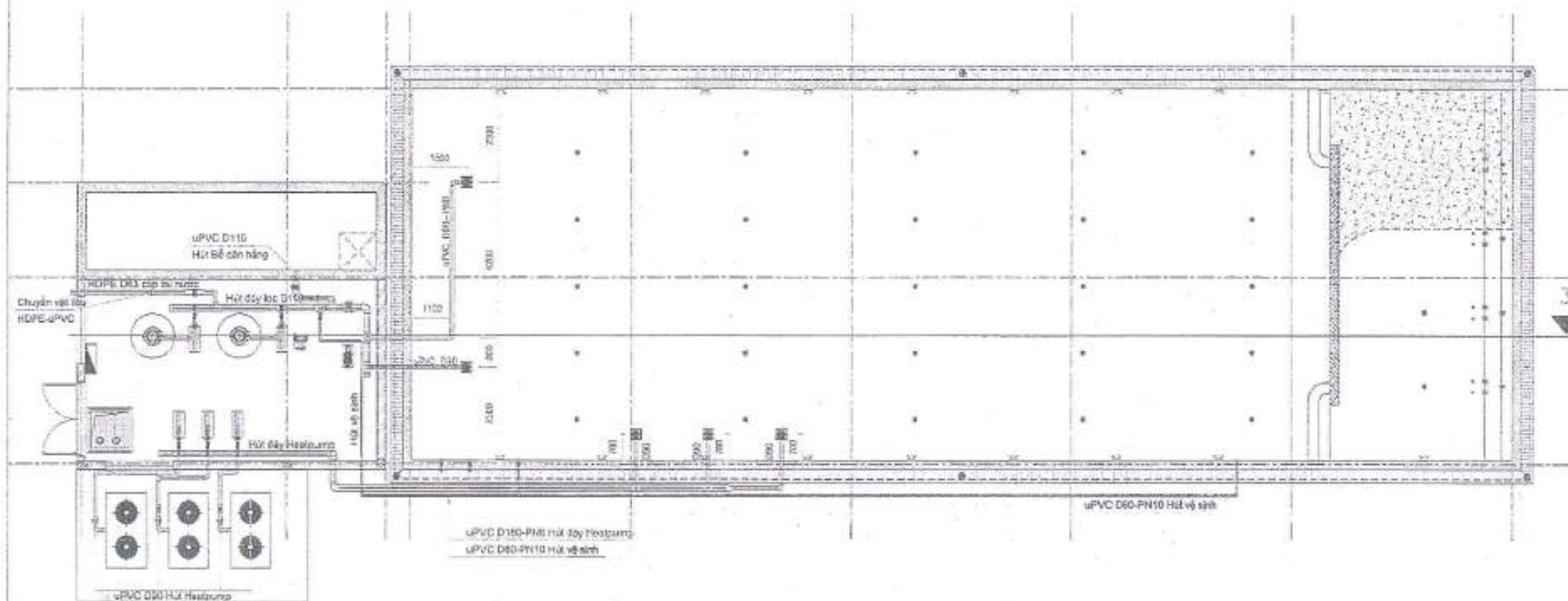
1. **ĐIỀU KIỆN CHUNG**

13-UFF-05

13

1998

1



MẶT BẰNG ĐI ỐNG HÚT ĐÁY, HÚT VỆ SINH, HÚT BỂ CÂN BẰNG BỂ BƠI

CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

NGÀY THÁNG 9... NĂM 2024

NGƯỜI LẬP
(HỌ TÊN, CHỮ KÝ)

Ha'

Phạm Thị Hải | Lê Anh Tuấn

CHỈ HUY TRƯỞNG
(HỌ TÊN, CHỮ KÝ)

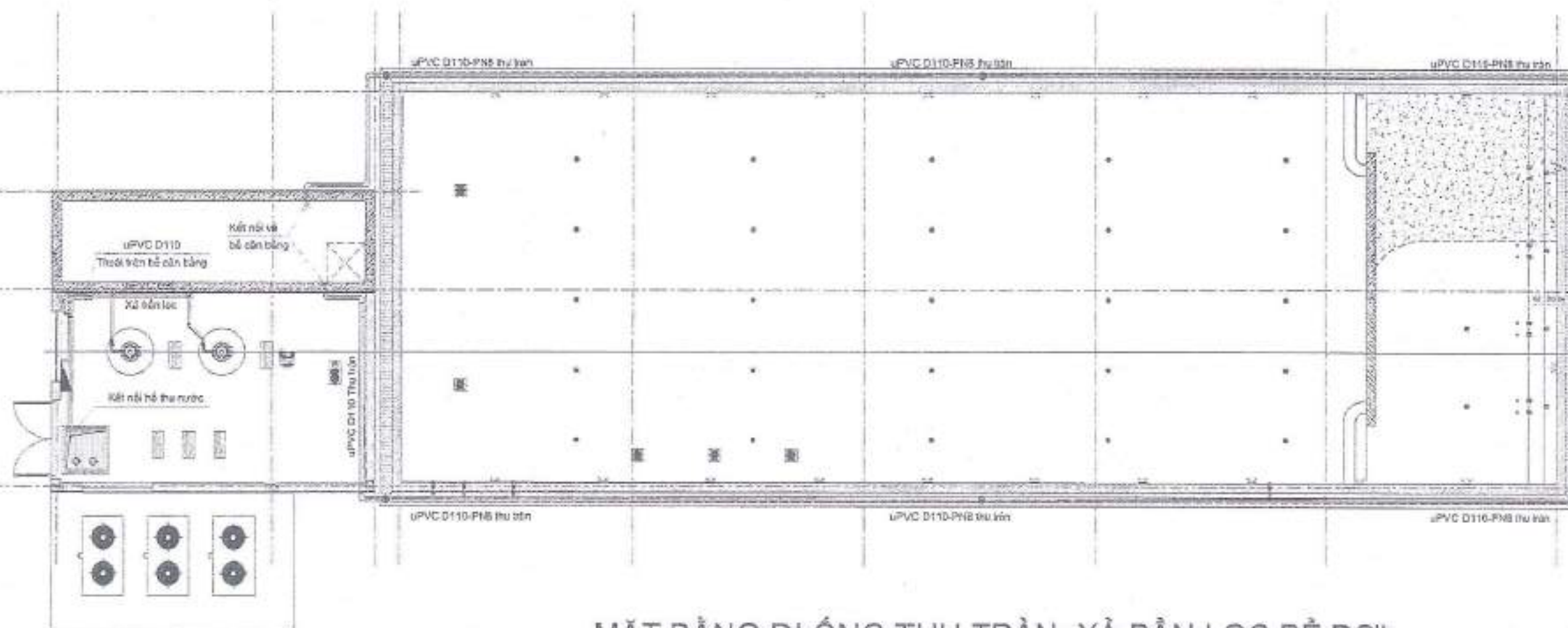


Lê Anh Tuấn

TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
(HO TÊN, CHỮ KÝ)

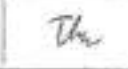
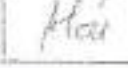


111



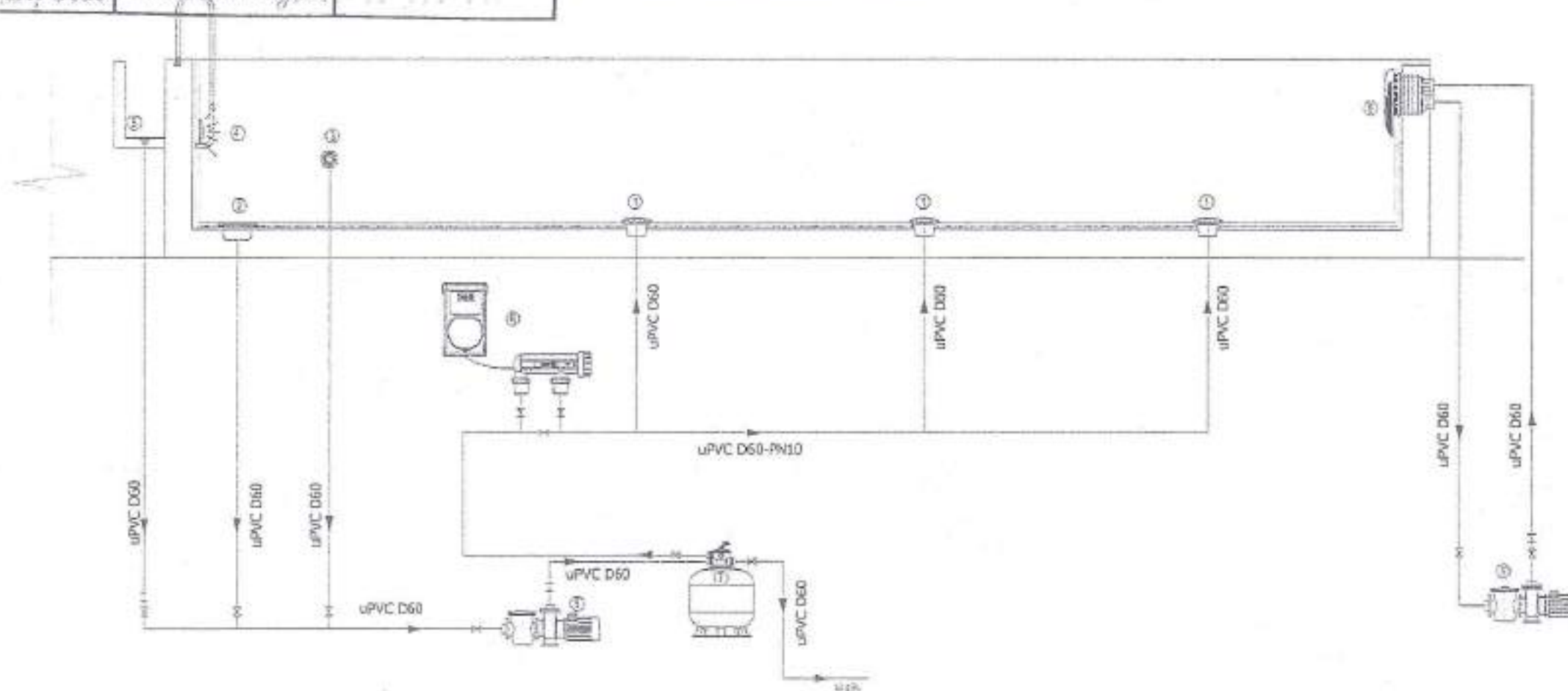
MẶT BẰNG ĐI ỐNG THU TRẦN XẢ BẦN LỌC BỂ BƠI

CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
NGÀY THÁNG 3... NĂM 2021		
NGƯỜI LẬP (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)	CHỈ HUY TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)
<i>Hải</i> Phạm Thị Hải	<i>T</i> Trần Anh Tuấn	<i>Phạm Thị Hải</i>

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG NINH BÌNH ĐƯỜNG SỐ 10 - PHƯỜNG SỐ 10 - QUẬN SỐ 10 - TP. HỒ CHÍ MINH	
CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH ĐƯỜNG SỐ 10 - PHƯỜNG SỐ 10 - QUẬN SỐ 10 - TP. HỒ CHÍ MINH	
NHÀ ĐẦU TƯ KIẾN TRÚC CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ANH TRÍ ĐƯỜNG SỐ 10 - PHƯỜNG SỐ 10 - QUẬN SỐ 10 - TP. HỒ CHÍ MINH	
CHỦ ĐẦU TƯ  TĂNG QUỐC ANH	
CHỦ ĐẦU TƯ  CAO XUÂN TRUNG	
NHÀ ĐẦU TƯ  CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM	
CHỦ ĐẦU TƯ LÊ ANH TRÍ KÝ VÀ CHỮ ĐÓNG CHỮ KÝ HỌ TÊN	  
BẢN VẼ SHOPDRAWING	
NỘI DUNG: CÔNG CẤP, LẬP BỐ HẠCH THIẾT KẾ BỂ BƠI	
NỘI DUNG: LẬP BỐ HẠCH THIẾT KẾ BỂ BƠI	
SỐ BẢN VẼ: 01- LIFE- M	
SỐ BẢN VẼ: 01- LIFE- M	
SỐ BẢN VẼ: 01- LIFE- M	

CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
NGÀY THÁNG ... NĂM 2024		
NGƯỜI LẬP (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)	CHỈ HUY TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)
Hải		
Phạm Thị Hải	Lê Anh Tuấn	

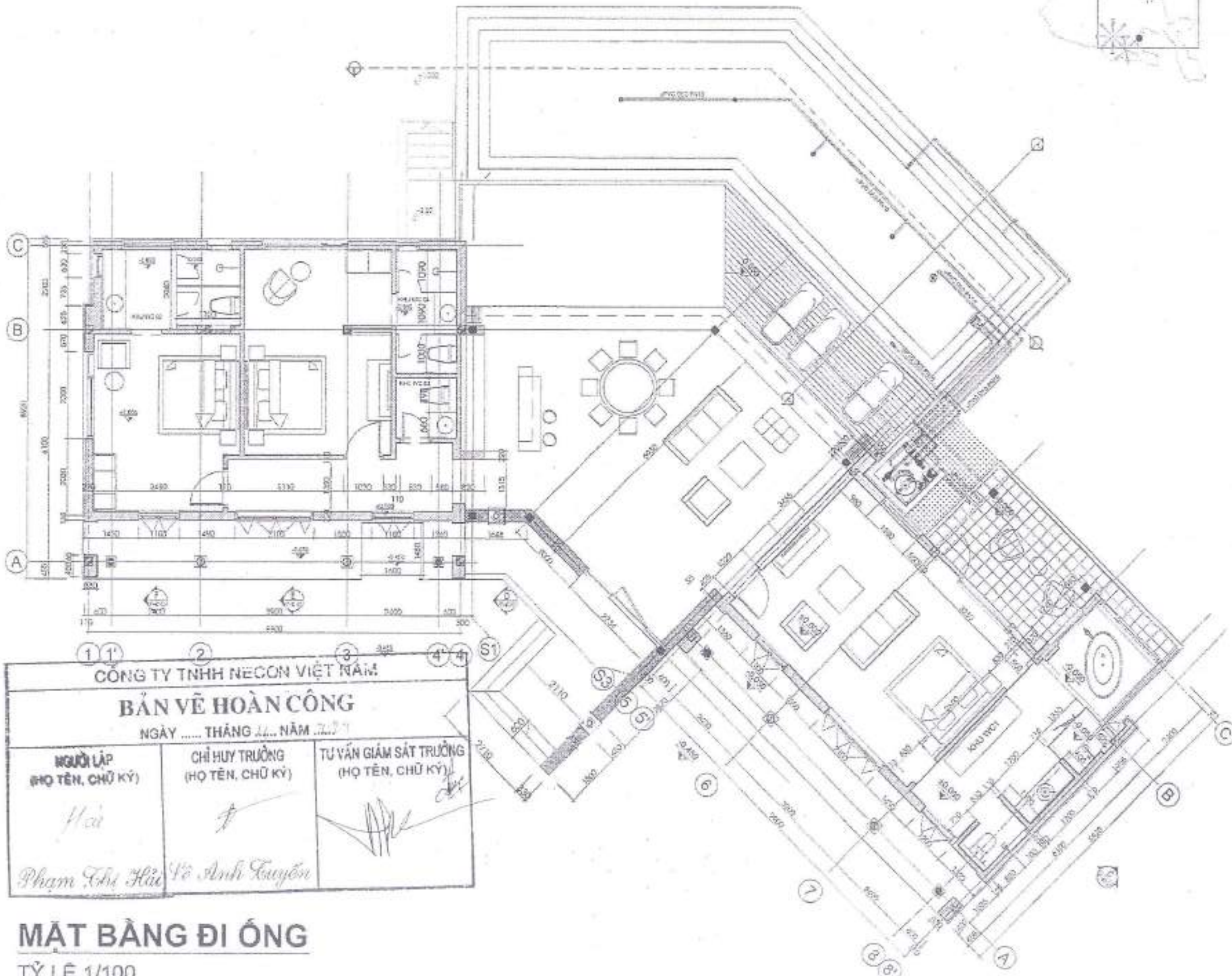
SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ BỂ BƠI



GHI CHÚ:

- | | |
|---------------------------|------------------------------|
| ① : ĐẦU TRẢ NƯỚC | ⑥ : ĐẦU BƠI NGƯỢC DÒNG |
| ② : NẮP HÚT ĐÁY | ⑦ : BÌNH LỌC CÁT D550MM |
| ③ : ĐẦU HÚT VỆ SINH | ⑧ : BƠM LỌC |
| ④ : ĐÈN CHIẾU SÁNG | ⑨ : BƠM NGƯỢC DÒNG |
| ⑤ : NẮP THU DÂY RẦNH TRẦN | ⑩ : BỘ ĐIỆN PHẦN MUỐI SMC 30 |
| | ⑪ : THANG INOX 3 BẬC |

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG NINH BÌNH	
CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH	
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ANH TRÍ	
TỔNG QUẢN LÝ	
TỔNG QUỐC ANH	
BỘ LƯU	
CAO XUÂN TRUNG	
KẾT THÚC CÔNG	
CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM	
CHỈ HUY TRƯỞNG	
KHÁI THÁC	
NGƯỜI LẬP	
BẢN VẼ SHOPDRAWING	
HƯỚNG DẪN	CÔNG TRÌNH LẬP DẠNG HOÀN THIỆN THIẾT KẾ BỂ BƠI
TÊN BẢN VẼ	SƠ ĐỒ CÔNG NGHỆ BỂ BƠI
CHỖ ĐÓNG DẤU	10-05-24
NGÀY	10/05/24
TÊN	NEV
CHỖ ĐÓNG DẤU	



CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

NGÀY THÁNG/.. NĂM/..

NGƯỜI LẬP (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)	CHỈ HUY TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG (HỌ TÊN, CHỮ KÝ)
<i>Hải</i>	<i>[Signature]</i>	<i>[Signature]</i>
Phạm Thị Hải	Võ Anh Tuấn	

MẶT BẰNG ĐI ỐNG

TỶ LỆ 1/100

DỰ ÁN KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG NINH BÌNH ĐẠC TRƯỞNG DỰ ÁN: ...	
CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH ĐẠC TRƯỞNG CHỦ ĐẦU TƯ: ...	
TƯ VẤN THIẾT KẾ CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ ANH TRÍ ĐẠC TRƯỞNG TƯ VẤN THIẾT KẾ: ...	
CHỦ ĐẦU TƯ <i>[Signature]</i> TẶNG QUỐC ANH	
CHỦ ĐẦU TƯ <i>[Signature]</i> CAO XUÂN TRUNG	
CHỦ ĐẦU TƯ NECON CÔNG TY TNHH NECON VIỆT NAM	
CHỦ ĐẦU TƯ ĐẠC TRƯỞNG <i>[Signature]</i>	CHỦ ĐẦU TƯ ĐẠC TRƯỞNG <i>[Signature]</i>
BẢN VẼ SHOPDRAWING	
NỘI DUNG DỰNG CẤP, LẬP DẪN HOÀN THIỆN THIẾT BỊ ĐIỆN	NỘI DUNG DỰNG CẤP, LẬP DẪN HOÀN THIỆN THIẾT BỊ ĐIỆN
NGÀY 11/11/2023	NGÀY 11/11/2023
TÊN TÊN	TÊN TÊN
CHỖ CHỖ	CHỖ CHỖ



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP APTec

BẢN VẼ HOÀN CÔNG

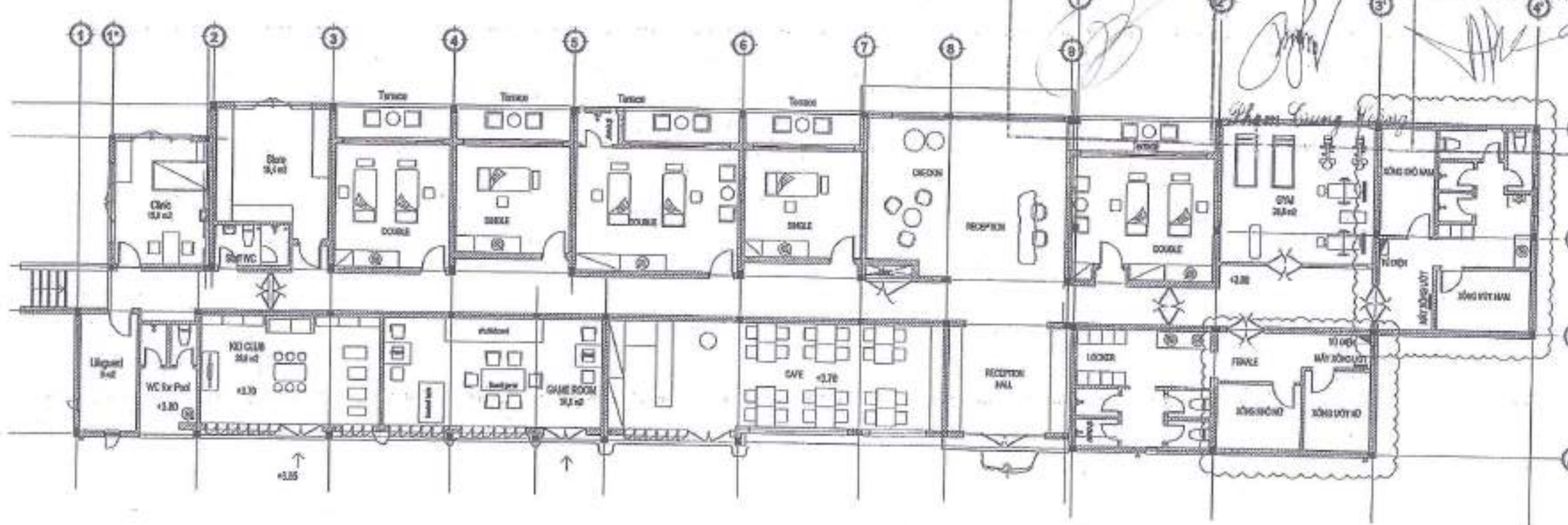
Ngày tháng .. năm 2024

Người lập
(Chữ ký họ tên, chức vụ, đóng dấu)
Chỉ huy trưởng công trình
(Chữ ký họ tên, chức vụ, đóng dấu)
Tư vấn giám sát trưởng
(Chữ ký họ tên, chức vụ, đóng dấu)

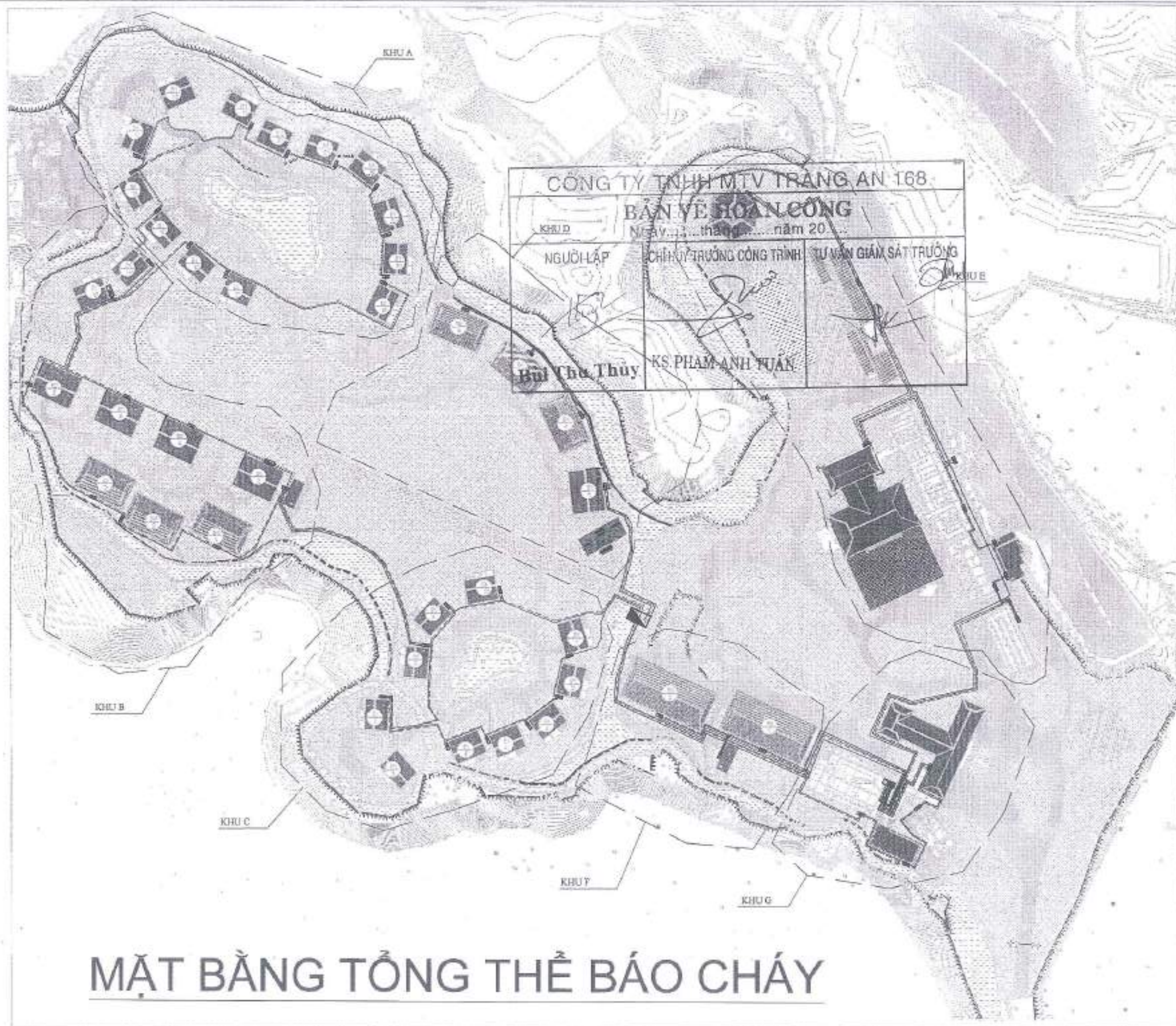
Bảng kê nội dung bản vẽ			
STT	Mô tả	Đơn vị	Ngày
1			
2			
3			
4			

APTec CORPORATION
Địa chỉ: 10/10 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 0903 123 456
Email: info@aptec.com.vn
Website: www.aptec.com.vn

CHỈ HUY TRƯỞNG:	
NGƯỜI KẾT THẤY:	
NGƯỜI VẼ:	
MÃ SỐ:	
Mô tả nội dung bản vẽ:	
☒ Đã vẽ xong	
☐ Chưa vẽ xong	
☐ Chưa vẽ xong	
Ngày vẽ:	17/05/2024
Thị trấn:	TP. HCM



MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ PHÒNG XÔNG KHÔ + XÔNG ƯỚT



CÔNG TY TNHH MTV TRĂNG AN 168		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày... tháng... năm 20...		
KHUY D	NGƯỜI LẬP	CHỦ TỊCH CÔNG TRÌNH
		TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Bùi Chu Thủy	KS. PHẠM ANH TUẤN	

Mục đích phát hành:	
Tham khảo	☐
Thiết kế dự án	☐
Thiết kế	☐
Thi công	☐
Hợp đồng	☐
Hợp đồng	☐
Hợp đồng	☐
Hợp đồng	☐
Hợp đồng	☐
Hợp đồng	☐

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

ĐỊA ĐIỂM:

THUẬN LỘC ĐEN THÁI - 1001 HN - HOA LÍ - THỊNH PHƯỚC

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168

TA 168
TA 168

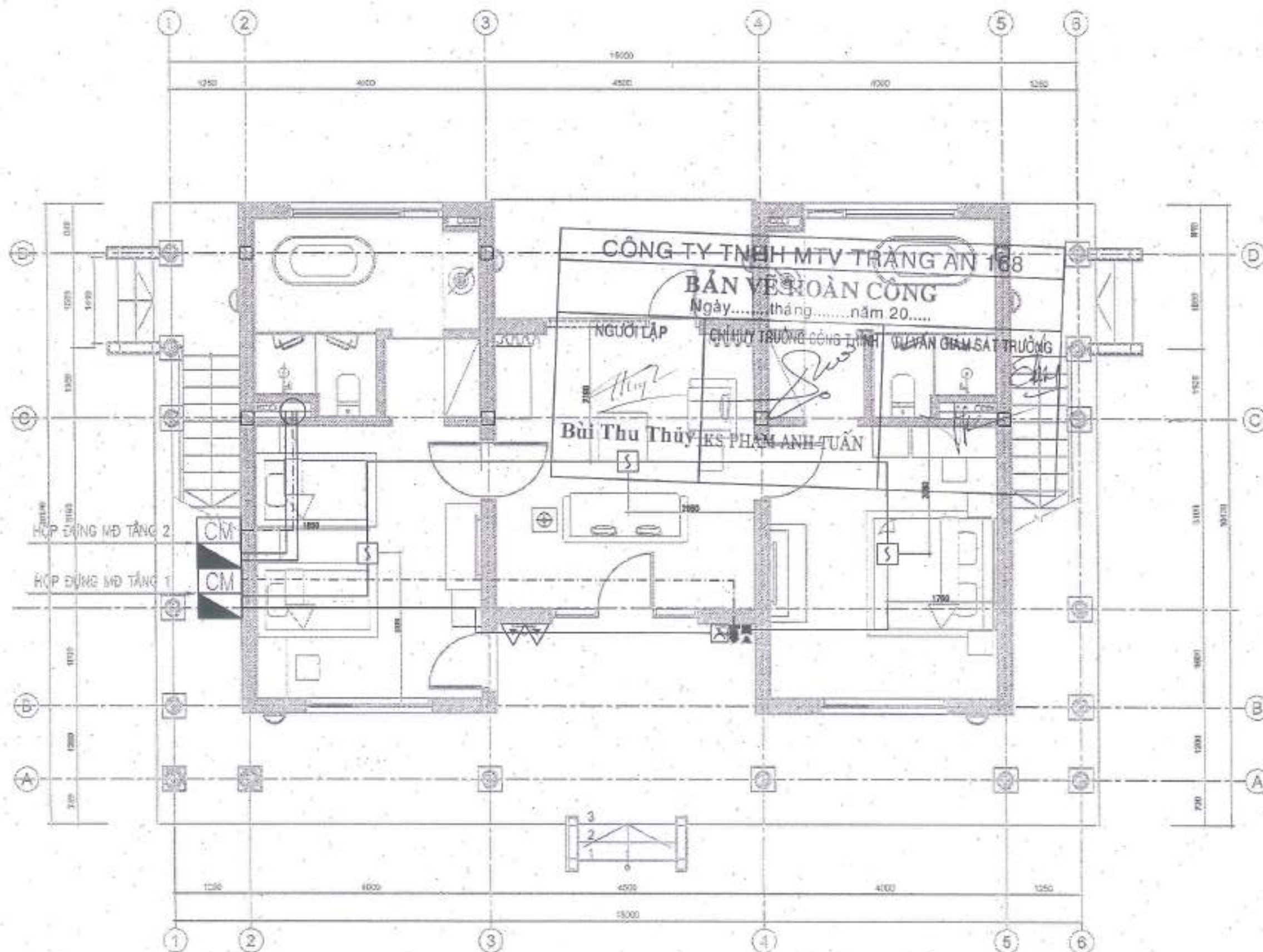
QUỐC 1 VÀ 1001 HN - HOA LÍ - THỊNH PHƯỚC
EMAIL: POCO@TRANGAN168.COM

Họ tên:	
Họ tên:	
Đã:	
Kiểm tra:	
Thi công:	
Hợp đồng:	
Hợp đồng:	
Hợp đồng:	
Hợp đồng:	

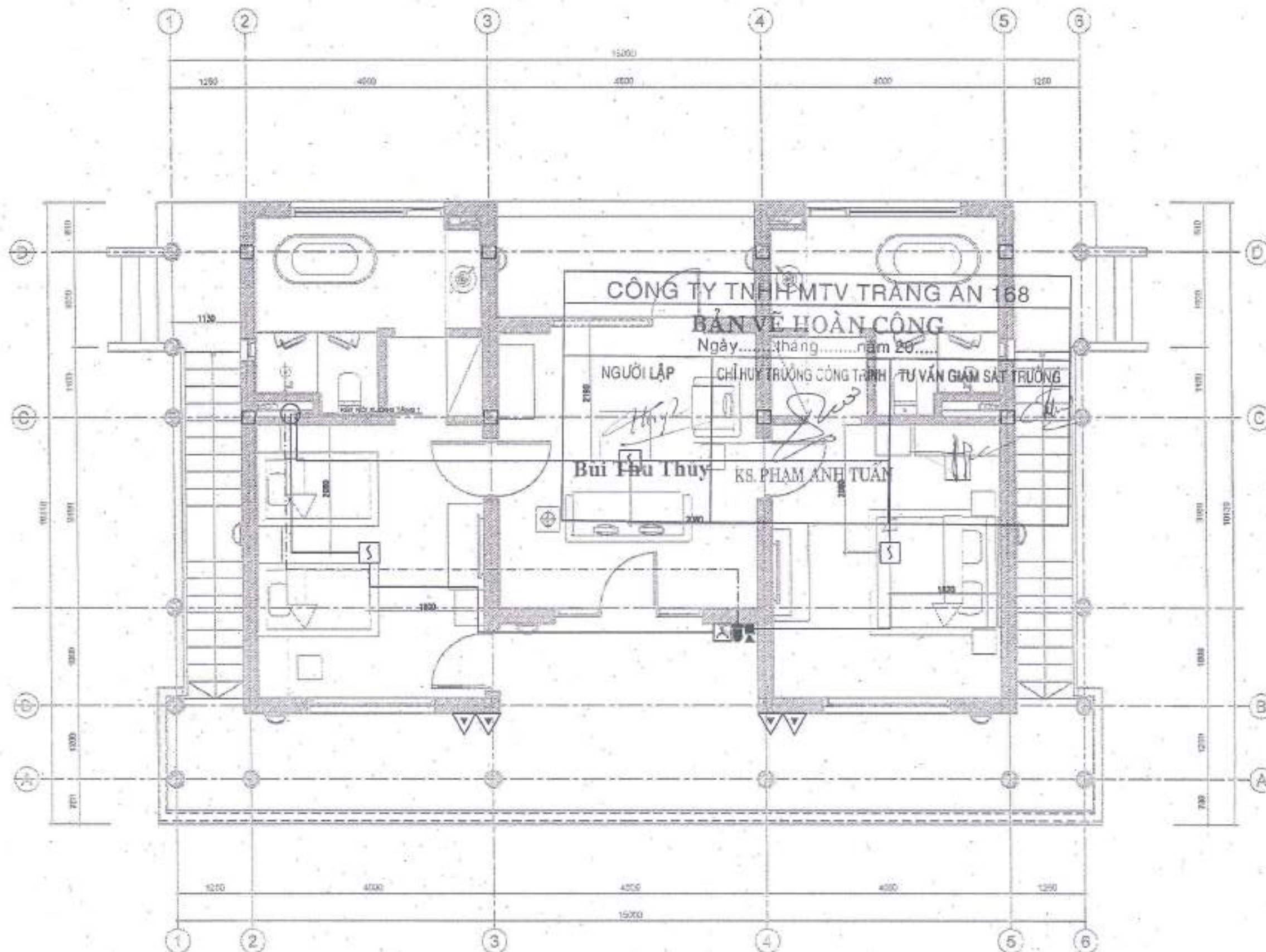
ĐẠNG HỌ TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG BÁO CHÁY NGOÀI NHÀ

THIẾT KẾ KỸ THUẬT	
Ngày: 2023	Ký hiệu bản vẽ
Tỉ lệ	



MẶT BẰNG TẦNG 1



MẶT BẰNG TẦNG 2

MỤC ĐÍCH THIẾT KẾ	
Thiết kế	☐
Thiết kế kiến trúc	☐
Thiết kế kỹ thuật	☐
Thiết kế nội thất	☐
Thiết kế sân vườn	☐
Thiết kế khác	☐
Tên công trình	
Địa điểm	
Ngày	
Số trang	

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SÔNG
NHỊNH BÌNH

[Signature]

CÔNG TRÌNH:

NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SÔNG
NHỊNH BÌNH

ĐỊA ĐIỂM:

TRUNG LƯU ĐÔNG THÁI - NHỊNH BÌNH - HUYỆN LUY - TỈNH NHỊNH BÌNH

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

BỘ VI THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168

TA 168

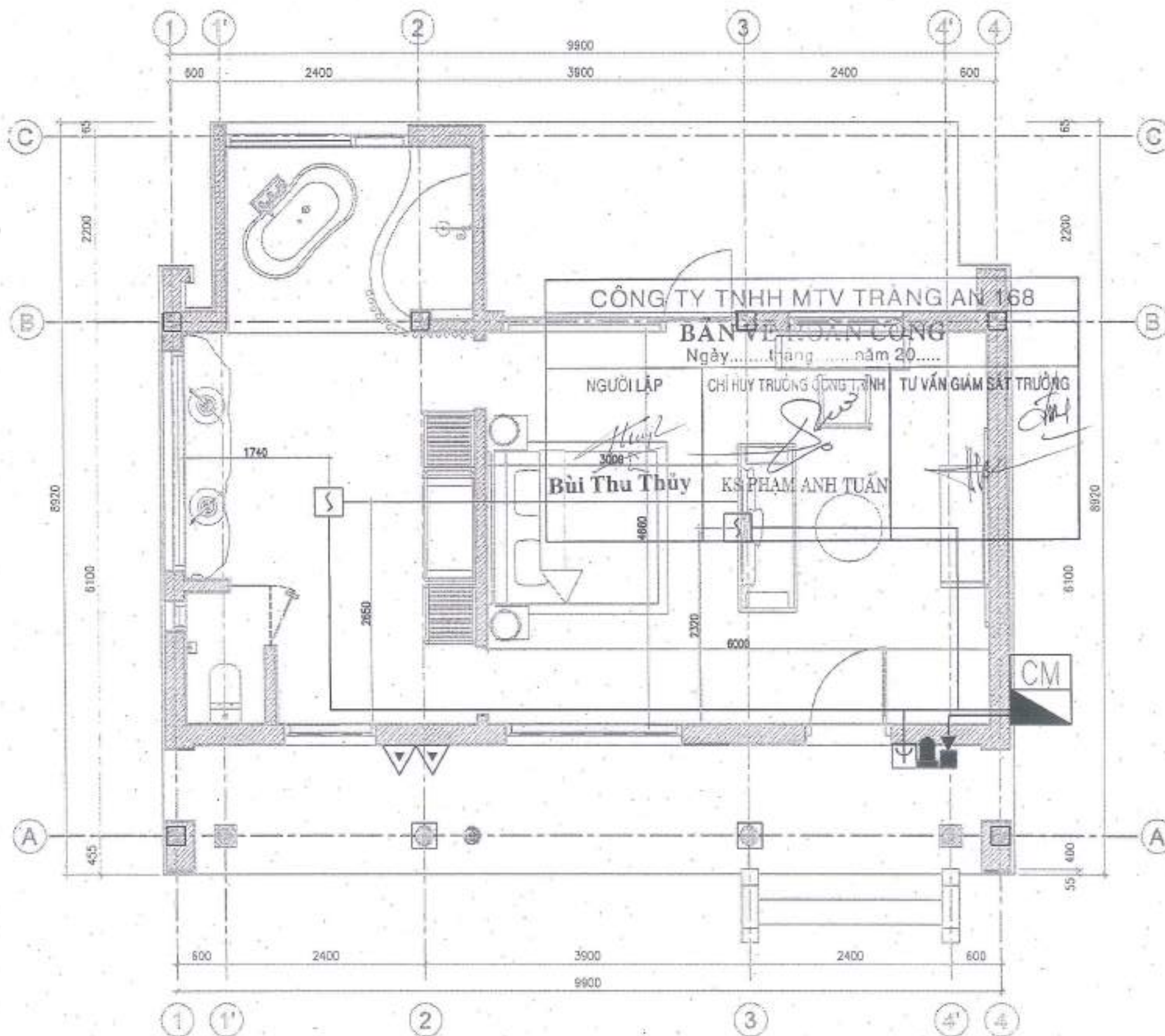
Địa chỉ: 168 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
Email: POCO@TA168.COM

Phụ gia	<i>[Signature]</i>
Kỹ sư	<i>[Signature]</i>
Đầu tư	<i>[Signature]</i>
Kỹ sư giám sát	<i>[Signature]</i>
Thiết kế	<i>[Signature]</i>
Thiết kế kỹ thuật	<i>[Signature]</i>

ĐẠNG NAM-TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG HT PHÒNG CHÁY CHỮA
CHÁY TẦNG 2 NHÀ NGHỈ B4

THIẾT KẾ KỸ THUẬT	
Ngày xuất bản	2023
Tên	FA-02



MẶT BẰNG HT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY

Hạng mục phải thực hiện	
Thang máy	☐
Thiết bị báo cháy	☐
Thiết bị chữa cháy	☐
Thiết bị chữa cháy	☐
Thiết bị chữa cháy	☐
Thiết bị chữa cháy	☐
Thiết bị chữa cháy	☐
Thiết bị chữa cháy	☐
Thiết bị chữa cháy	☐
Thiết bị chữa cháy	☐

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NINH BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NINH BÌNH

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CÔNG NGHỆ
NINH BÌNH

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168

TA 168

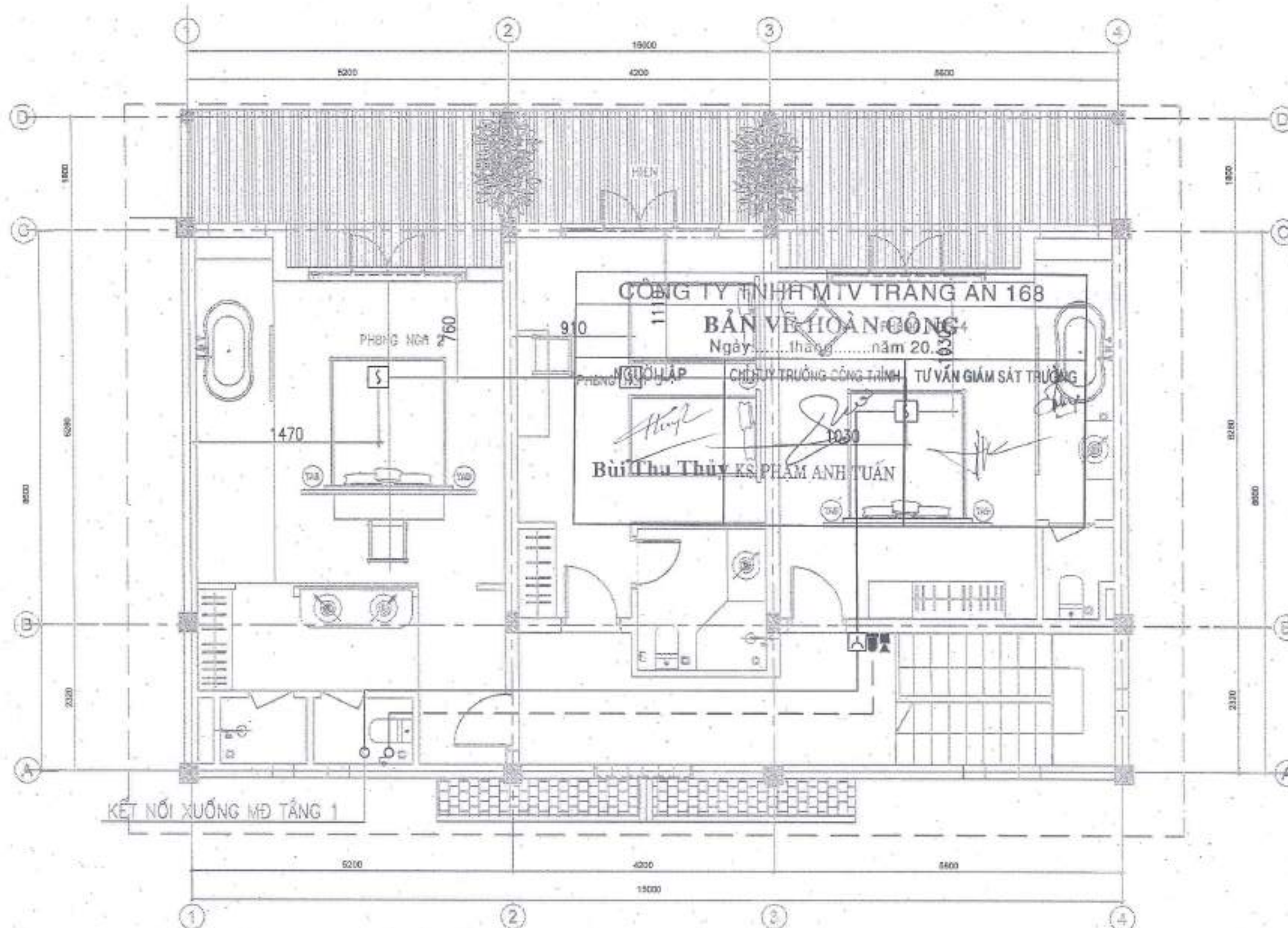
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CÔNG NGHỆ
NINH BÌNH

Họ tên	Nguyễn Văn A
Số nhà	123
Đường	456
Quận	7
Tên	Nguyễn Văn A
Số nhà	123
Đường	456
Quận	7

CHỮA CHÁY: TÊN BÀN VẼ

MẶT BẰNG BÁO CHÁY NHÀ B1

THIẾT KẾ KỸ THUẬT	
Ngày xây	2023
Tên	FA-03



MẶT BẰNG BẢO CHÁY TẦNG 2 NHÀ B4S

Mức độ phức tạp	
Trình độ	☐
Trình độ kiến trúc	☐
Trình độ kỹ thuật	☐
Trình độ kinh nghiệm	☐
Trình độ chuyên môn	☐
Trình độ quản lý	☐
Trình độ tài chính	☐
Trình độ pháp lý	☐
Trình độ ngoại ngữ	☐
Trình độ công nghệ	☐
Trình độ môi trường	☐
Trình độ xã hội	☐
Trình độ văn hóa	☐
Trình độ thể chất	☐
Trình độ tinh thần	☐

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NINH BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NINH BÌNH

ĐỊA ĐIỂM:

TRƯỜNG ĐỒNG THÁI - NGHỆ - HỒ LƯU - THÁI BÌNH

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168



TRƯỜNG ĐỒNG THÁI - NGHỆ - HỒ LƯU - THÁI BÌNH
EMAIL: POCSTRAN@GMAIL.COM

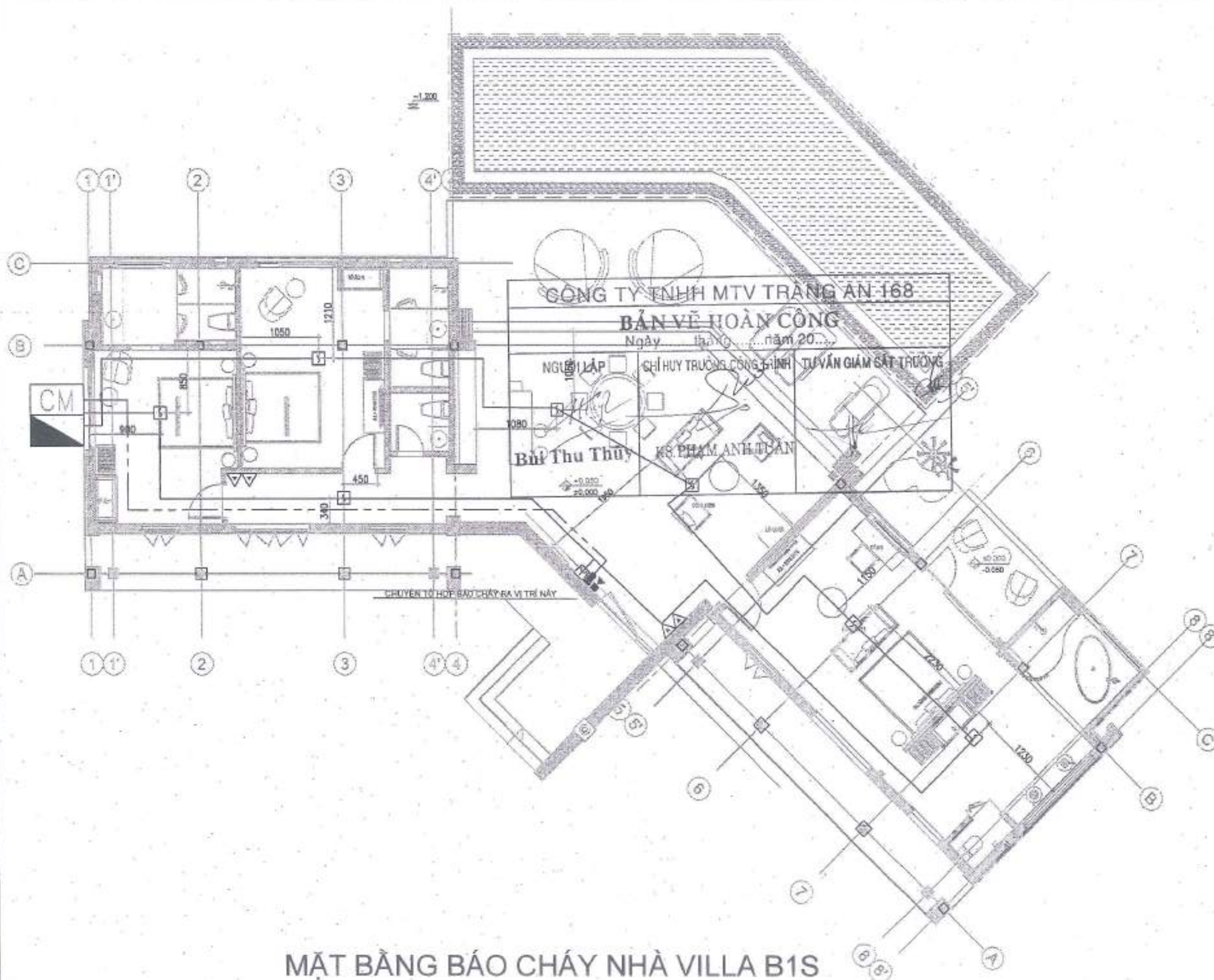
PHẦN KẾ	<i>[Signature]</i>
ĐỒ THIẾT KẾ	<i>[Signature]</i>
CÁC KẾ	<i>[Signature]</i>
KẾ TÍNH TOÁN	<i>[Signature]</i>
THIẾT KẾ	<i>[Signature]</i>
KẾ TÍNH TOÁN TRUNG KẾ	<i>[Signature]</i>
KẾ	<i>[Signature]</i>
KẾ TÍNH TOÁN	<i>[Signature]</i>

DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG BẢO CHÁY
TẦNG 2 NHÀ VILA B4S

THIẾT KẾ KỸ THUẬT

NGÀY XÁC	2023	KÝ HỢP BẢO VỆ
TITLE		PA-06



MẶT BẰNG BẢO CHÁY NHÀ VILLA B1S

Họ tên người vẽ:	
Tham khảo:	☐
Thiết kế:	☐
Tính toán:	☐
Tên công:	☐
Họ tên:	☐
Họ tên:	☐
Họ tên:	☐
Họ tên:	☐
Họ tên:	☐
Họ tên:	☐

CHỖ ĐẤU TỰ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NINH BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NINH BÌNH

ĐỊA ĐIỂM:

TRƯỜNG SÂN THÁP - PHƯỜNG - HUYỆN - TỈNH - VIỆT NAM

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168

TA 168
TA 168

VIỆT NAM SỐ 10 HỒ CHÍ MINH
EMAIL: POC@TRANGAN168.COM

HỌ TÊN:	<i>[Signature]</i>
SỐ TÊN:	<i>[Signature]</i>
CHỨC VỤ:	<i>[Signature]</i>
HỌ TÊN:	<i>[Signature]</i>
SỐ TÊN:	<i>[Signature]</i>
CHỨC VỤ:	<i>[Signature]</i>

DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG BẢO CHÁY NHÀ VILLA
B1s

THIẾT KẾ KỸ THUẬT	
NGÀY XÁC:	2023
TÊN:	FA-07

Architectural floor plan of a building, likely a residential or commercial structure, showing various rooms, corridors, and structural elements. The plan includes dimensions and a scale bar at the bottom.

CÔNG TY TNHH MTV TRĂNG AN 168
BẢN VẼ HOÀN CÔNG
 Ngày.....tháng.....năm 20.....

NGƯỜI LẬP
 Bùi Thu Thủy

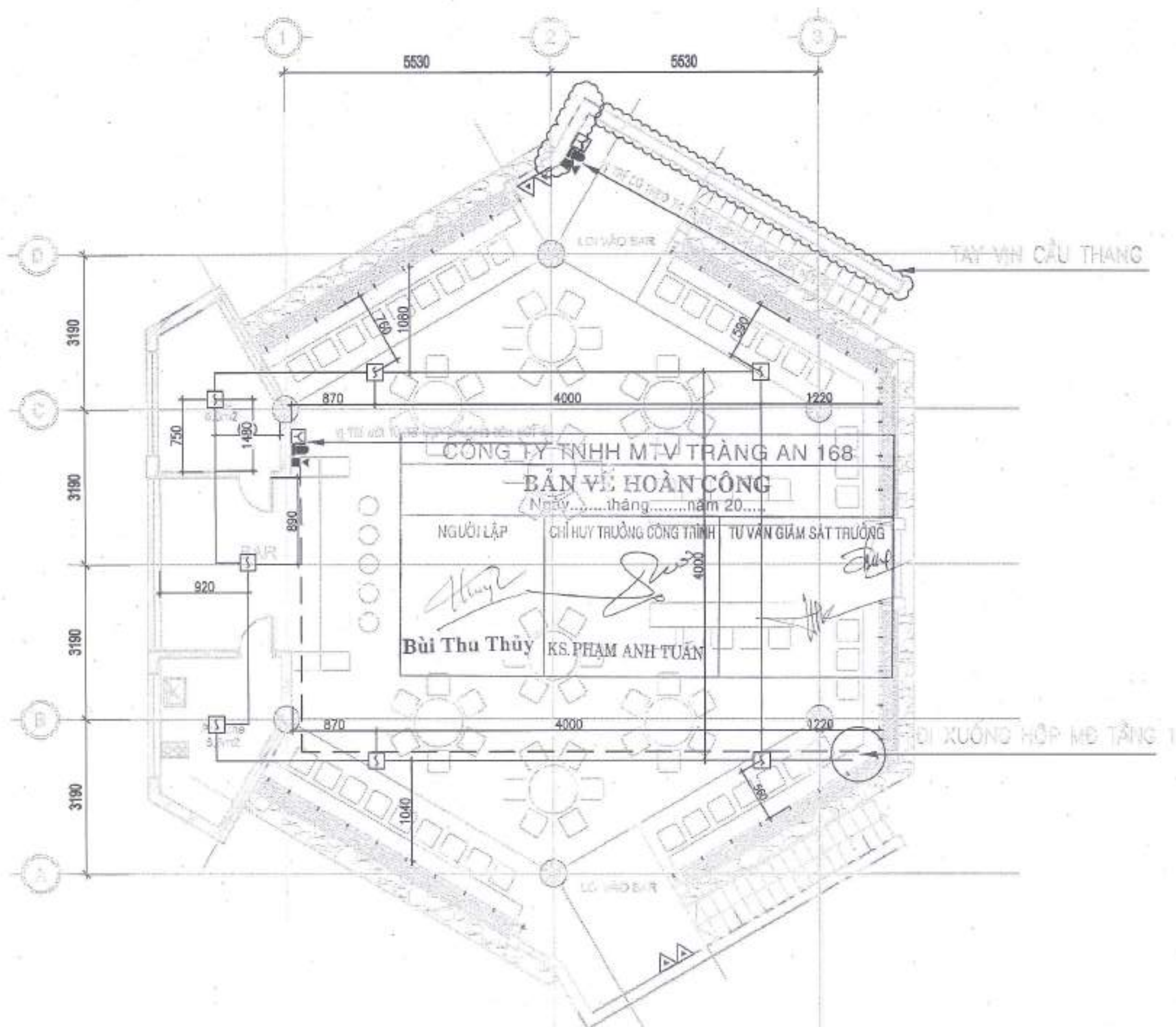
CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH
 K. PHẠM ANH TUẤN

TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG

Mục đích giải thích:	
Tham khảo	☐
Thích thú	☐
Thử nghiệm	☐
Tư duy	☒
Học hỏi	☐
Giải thích	☐
Hầu hết:	
Đáp	Đúng

Họ và tên:	
Quê quán:	
Chức vụ:	
Họ và tên:	
Quê quán:	
Chức vụ:	
Họ và tên:	
Quê quán:	
Chức vụ:	

NGÀY XẤM	/2023	KÝ HIỆU BÀN YẾ
TITLE		FA-08



MẶT BẰNG TẦNG 2

MỤC BỤC (MỤC LỤC)	
Trang bìa	01
Tranh vẽ	02
Tên công trình	03
Tên công ty	04
Họ tên công ty	05
Ngày	
Họ tên	

CHỖ DẤU TỬ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

ĐỊA ĐIỂM:

TRƯỜNG THPT NHỊNH BÌNH - NHỊNH BÌNH - NHỊNH BÌNH

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRÀNG AN 168

TA 168

TRƯỜNG THPT NHỊNH BÌNH - NHỊNH BÌNH - NHỊNH BÌNH
EMAIL: POCOTRANGAN@GMAIL.COM

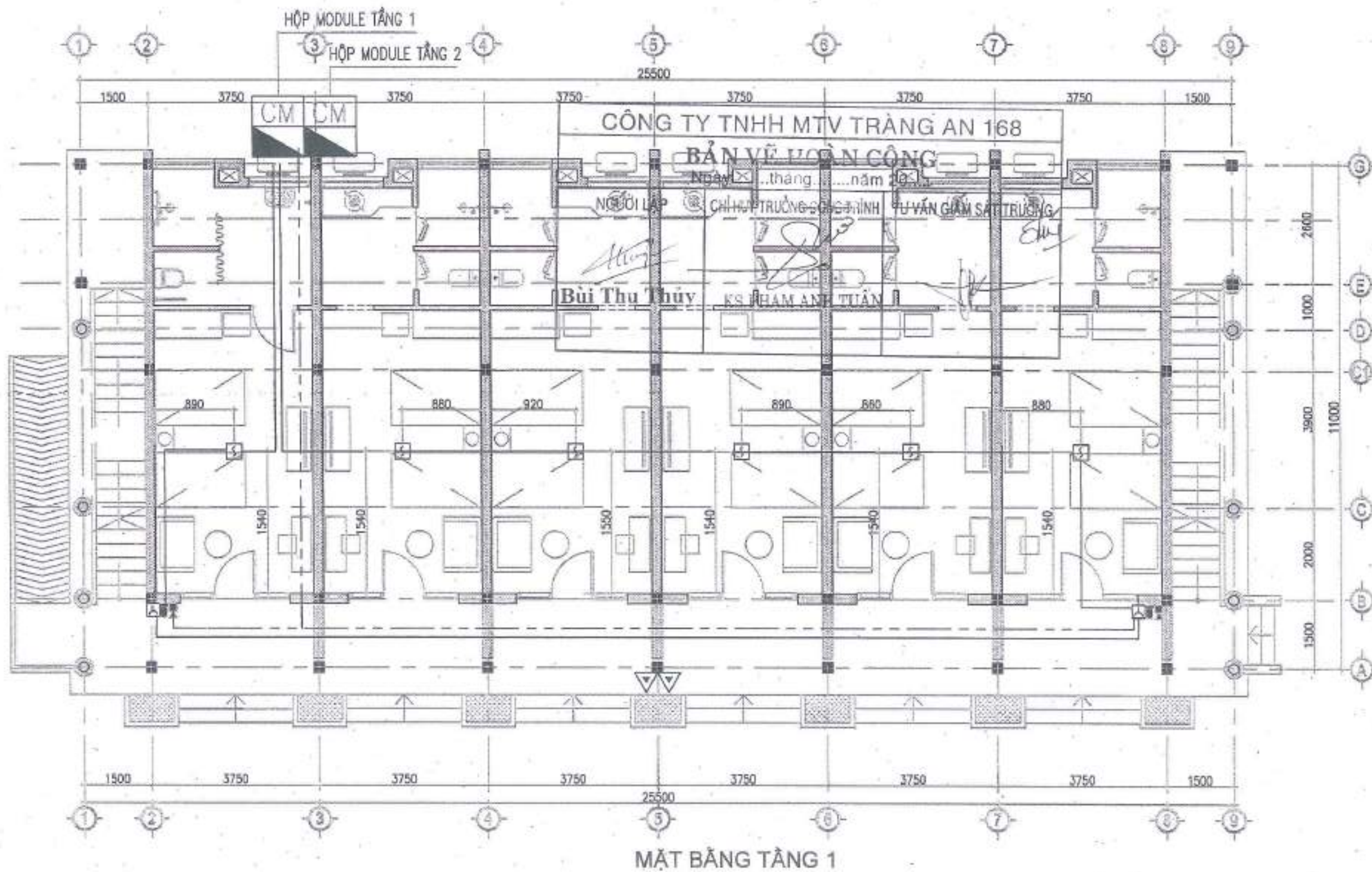
Họ tên	
Họ tên	
Họ tên	
Họ tên	
Họ tên	
Họ tên	
Họ tên	

DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG BẢO CHÁY TẦNG 2
NHÀ PHỤC VỤ SẾ BỢI 1

THIẾT KẾ KỸ THUẬT

HỌ TÊN	2023	KÝ HẸU BẢN VẼ
TITLE		FA-11



Mục đích phát hành:	
Thuyết minh	☐
Thiết kế kiến trúc	☐
Thiết kế kết cấu	☐
Thiết kế điện	☐
Thiết kế nước	☐
Thiết kế cơ khí	☐
Thiết kế môi trường	☐
Thiết kế nội thất	☐
Thiết kế cảnh quan	☐
Thiết kế khác	☐

CHỖ ĐẤU TỰ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

BẢN VẼ:

Thiết kế kiến trúc - kết cấu - cơ khí - điện - môi trường

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

BẢN VẼ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168

TA 168

Địa chỉ: 168/168 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. HCM
EMAIL: POC@TRANGAN168.COM

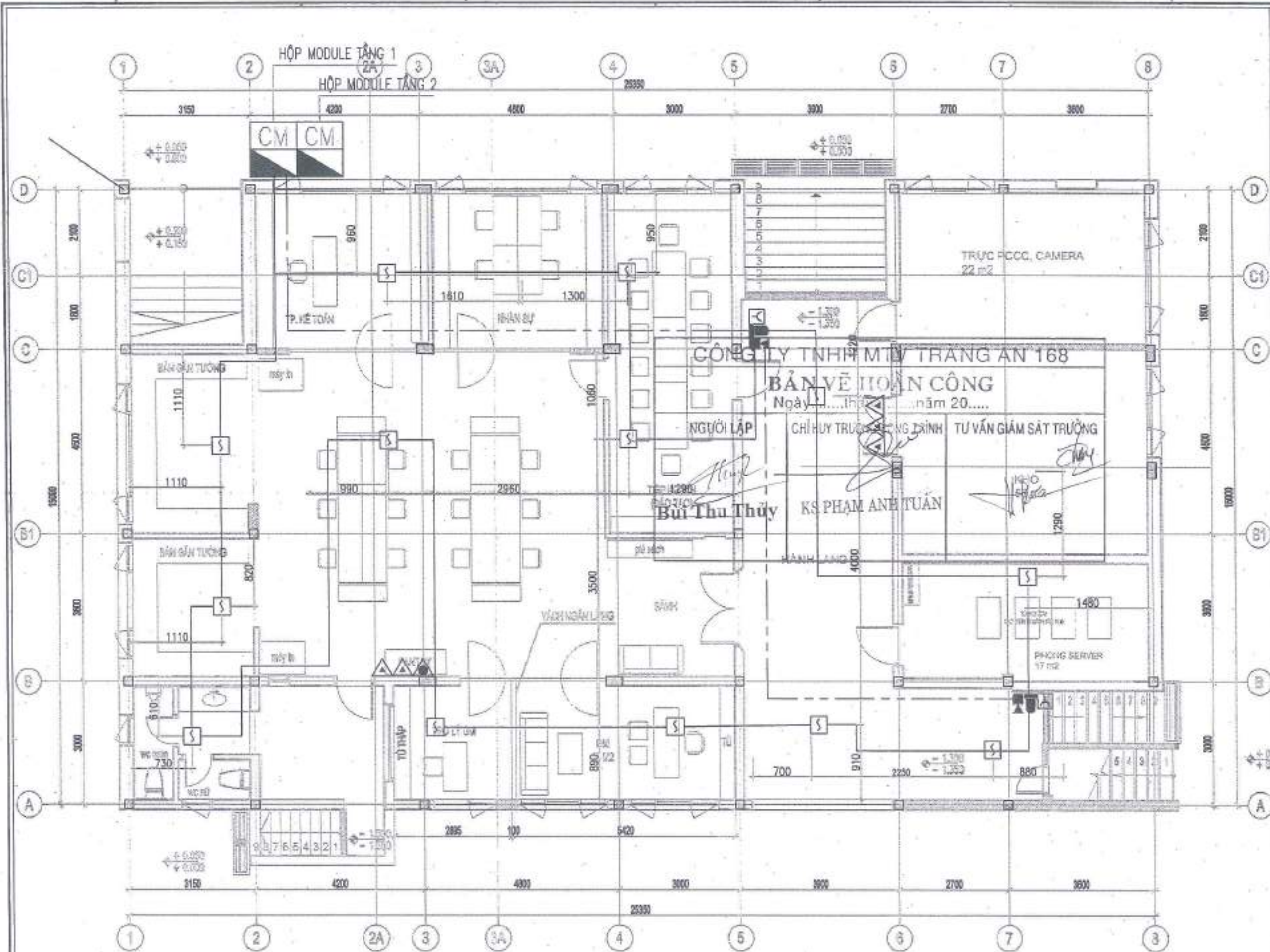
Họ tên:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	

DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG BẢO CHÁY TẦNG 1 NHÀ KHÁCH
SÂN BƠ

THIẾT KẾ KỸ THUẬT

Ngày ban hành:	2023	Ký hiệu bản vẽ:
Tên:		FA-13



MẶT BẰNG TẦNG BÀN HẦM

Hạng mục thiết kế:	
Tên công trình:	
Loại công trình:	
Địa điểm:	
Chủ đầu tư:	
Ngày:	
Mô hình:	

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NHỊN BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NHỊN BÌNH

ĐẠI BIỂU:

THANG LƯU DỮ LIỆU VỊ - NHỊN BÌNH - NHỊN BÌNH - NHỊN BÌNH

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168

TA 168

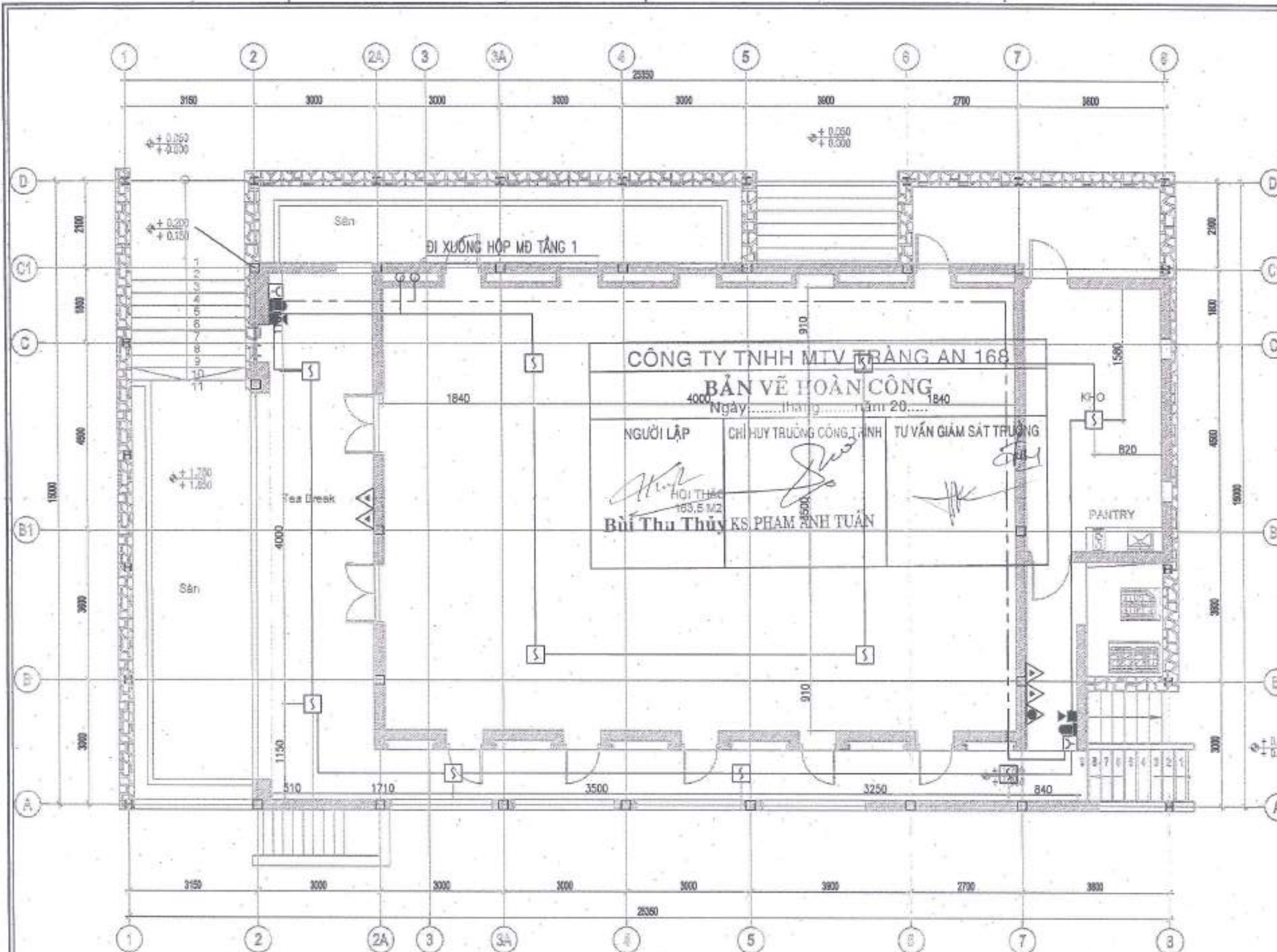
Website: www.ta168.vn
Email: ta168@gmail.com

Họ và tên:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	

DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:

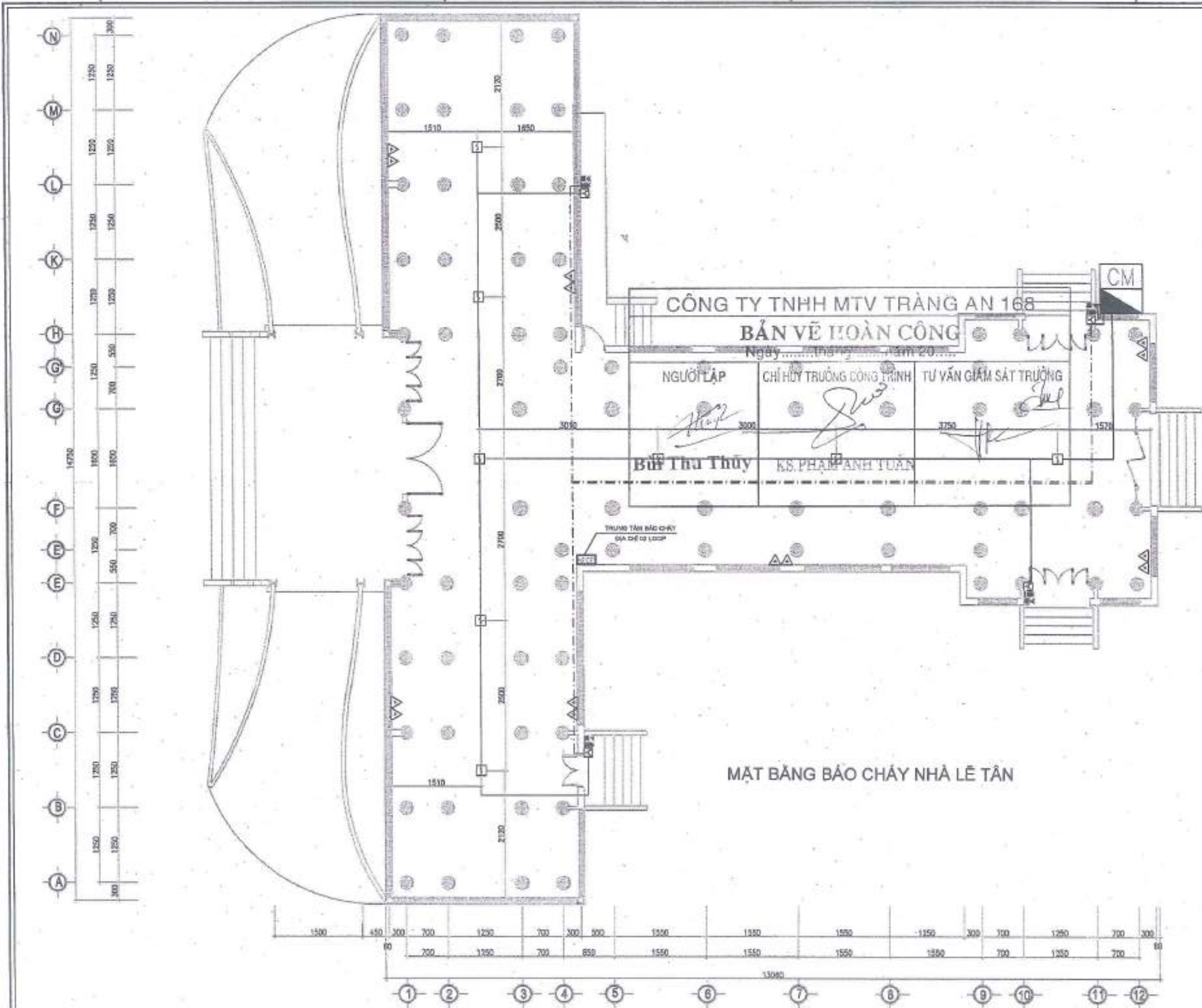
MẶT BẰNG BẢO CHÁY TẦNG 1
NHÀ LÀM VIỆC NHÂN VIÊN

THIẾT KẾ KỸ THUẬT	
Ngày xuất bản:	01/01/2023
Tên:	FA-15



Mục đích phát hành:	
Thước kẻ:	☐
Tên dự án:	☐
Tên công trình:	☐
Tên công ty:	☐
Họ tên:	☐
Ngày:	☐
CHỦ ĐẦU TƯ:	
CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH	
CÔNG TRÌNH:	
KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG NINH BÌNH	
ĐỊA ĐIỂM:	
TRƯỜNG LÊ VĂN THÁI - HUYỆN SÓC HƯƠNG - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
HẠNG MỤC:	
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY Fire Fighting and Prevention.	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:	
CÔNG TY TNHH MTV TRĂNG AN 168	
TA 168	
Số 10/10 HỒ CHÍ MINH, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM EMAIL: POCOTRANGAN@GMAIL.COM	
Phụ Ghi:	☐
Số Thuyết Minh:	☐
Ngày:	☐
Họ Tên:	☐
Tên Công Ty:	☐
Họ Tên:	☐
Họ Tên:	☐
Họ Tên:	☐
DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:	
MẶT BẰNG BẢO CHÁY TẦNG 2 NHÀ LÀM VIỆC NHÂN VIÊN	
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	
Ngày Xếp:	2023
Tên:	FA-16

MẶT BẰNG TẦNG 1



Mục đích vẽ bản vẽ	
Thước kẻ	☐
Thước kẻ có độ	☐
Thước kẻ độ	☐
Thước kẻ độ	☐
Thước kẻ độ	☐
Thước kẻ độ	☐
Thước kẻ độ	☐
Thước kẻ độ	☐
Thước kẻ độ	☐
Thước kẻ độ	☐
Thước kẻ độ	☐
Thước kẻ độ	☐

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NHỊN BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NHỊN BÌNH

ĐỊA ĐIỂM:

TRUNG TÂM BÁO CHỮ DẠ CHẾ CÓ LOOP

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168

TA 168

TRUNG TÂM BÁO CHỮ DẠ CHẾ CÓ LOOP
EMAIL: POCCTRANGAN@GMAIL.COM

PHIÊN BẢN	01/02
BỘ TÀI LIỆU	
CÁC TÀI	
KHUYẾN ANH TUÂN	
THIẾT KẾ	
KHUYẾN ANH TUÂN	
KHUYẾN ANH TUÂN	
KHUYẾN ANH TUÂN	

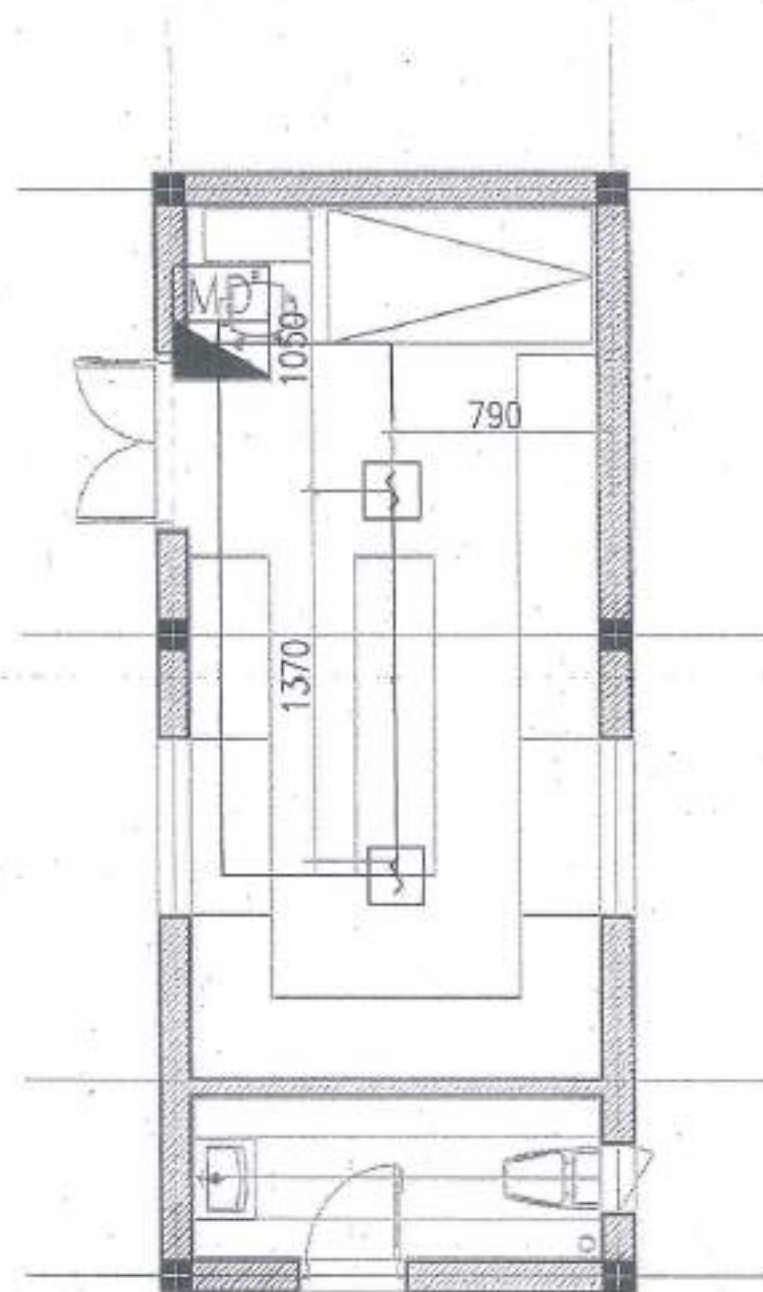
DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG BÁO CHỮ NHÀ LÊ TÂN

THIẾT KẾ KỸ THUẬT

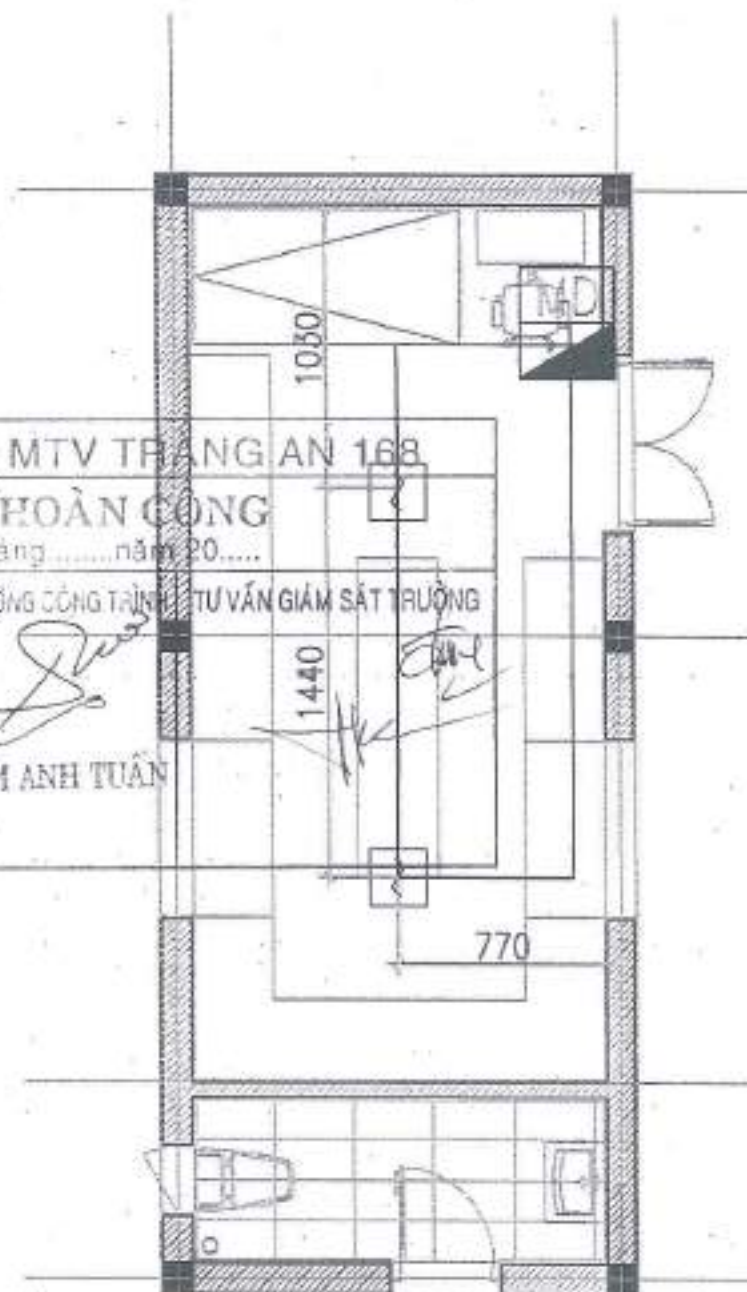
NGÀY XÁC	2023	KÝ HIỆU BẢN VẼ
TITLE		FA-17

THIẾT KẾ KỸ THUẬT		
Ngày xuất	2023	Ký hiệu bản vẽ
Tiêu đề		FA-19



NHÀ TRỰC BUỒNG KHU F

CÔNG TY TNHH MTV TRĂNG AN 168	
BẢN VẼ HOÀN CÔNG	
Ngày.....tháng.....năm 20.....	
NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Bùi Thu Thủy	KS. PHẠM ANH TUẤN



NHÀ TRỰC BUỒNG KHU B

Mặt bằng phát hành	
Tham khảo	☐
Tính toán	☐
Thiết kế	☐
Thi công	☐
Hiện trường	☐
Hoàn công	☐
Ngày.....tháng.....năm.....	

CHỖ BẤU TỬ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NINH BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NINH BÌNH

ĐƠN ĐƠN:

THAM LƯU SƠ TÍNH TOÁN - THIẾT KẾ - THI CÔNG

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

BỘ VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168

TA 168
TA 168

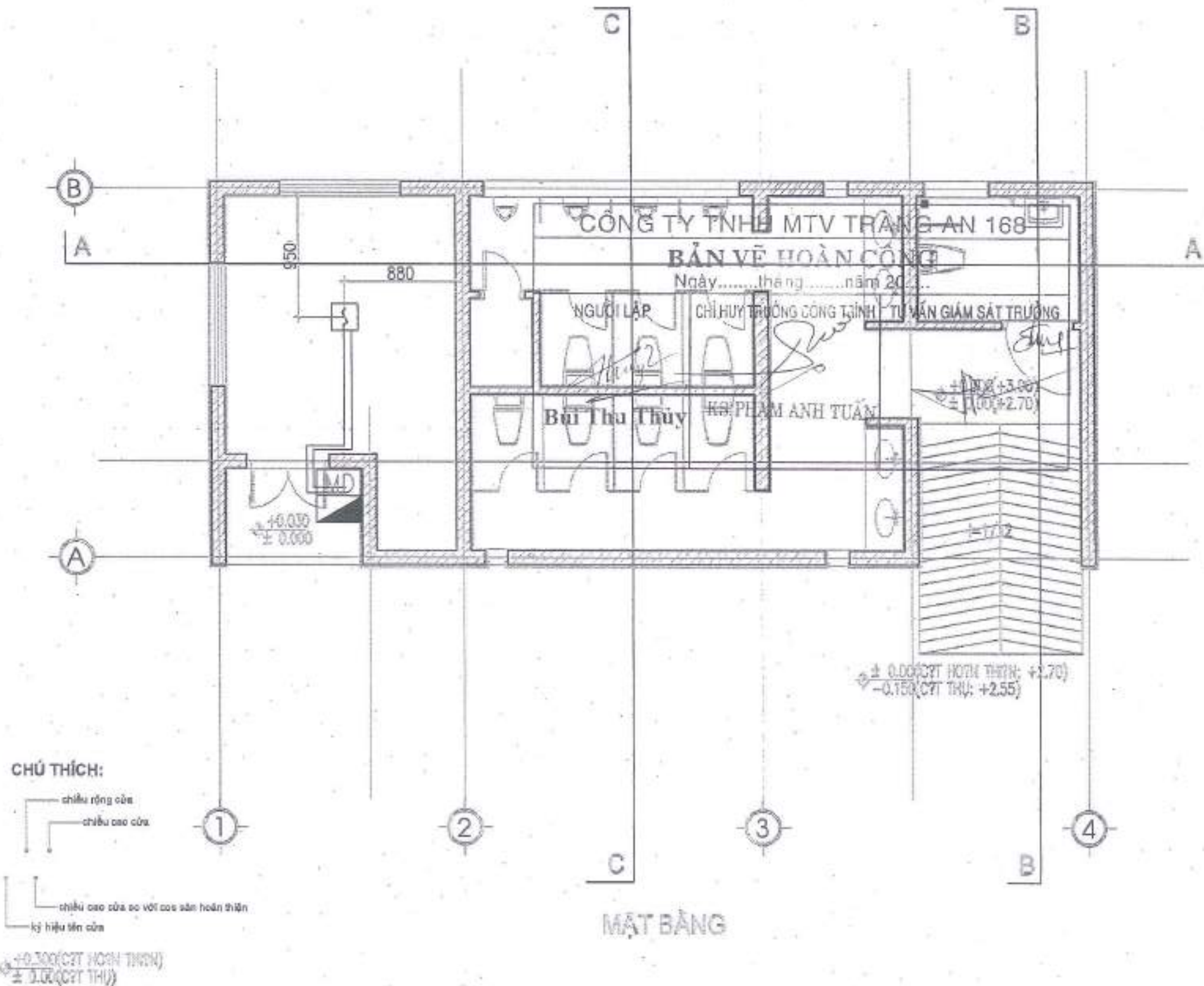
NGƯỜI CHỨC TRƯỞNG CÔNG TY BẮC
EMAIL: POCOTRANGAN@GMAIL.COM

THI CÔNG	
THI CÔNG	
THI CÔNG	
THI CÔNG	
THI CÔNG	
THI CÔNG	

DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG BÁO CHÁY NHÀ TRỰC BUỒNG KHU
B, NHÀ TRỰC BUỒNG KHU F

THIẾT KẾ KỸ THUẬT	
NGÀY X.BẢN	/2003
THI CÔNG	/2003
THI CÔNG	/2003



CHÚ THÍCH:

- chiều rộng cửa
- chiều cao cửa
- chiều cao cửa so với cơ sở hoàn thiện
- ký hiệu tên cửa

+0.300(CYT HỒN THƠM)
± 0.00(CYT THỦY)

MẶT BẰNG

Mục đích sử dụng:	
Trần nhà	☐
Trần bê tông cốt thép	☐
Trần thạch cao	☐
Tường gạch	☒
Tường bê tông	☐
Tường kính	☐
Mặt sàn	☐
Mặt tường	☐
Mặt trần	☐

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

[Signature]

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

ĐỊA ĐIỂM:

TRƯỜNG HỒN THƠM - NHỊNH BÌNH - KHÁNH HÒA

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168



ĐỊA CHỈ: 168/168, NHỊNH BÌNH, KHÁNH HÒA
EMAIL: POC@TRANAN168.COM

Họ tên:	<i>[Signature]</i>
Họ tên:	<i>[Signature]</i>
Họ tên:	<i>[Signature]</i>
Họ tên:	<i>[Signature]</i>
Họ tên:	<i>[Signature]</i>
Họ tên:	<i>[Signature]</i>
Họ tên:	<i>[Signature]</i>

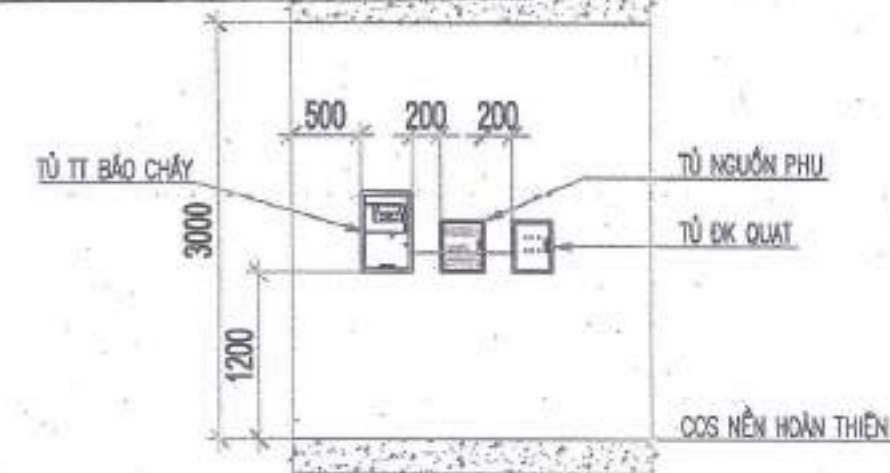
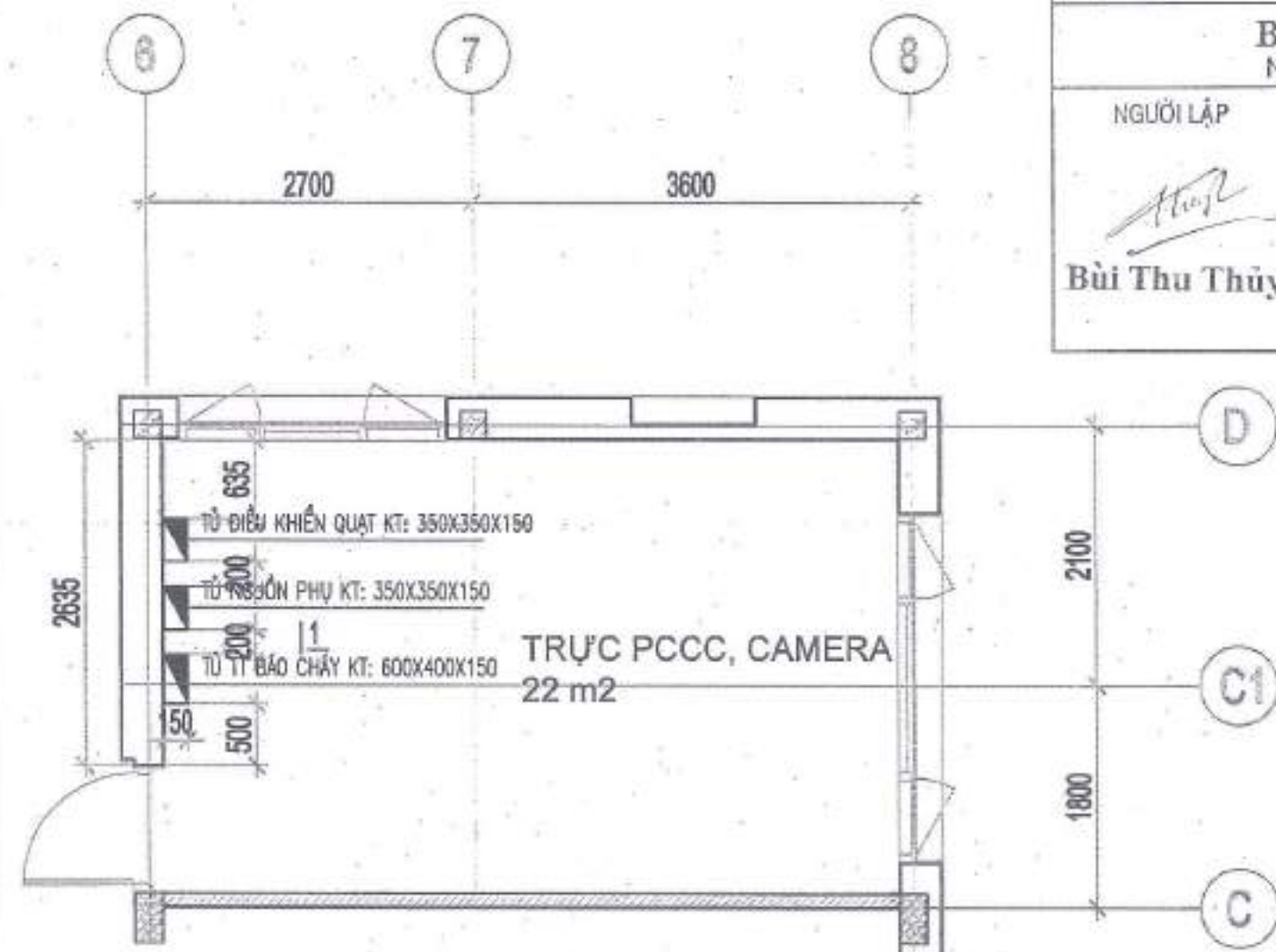
DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG BẢO CHÁY PHÒNG XLNT

THIẾT KẾ KỸ THUẬT

NGÀY XÁC ĐỊNH:	/...../2023	KÝ HẸU BÀN VẼ:
TÊN:		FA-21

CÔNG TY TNHH MTV TRĂNG AN 168		
BẢN VẼ HOÀN CÔNG		
Ngày.....tháng.....năm 20.....		
NGƯỜI LẬP	CHỈ HUY TRƯỞNG CÔNG TRÌNH	TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG
Bùi Thu Thủy	KS. PHẠM ANH TUẤN	2635



MẶT BẰNG BỐ TRÍ TỦ TT BÁO CHÁY, TỦ ĐIỀU KHIỂN QUẠT VÀ TỦ NGUỒN PHỤ

Mục đích phát hành - Thuyết minh ☐ Thiết kế kỹ thuật ☐ Trình duyệt ☐ Thi công ☒ Nghiệm thu ☐ Hoàn công ☐ Ngày..... Nơi.....	
CHỖ BẤU TỬ:	
CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG NINH BÌNH 	
CÔNG TRÌNH:	
KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG NINH BÌNH	
ĐỊA ĐIỂM:	
TRUNG LƯU QUẬN TRÁI - THÀNH PHỐ - HỒ CHÍ MINH - ĐƯỜNG SỐ 1	
HẠNG MỤC:	
PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY Fire Fighting and Prevention.	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:	
CÔNG TY TNHH MTV TRĂNG AN 168 TRƯỜNG AN 168 ĐƠN VỊ THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG ĐƠN VỊ: PCCC TRĂNG AN 168	
Họ tên:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
Chức vụ:	
DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:	
MẶT BẰNG BỐ TRÍ TỦ TT BÁO CHÁY, TỦ ĐIỀU KHIỂN QUẠT VÀ TỦ NGUỒN PHỤ	
THIẾT KẾ KỸ THUẬT	
Ngày.....	2023
Tên	TA-02

[illegible]

CHỦ THÍCH:

-  NHÀ NGHỈ BUNGALOW B1
 VILLA A B1 (30/04/17) VÀ B1B1-B1B2
 NHÀ NGHỈ BUNGALOW B2
 NHÀ NGHỈ BUNGALOW B4
 VILLA B4 (B4.1)
 NHÀ KHÁCH SẠN B5
 NHÀ DỊCH VỤ BẾ ĐO (1)
 NHÀ DỊCH VỤ BẾ ĐO (2)
 NHÀ DỊCH VỤ BẾ ĐO (3)
 NHÀ LÀM VIỆC CHỖ NẤU
 TRẠM ĐIỆN ÁP
 MÁY NHẬP NHẬN
 TỦ ĐIỆN TÓNG BÀ THÈ
 TRẠM XỬ LÝ NƯỚC CHẢI
 NHÀ TẮM
 NHÀ DỌN HỘ
 CỤM BÌNH QUÊ VIỆT
 NHÀ HÀNG QUÊ VIỆT
 NHÀ NẤU
 NHÀ DẠY - BẾ NƯỚC NGẤM
 NHÀ TRƯC BẾ QUÊ PHƯƠNG (2 VỊ TRÍ)
 KITCHEN GAS
 KHO GIỮ LẠC
 PHÒNG RẮC
 PHÒNG TRƯỞNG/PGTC- NHÀ NGHỈ LÃNH
 NHÀ VỆ CHUNG VÀ NHÀ TỰNG TRẠM XỬ LÝ



MẶT BẰNG CHỮA CHÁY NGOÀI NHÀ

Mục tiêu phát triển :	
Tư duy phân tích	☐
Tư duy kết nối	☐
Tư duy sáng tạo	☐
Tư duy tổng hợp	☐
Nhận thức	☐
Hiểu biết	☐
Đánh giá	
Đánh giá	Đánh giá

CHÚ ĐẤU TỰ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NINH BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC ĐÔNG
NINH BÌNH

DIA. B. 6. 4.

TRANH LƯƠNG DINH THƯỜNG, NGUYỄN VĂN HÒA, LÊ VĂN THẠCH, NGUYỄN VĂN HỮU

HANG MUC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168

TA 168

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

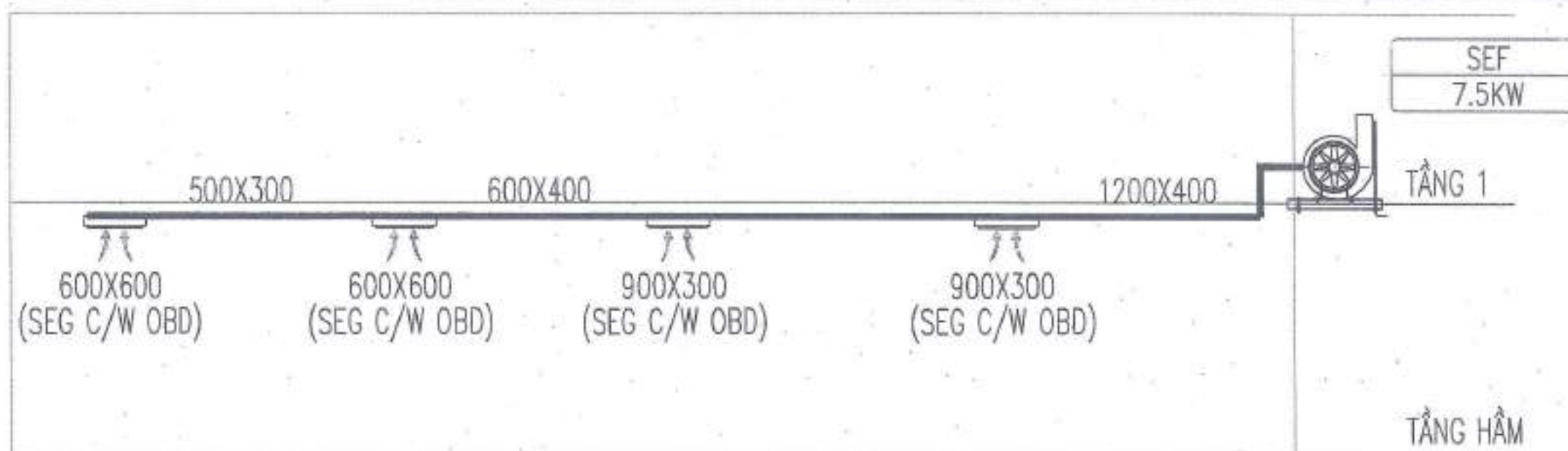
Họ tên:	Sinh
Bên trái:	Sinh
Tên họ:	Sinh
CĐ NGUYỄN TRUNG KIỆN:	Sinh
Năm:	Sinh
QUỐC THẠY THỢ:	Sinh

DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ

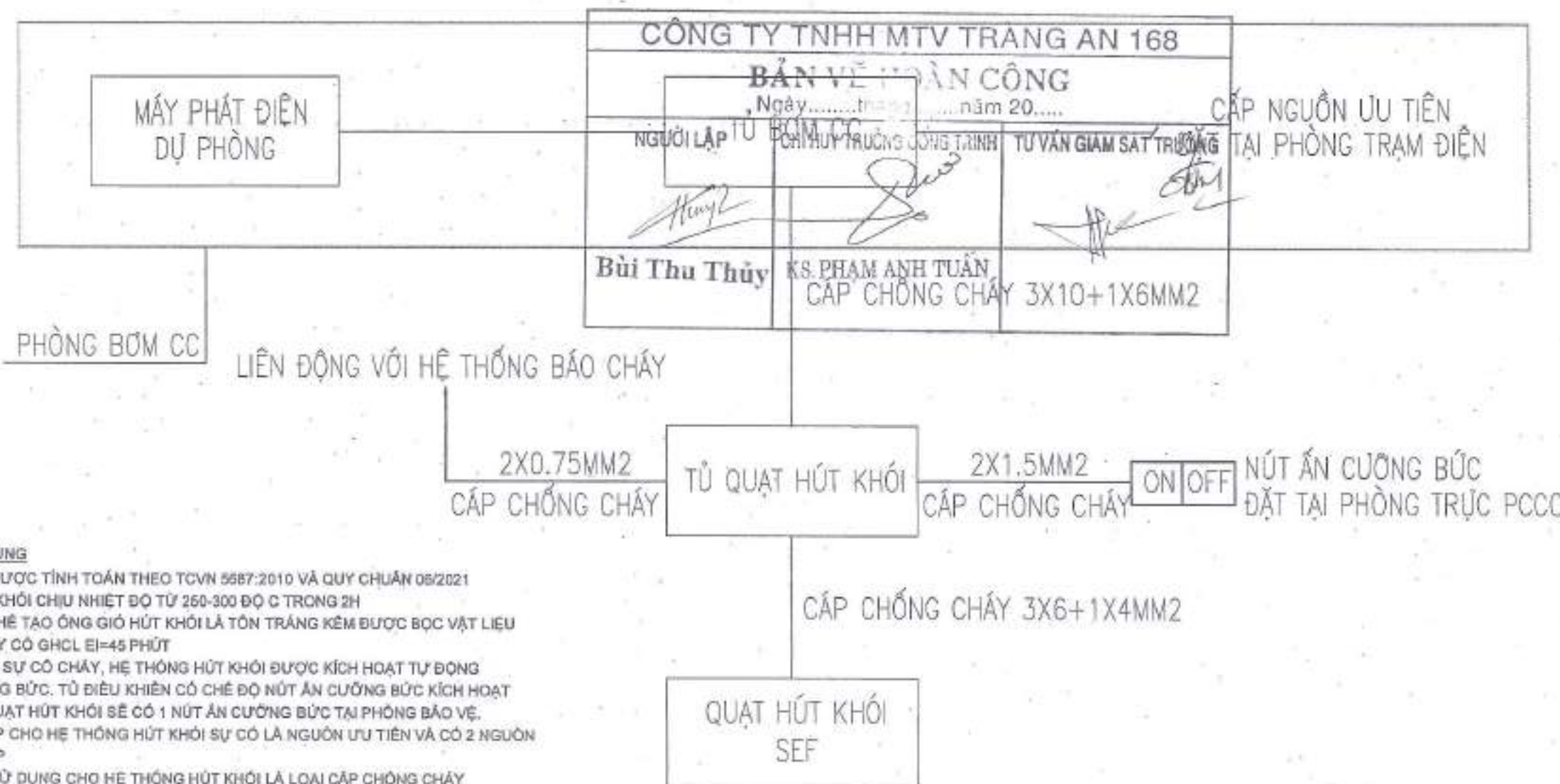
NAT BANG CHỮA CHÁY NGOÀI SỬA

THIẾT KẾ KỸ THUẬT

NGÀY KIAN	/2023	KỶ HẾT BÀN VE
TUẾ		FD-04



SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ HỆ THỐNG HÚT KHÓI



GHI CHÚ CHUNG

- HÚT KHÓI ĐƯỢC TÍNH TOÁN THEO TCVN 5587:2010 VÀ QUY CHUẨN 05/2021
- QUẠT HÚT KHÓI CHỊU NHIỆT ĐỘ TỪ 250-300 ĐỘ C TRONG 2H
- VẬT LIỆU CHẾ TẠO ỐNG GIÓ HÚT KHÓI LÀ TÔN TRẮNG KÉM ĐƯỢC BỌC VẬT LIỆU CHỐNG CHÁY CÓ GHCL EI=45 PHÚT
- KHI XẢY RA SỰ CỐ CHÁY, HỆ THỐNG HÚT KHÓI ĐƯỢC KÍCH HOẠT TỰ ĐỘNG HOẶC CƯỜNG BỨC. TỦ ĐIỀU KHIỂN CÓ CHẾ ĐỘ NÚT ẤN CƯỜNG BỨC KÍCH HOẠT NGOÀI RA QUẠT HÚT KHÓI SẼ CÓ 1 NÚT ẤN CƯỜNG BỨC TẠI PHÒNG BẢO VỆ.
- NGUỒN CẤP CHO HỆ THỐNG HÚT KHÓI SỰ CỐ LÀ NGUỒN ƯU TIÊN VÀ CÓ 2 NGUỒN CẤP ĐỘC LẬP
- CẤP ĐIỆN SỬ DỤNG CHO HỆ THỐNG HÚT KHÓI LÀ LOẠI CẤP CHỐNG CHÁY
- KÍCH THƯỚC CỬA GIÓ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ KÍCH THƯỚC MẶT.
- ỐNG GIÓ NGOÀI TRỜI ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀ ỐNG TÔN TRẮNG KÉM (ỐNG TRƠN)

SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CẤP ĐIỆN HỆ THỐNG HÚT KHÓI

Mục đích phát hành	
Thẩm định	☐
Tổng hợp	☐
Thử nghiệm	☐
Thi công	☐
Hàn công	☐
Hoàn công	☐

Họ và tên	
Ngày	
Nơi	

CHỖ ĐẤU TỰ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

TRANG AN 168

HANG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRANG AN 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

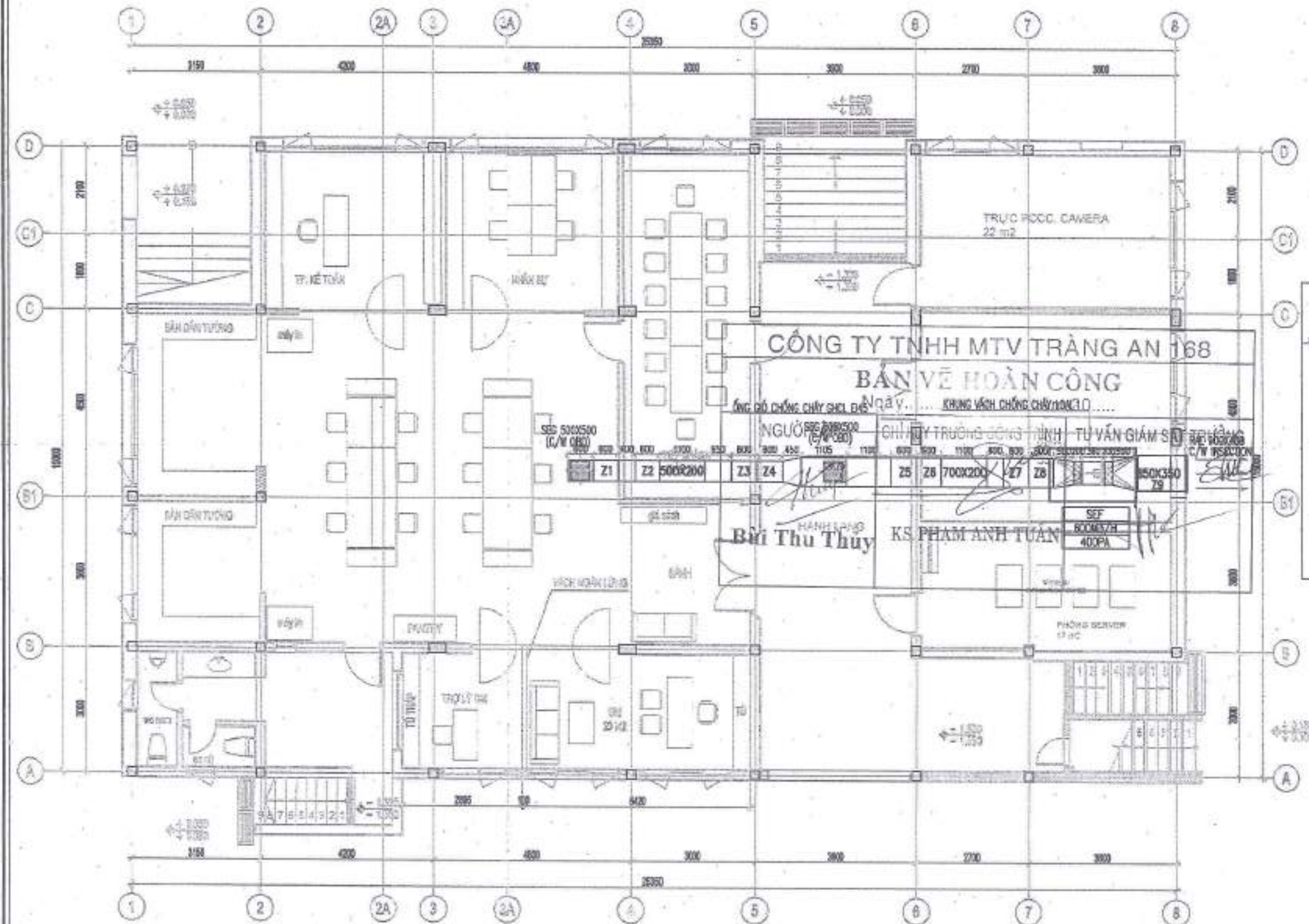
TA 168

TA 168

TA 168

TA 168

TA 168



MẶT BẰNG TẦNG BÀN HẦM

Hạng mục phân tích	
Thước kẻ	☐
Thước kẻ 2D	☐
Thước kẻ 3D	☐
Thước kẻ 4D	☐
Thước kẻ 5D	☐
Thước kẻ 6D	☐
Thước kẻ 7D	☐
Thước kẻ 8D	☐
Thước kẻ 9D	☐
Thước kẻ 10D	☐
Thước kẻ 11D	☐
Thước kẻ 12D	☐
Thước kẻ 13D	☐
Thước kẻ 14D	☐
Thước kẻ 15D	☐
Thước kẻ 16D	☐
Thước kẻ 17D	☐
Thước kẻ 18D	☐
Thước kẻ 19D	☐
Thước kẻ 20D	☐

CHỖ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH MTV CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

CÔNG TRÌNH:

KHU NGHỈ DƯỠNG CAO CẤP CUỘC SỐNG
NHỊNH BÌNH

ĐỊA ĐIỂM:

THƯỜNG LƯU DỮ LỆNH - NHỊNH BÌNH - HẢI LƯU - THỊNH HÒA

HẠNG MỤC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ:

CÔNG TY TNHH MTV
TRĂNG AN 168

TA 168

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CÔNG NGHỆ
EMAIL: POC@TRANGAN168.COM

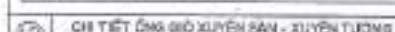
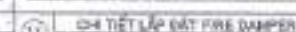
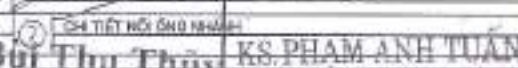
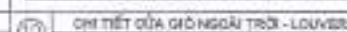
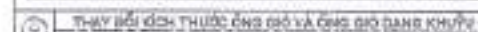
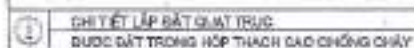
PH. KẾ TOÁN	
PH. KẾ TOÁN	
PH. KẾ TOÁN	
PH. KẾ TOÁN	
PH. KẾ TOÁN	
PH. KẾ TOÁN	
PH. KẾ TOÁN	
PH. KẾ TOÁN	
PH. KẾ TOÁN	
PH. KẾ TOÁN	

DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG HỆ THỐNG HÚT KHÍ
TẦNG BÀN HẦM

THIẾT KẾ KỸ THUẬT

NGÀY X. B. A.	/2023	KÝ HẸN BẢN VẼ
TITLE		H16-02

CHỖ BẦU TƯ

CÔNG TRÌNH:

DATA SHEET

HANG MUC:

PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY
Fire Fighting and Prevention.

ĐƠN VỊ THIẾT KẾ

CÔNG TY TNHH MTV
TRẦN AN 168

TA 168

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
EMAIL: POC@TRANGANH@GMAIL.COM

Phát hiện các...

521

only 18

CLIMATE AGENTS

TIME

[illegible]

Price	
-------	--

KẾT QUẢ THỰC HIỆN

DRAWING NAME-TÊN BẢN VẼ:

CHI TIẾT LẬP ĐẶT HỆ THỐNG HÚT KHÔI

THIẾT KẾ KỸ THUẬT

Unit	Value	Unit	Value
Unit 1	100	Unit 2	100
Unit 3	100	Unit 4	100
Unit 5	100	Unit 6	100
Unit 7	100	Unit 8	100
Unit 9	100	Unit 10	100
Unit 11	100	Unit 12	100
Unit 13	100	Unit 14	100
Unit 15	100	Unit 16	100
Unit 17	100	Unit 18	100
Unit 19	100	Unit 20	100
Unit 21	100	Unit 22	100
Unit 23	100	Unit 24	100
Unit 25	100	Unit 26	100
Unit 27	100	Unit 28	100
Unit 29	100	Unit 30	100
Unit 31	100	Unit 32	100
Unit 33	100	Unit 34	100
Unit 35	100	Unit 36	100
Unit 37	100	Unit 38	100
Unit 39	100	Unit 40	100
Unit 41	100	Unit 42	100
Unit 43	100	Unit 44	100
Unit 45	100	Unit 46	100
Unit 47	100	Unit 48	100
Unit 49	100	Unit 50	100
Unit 51	100	Unit 52	100
Unit 53	100	Unit 54	100
Unit 55	100	Unit 56	100
Unit 57	100	Unit 58	100
Unit 59	100	Unit 60	100
Unit 61	100	Unit 62	100
Unit 63	100	Unit 64	100
Unit 65	100	Unit 66	100
Unit 67	100	Unit 68	100
Unit 69	100	Unit 70	100
Unit 71	100	Unit 72	100
Unit 73	100	Unit 74	100
Unit 75	100	Unit 76	100
Unit 77	100	Unit 78	100
Unit 79	100	Unit 80	100
Unit 81	100	Unit 82	100
Unit 83	100	Unit 84	100
Unit 85	100	Unit 86	100
Unit 87	100	Unit 88	100
Unit 89	100	Unit 90	100
Unit 91	100	Unit 92	100
Unit 93	100	Unit 94	100
Unit 95	100	Unit 96	100
Unit 97	100	Unit 98	100
Unit 99	100	Unit 100	100

MK-03